

THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 9/2019)

CƠ QUAN BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH:

TRUNG TÂM THÔNG TIN
TRUYỀN THÔNG TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

ĐỊA CHỈ:

Số 8, Đường Hoàng Quốc Việt,
Cầu Giấy, Hà Nội

ĐIỆN THOẠI:

024.37562608

FAX:

024.38361556

E-MAIL:

tttt@tcvn.gov.vn

INTERNET WEBSITE:

<http://www.ismq.org.vn>

TÀI KHOẢN:

002.100.094.0135

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM- CHI NHÁNH
THĂNG LONG

Trong số này

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Một số văn bản của các Bộ, ngành 2-8

ĐIỂM TIN

- Tiêu chuẩn mới giúp xác định mức tiêu thụ điện của màn hình máy tính 9
- Bốn xu hướng tác động đến chiến lược trong tương lai của ISO 10
- Tiêu chuẩn là chìa khóa để cải thiện an toàn nơi làm việc 12
- Chứng nhận SCC hỗ trợ nỗ lực giảm thiểu khí thải từ du lịch hàng không quốc tế 13
- Định dạng kiến thức sửa đổi tiêu chuẩn 14
- Tiêu chuẩn vì một cuộc sống tươi đẹp hơn 15
- Cải thiện chất lượng cuộc sống với bếp nấu sạch: Tiêu chuẩn ISO mới vừa được công bố 20
- Giải pháp cơ sở hạ tầng cho vùng cực Bắc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu 21
- Chế tạo pin vì một thế giới bền vững 23

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

- Các tiêu chuẩn mới được cập nhật trong tháng 9/2019 26

❖ CHÍNH PHỦ

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp



Ngày 30/8/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Nghị định gồm có 4 chương, 69 điều; trong đó qui định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân trong lĩnh vực hóa chất là 50.000.000 đồng, trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp là 100.000.000 đồng. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Đối với vi phạm quy định về yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, thiết bị trong sản xuất, kinh doanh hóa chất, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không có bảng hiệu và đèn báo tại lối thoát hiểm của nhà xưởng, kho chứa hóa chất.

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Không có thông tin thể hiện các

đặc tính nguy hiểm của hóa chất theo quy định trong biển báo nguy hiểm treo tại nhà xưởng, kho chứa hóa chất; không treo, đặt biển báo các đặc tính nguy hiểm của hóa chất ở nơi dễ thấy trong nhà xưởng, kho chứa hóa chất; không có bảng nội quy về an toàn hóa chất trong nhà xưởng, kho chứa hóa chất; không treo, đặt bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ thấy, dễ đọc tại khu vực sản xuất có hóa chất nguy hiểm; sử dụng hệ thống chiếu sáng không đảm bảo đúng quy định, yêu cầu trong sản xuất, cất giữ hóa chất; sử dụng hệ thống thông gió tại nhà xưởng, kho chứa hóa chất không đáp ứng một trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn về hệ thống thông gió; không có hệ thống thu lồi chống sét cho nhà xưởng, kho chứa hóa chất không nằm trong khu vực được chống sét an toàn; không có rãnh thu gom và thoát nước cho sàn nhà xưởng, kho chứa hoá chất.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Sử dụng bồn chứa ngoài trời không có đê bao hoặc không có các biện pháp kỹ thuật khác để ngăn chặn hóa chất thoát ra môi trường; không thực hiện kiểm định định kỳ đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sử dụng.

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Không duy trì các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ tại kho chứa hóa chất đối với hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng để tồn trữ, bảo quản đối với hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; không chứa hóa chất trong kho để

tồn trữ, bảo quản đối với hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; không duy trì việc tồn trữ, bảo quản hóa chất ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng để tồn trữ, bảo quản đối với hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.



Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Không duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn, chất lượng sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận; không thực hiện đầy đủ thử nghiệm, đánh giá vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật; sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ không đúng chủng loại với giấy chứng nhận đủ điều kiện; không thực hiện việc phân loại, ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, giao nhiệm vụ; sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện

sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; thay đổi về công nghệ, thiết bị, mặt bằng hoặc nhà xưởng sản xuất vật liệu nổ công nghiệp khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép; không thực hiện thử nghiệm hoặc cố tình làm sai lệch kết quả thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2019. Nghị định này thay thế Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 115/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP./.

❖ BỘ Y TẾ

Sử dụng tối đa 105mg curcumin cho 01kg sữa lỏng có hương vị

Ngày 30/8/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



Theo đó ban hành danh mục gồm 400 loại phụ gia được sử dụng trong thực

phẩm và mức sử dụng tối đa đối với từng loại. Cụ thể: Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị được sử dụng tối đa 105mg curcumin/kg, đối với viên xúp và nước thịt thì mức tối đa là 50mg/kg; Erythrosin được sử dụng tối đa 200mg/kg quả ướp đường, mức sử dụng tối đa chất này đối với rau củ quả lên men và sản phẩm rong biển lên men là 30mg/kg, đối với sản phẩm dùng để trang trí lớp phủ, nước sốt ngọt thì lượng sử dụng tối đa là 100mg/kg...

Việc xác định mức sử dụng tối đa phụ gia thực phẩm theo Thực hành sản xuất tốt (GMP) phải thực hiện theo các nguyên tắc sau: Hạn chế tối đa lượng phụ gia thực phẩm sử dụng để đạt được hiệu quả mong muốn; Lượng phụ gia sử dụng trong quá trình sản xuất không làm thay đổi bản chất của thực phẩm hoặc công nghệ sản xuất thực phẩm; Phụ gia được sử dụng phải bảo đảm chất lượng, an toàn dùng cho thực phẩm và có thể chế biến, vận chuyển như nguyên liệu thực phẩm.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/10/2019./.

Xem chi tiết Thông tư 24/2019/TT-BYT tại đây:

<http://vfa.gov.vn/chi-dao-dieu-hanh/ban-hanh-thong-tu-so-242019tt-byt-quy-dinh-ve-quan-ly-va-su-dung-phu-gia-thuc-pham.html>

Lưu giữ thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm hết hạn trong 12 tháng

Đây là nội dung được quy định tại Thông tư 25/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/8/2019 quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

Theo quy định, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn ngay khi tự phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo của tổ chức, cá nhân về sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn của cơ sở. Ngay sau khi thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải báo cáo kết quả bằng văn bản về cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc kể từ khi tự phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo.



Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải lưu giữ và duy trì hệ thống dữ liệu thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm của cơ sở trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hết hạn sử dụng của lô sản phẩm; 24 tháng kể từ ngày sản xuất lô sản phẩm đối với dụng cụ, vật liệu chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và sản phẩm thực phẩm không yêu cầu bắt buộc ghi hạn sử dụng.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tiến hành phân tích, xác định nguyên nhân gây mất an toàn đối với lô sản phẩm thực phẩm phải truy xuất. Trường hợp thực phẩm không đảm bảo an toàn phải được thu hồi và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2019./.

Xem chi tiết Thông tư 25/2019/TT-BYT tại đây:

<https://emoh.moh.gov.vn/publish/home?isLaw=true&documentId=7634>

❖ BỘ TÀI CHÍNH

Bổ sung 01 trường hợp từ chối giấy tờ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Ngày 05/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 62/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, Bộ Tài chính bổ sung thêm 01 trường hợp từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư 38/2018/TT-BTC, cụ thể cơ quan hải quan có thể từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nếu:

- Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhưng người khai hải quan không khai số tham chiếu, ngày cấp; chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu nhưng người khai hải quan không khai chậm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên tờ khai hải quan nhập khẩu theo quy định.

- Đối với trường hợp người khai hải quan khai chậm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhưng khai bổ sung và nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa quá thời hạn thì cơ quan hải

quan từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 21/10/2019./.

Xem chi tiết Thông tư 62/2019/TT-BTC tại đây:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-62-2019-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-38-2018-TT-BTC-xac-dinh-xuat-xu-hang-hoa-xuat-khau-424286.aspx>

❖ BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Giấy chứng nhận hợp quy phân bón thử nghiệm mẫu có hiệu lực 03 năm



Ngày 27/8/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Theo đó, Giấy chứng nhận hợp quy theo phương thức thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất có hiệu

lực 03 năm. Việc đánh giá giám sát đối với phương thức này phải được thực hiện tối đa 12 tháng/lần. Khi đánh giá giám sát hoặc đánh giá lại phải lấy toàn bộ mẫu phân bón đã chứng nhận hợp quy và thử nghiệm 100% chất lượng, yếu tố hạn chế trong quyết định công nhận lưu hành.

Bên cạnh đó, việc thử nghiệm có thể tiến hành theo phương thức thử nghiệm đánh giá lô phân bón. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận hợp quy trong trường hợp này chỉ có giá trị cho lô phân bón được đánh giá. Phương thức này được áp dụng cho phân bón nhập khẩu.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2020./.

Xem chi tiết Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT tại đây:

<http://vbpl.vn/bonongnghiep/Pages/vbp-q-van-ban-goc.aspx?ItemID=137815&dvid=319>

Ban hành QCVN về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ra Thông tư 08/2019/TT-BNNPTNT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ

thuật Quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản ngày 09/8/2019.

Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Phần 1: Hóa chất, chế phẩm sinh học. Ký hiệu: QCVN 02-32 - 1:2019/BNNPTNT.

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn an toàn đối với hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Trong đó, yêu cầu về kỹ thuật đối với hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đó là: Calcium hypochlorite (giới hạn tối thiểu Chlorine hoạt tính là 65% khối lượng; giới hạn tối đa Asen là 5 mg/kg, Chì là 30 mg/kg); Sodium hypochlorite (giới hạn tối thiểu Chlorine hoạt tính là 5% khối lượng; giới hạn tối đa Asen là 5 mg/kg, Chì là 30 mg/kg)...

Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân công bố hợp quy hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo biện pháp: Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (Đối với sản phẩm sản xuất trong nước); Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (Đối với sản phẩm nhập khẩu).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2020./.

Xem chi tiết Thông tư 08/2019/TT-BNNPTNT tại đây:

<http://vbpl.vn/bonongnghiep/Pages/vbp-q-van-ban-goc.aspx?ItemID=137799&dvid=319>

10 sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn do Bộ NNPTNT quản lý

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ra Thông tư 14/2018/TT-BNNPTNT về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 29/10/2018.

Cụ thể, Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- Giống cây trồng (Giống lúa, giống ngô); Giống vật nuôi (Ngựa, bò, trâu, lợn, dê, cừu, gà, vịt, ngan, thỏ, đà điểu, ong, tằm, tinh bò sữa, bò thịt); Giống thủy sản; Thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y;



- Thức ăn chăn nuôi (Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn đậm đặc cho lợn, gà, chim cút, vịt, ngan. Thức ăn tinh hỗn hợp cho bê, bò thịt...); Thức ăn thủy sản sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thuốc bảo vệ thực vật kỹ thuật (nguyên liệu) và thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm; Phân bón; Muối công nghiệp; Keo dán gỗ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

Xem chi tiết Thông tư 14/2018/TT-BNNPTNT tại đây:

<http://www.nafiqad.gov.vn/nguoidung/vanbanuserviewdetail/tabid/245/id/3146/language/vi-VN/Default.aspx>

❖ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Bộ GTVT ban hành 05 QCVN về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy



Ngày 01/8/2019, Bộ Giao thông Vận tải ra Thông tư 26/2019/TT-BGTVT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng và 05 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy.

Theo đó, Bộ Giao thông và Vận tải ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khác thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng và 05 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng, linh kiện ô tô, mô tô, xe gắn máy:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gương dùng cho xe ô tô: QCVN 33:2019/BGTVT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ốc quy chì dùng trên xe mô tô, xe gắn máy: QCVN 47:2019/ BGTVT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia kết cấu an toàn chống cháy của xe cơ giới QCVN 52:2019/BGTVT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu an toàn chống cháy của vật liệu sử dụng trong kết cấu nội thất xe cơ giới QCVN 53:2019/BGTVT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ắc quy sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện: QCVN 91:2019/BGTVT.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/9/2019./.

Thông tư này:

- Làm hết hiệu lực Thông tư 40/2013/TT-BGTVT, Thông tư 62/2014/TT-BGTVT;

- Làm hết hiệu lực một phần Thông tư 57/2011/TT-BGTVT, Thông tư 52/2012/TT-BGTVT, Thông tư 82/2015/TT-BGTVT.

Xem chi tiết Thông tư 26/2019/TT-BGTVT tại đây:

http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=197743

❖ **BỘ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**



Năm 2019, bổ sung 08 QCVN vào Kế hoạch xây dựng quy chuẩn mới của Bộ TN-MT

Ngày 30/8/2019, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Quyết định 2212/QĐ-BTNMT về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 3370/QĐ-BTNMT về việc ban hành Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2019-2020.

Theo đó, bổ sung vào Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2019-2020: 08 QCVN năm 2019 và 03 QCVN năm 2020 thuộc lĩnh vực Môi trường. Cụ thể:

Năm 2019, xây dựng mới 08 QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường nước; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường đất; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

Năm 2020, xây dựng mới 03 QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xử lý chất thải rắn; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp khác; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải nguy hại.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Quyết định này sửa đổi Quyết định 3370/QĐ-BTNMT.

Xem chi tiết Quyết định 2212/QĐ-BTNMT tại đây:

<http://vukhcn.monre.gov.vn/thong-bao/quyet-dinh-so-2212-qd-btnmt-ngay-30%20C2%A0thang-8-nam-2019-ve-viec%20C2%A0dieu-chinh-bo-sung-quyet-dinh-so-3370-q/tb-64>

TIÊU CHUẨN MỚI GIÚP XÁC ĐỊNH MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN CỦA MÀN HÌNH MÁY TÍNH



EN IEC 62087-7: 2019 mới được thông qua ‘Âm thanh, video và các thiết bị liên quan - Phương pháp đo lường mức tiêu thụ điện năng - Phần 7: Màn hình máy tính’ chỉ định cách xác định mức tiêu thụ điện của màn hình máy tính. Đây là phần được phê duyệt gần đây nhất của EN IEC 62087, một loạt các tiêu chuẩn quy định mức tiêu thụ năng lượng của âm thanh, video và các thiết bị liên quan.

Cụ thể, phần 7 của EN IEC bao gồm các màn hình máy tính được kết nối bởi các đầu vào kỹ thuật số như DisplayPort, HDMI, DVI hoặc bằng đầu vào VGA tương tự: các phương pháp thử nghiệm được mô tả trong tài liệu này có thể được áp dụng cho các màn hình máy tính có kích thước bất kỳ. Định nghĩa tiêu chuẩn của một màn hình máy tính là một thiết bị hiển thị không bao gồm bộ chỉnh TV và được sử dụng để hiển thị các tín hiệu video từ máy

tính. Các tín hiệu video này được tạo ra từ các chương trình phần mềm đang hoạt động trong máy tính và có thể bao gồm các hình ảnh tĩnh và chuyển động. Do đó, văn bản của tiêu chuẩn chỉ định quy trình kiểm tra bằng cách sử dụng các mẫu tĩnh, video động và video dựa trên web. Các chế độ hoạt động khác nhau có liên quan để đo mức tiêu thụ năng lượng cũng được xác định.

EN IEC 62087:7 không áp dụng cho màn hình máy tính được kết nối mạng và không dây. Màn hình máy tính bao gồm chức năng màn hình cảm ứng được bao gồm trong phạm vi, nhưng nó vẫn bị giới hạn ở màn hình máy tính được cấp nguồn từ nguồn điện chính khác ngoài pin.

Cùng với các bộ phận khác của EN IEC 62087, tiêu chuẩn quốc tế mới này có thể được tham chiếu bởi Tiêu chuẩn hài hòa trong tương lai (hEN) sẽ được phát

triển để đưa ra giả định về sự phù hợp với Quy định ghi nhãn năng lượng và ghi nhãn năng lượng mới, cả hai sẽ bãi bỏ Quy định truyền hình có hiệu lực (tức là Quy định EC 642/2009 và Quy định (EU) 1062/2010) và dự định sẽ có hiệu lực vào năm 2021. Vì Quy định mới sẽ áp dụng cho cả tivi và các màn hình khác, điều quan trọng là phải có phương pháp thử nghiệm, không chỉ cho tivi, mà còn cho màn hình máy tính; EN IEC 62087-7: 2019 đang thu hẹp khoảng cách đó.

EN IEC 62087 được áp dụng bởi CLC / TC 100X Hệ thống và thiết bị âm thanh, video và đa phương tiện và các hệ thống phụ liên quan, mà Ban thư ký được điều hành bởi CEB-BEC, Ủy ban kỹ thuật điện của Bỉ./.

(Biên dịch theo: *cenelec.eu*)

https://www.cenelec.eu/pls/apex/f?p=WEB:NEWSBODY:::NO::P300_NEWS_ID:342

BỐN XU HƯỚNG TÁC ĐỘNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI CỦA ISO



Sự kiện này là một phần của một tuần thảo luận của Đại hội đồng ISO lần thứ 42 được tổ chức tại Cape Town, Nam Phi, nơi tập trung vào việc xác định chiến lược tương lai của tổ chức trên con đường đến năm 2030. Không có tiêu chuẩn phù hợp, sẽ không thể giải quyết nhiều thách thức cấp quốc gia và trên toàn cầu. Tiêu chuẩn hóa cung cấp các công cụ để đạt được sự phát triển bền vững, để chống lại mối đe dọa trước mắt do biến đổi khí hậu và, trong số những thứ khác, bảo đảm

bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe tối ưu, ông Jodi Sholtz, Giám đốc điều hành thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Nam Phi cho biết.

Tăng cường thương mại

Sholtz nhấn mạnh rằng các tiêu chuẩn là rất quan trọng để đảm bảo tăng trưởng kinh tế toàn diện hơn. Toàn cầu hóa đã mang đến khả năng đào tạo và năng lực sản xuất lớn. Tuy nhiên, nó cũng dẫn đến sự bất bình đẳng ngày càng tăng,

tập trung kinh tế và cận biên kinh tế của nhiều nước đang phát triển. Điều quan trọng là một lộ trình tăng trưởng bao trùm hơn được bảo đảm và vì thế tiêu chuẩn hóa sẽ ngày càng trở thành một trong những mục tiêu quan trọng. Như Chủ tịch ISO John Walter giải thích, nền kinh tế rõ ràng là một trong những động lực quan trọng nhất của sự thay đổi và có một vai trò không thể phủ nhận trong việc khôi phục niềm tin vào các giá trị của thương mại tự do và đa phương.

Chuyên gia thương mại Catherine Grant-Makokera đã tham khảo sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc kinh tế, tăng mức độ bảo hộ và giảm niềm tin vào hệ thống thương mại đa phương. Đã có sự gia tăng gấp 10 lần bất ổn thương mại trong những năm gần đây, trái ngược với sự ổn định tương đối của hai thập kỷ trước. Đây là điều quan trọng vì sự gia tăng chỉ số không chắc chắn thương mại thế giới làm giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu, cô nói.

Thay đổi kỳ vọng xã hội

Những kỳ vọng thay đổi của người tiêu dùng và xã hội là yếu tố tác động đến thế giới xung quanh chúng ta. Một ví dụ về điều này có thể được nhìn thấy trong nền kinh tế chia sẻ nơi các cá nhân cung cấp tài sản cá nhân của họ, như xe cộ hoặc căn hộ của họ, cho các thành viên khác trong cộng đồng. Mô hình mới này mang lại những thách thức mới cho các nhà quản lý và các nhà hoạch định chính sách rằng việc tiêu chuẩn hóa có thể đi theo một cách nào đó để giải quyết.

Tarryn Daniels từ Hội đồng Hàng tiêu dùng Nam Phi nhấn mạnh rằng các tiêu chuẩn là cần thiết để hỗ trợ sự phát triển của nền kinh tế chia sẻ, nhưng cũng

là bản chất đột phá của những phát triển này. Những người đứng trước sự mất mát trong nền kinh tế chia sẻ là những ngành công nghiệp truyền thống không chịu thích nghi và những người sử dụng các mô hình kinh doanh thông thường không chịu phát triển, cô nói.

Khẩn cấp vì tương lai bền vững

Phạm vi thực sự của các tác động của biến đổi khí hậu được nhấn mạnh từ ví dụ cụ thể từ lĩnh vực giao thông vận tải toàn cầu được phát biểu bởi Regina Asariotis từ Hội nghị Thương mại và Phát triển Liên Hợp Quốc (UNCTAD).

Thương mại quốc tế phụ thuộc rất nhiều vào các liên kết vận tải hoạt động tốt. Những thách thức về môi trường như bão cực đoan, lũ lụt, thay đổi nhiệt độ, độ ẩm hoặc lượng mưa và mực nước biển dâng cao sẽ có tác động đáng kể đến cơ sở hạ tầng giao thông như các cảng. Việc đánh giá rủi ro và chuẩn bị tốt hơn để đảm bảo chúng ta có thể thích nghi với khí hậu thành công thay đổi là rất cần thiết.

Sự chuyển đổi về kỹ thuật số

Cuối cùng, các tác động của kỹ thuật số đối với tất cả chúng ta cũng đã được chứng nhận với lời kêu gọi cộng đồng tiêu chuẩn hóa nắm lấy chuyển đổi kỹ thuật số. Các diễn giả đã xem xét sự phát triển nhanh chóng và áp dụng các công nghệ kỹ thuật số có thể có ý nghĩa gì đối với các doanh nghiệp và xã hội. Ví dụ, chuyển đổi kỹ thuật số có ý nghĩa gì đối với các doanh nghiệp? Làm thế nào là công nghệ kỹ thuật số thay đổi những gì và làm thế nào chúng ta giao dịch? Và làm thế nào để công nghệ kỹ thuật số thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới kinh doanh?

Các công nghệ kỹ thuật số hiện đang được áp dụng rộng rãi và những tiến bộ mới (ví dụ: tự động hóa, trí tuệ nhân tạo hoặc blockchain) mang đến nhiều cơ hội cho các tổ chức, giúp tăng hiệu quả và năng suất của họ, tạo lợi thế cạnh tranh và thúc đẩy đổi mới. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải phân tích công nghệ nào có giá trị thực sự và mức độ phù hợp và nơi đầu tư nên được thực hiện.

Cùng với nhau, bốn xu hướng này sẽ tạo ra sự đột phá và định hướng chiến lược tương lai cho ISO trên con đường đến năm 2030./.

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/news/ref2436.html>

TIÊU CHUẨN LÀ CHÌA KHÓA ĐỂ CẢI THIỆN AN TOÀN NƠI LÀM VIỆC



Vào tháng 10 năm 2018, Tiêu chuẩn Úc đã áp dụng tiêu chuẩn ISO mới về Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - Yêu cầu có hướng dẫn sử dụng, tiêu chuẩn tương đương với tiêu chuẩn AS/NZS ISO 45001: 2018.

Ông Daniel Chidgey cho biết AS/NZS ISO 45001 đã mang đến cho các chuyên gia sức khỏe và an toàn trong các tổ chức ở mọi quy mô một cách mới để giúp quản lý các rủi ro tại nơi làm việc trên toàn quốc gia

Hiện tại AS/NZS ISO 45001 đã được xuất bản, điều này có nghĩa là AS/NZS 4801:2001, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - Đặc điểm

kỹ thuật với hướng dẫn sử dụng hiện đã được thay thế.

Ủy ban Kỹ thuật của Tiêu chuẩn Úc chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn này, SF-001 Quản lý An toàn & Sức khỏe Nghề nghiệp, đã gặp gỡ nhiều lần để thảo luận về 4801 và 45001 và cách hai bên tương tác với pháp luật trên toàn quốc.

Hiện nay, AS/NZS 4801: 2001 vẫn là một Tiêu chuẩn Úc hiện hành được trích dẫn trong luật pháp trên toàn nước Úc. Điều quan trọng cần lưu ý, tùy thuộc vào các cơ quan chính phủ để quyết định xem các tiêu chuẩn thay thế có sẵn có nên được tham chiếu trong pháp luật hay không.

Sau khi xem xét nhiều, quyết định từ ủy ban kỹ thuật đã được đưa ra cho tiêu chuẩn được thay thế. Tuy nhiên, AS / NZS ISO 45001: 2018 là Tiêu chuẩn hiện hành nhất cho Hệ thống quản lý an toàn và cần được xem xét bởi các tổ chức muốn duy trì Hệ thống quản lý an toàn đương đại, David Solomon, thành viên ủy ban SF-001, David Solomon nói.

Ông Chidgey cho hay mục tiêu của tiêu chuẩn này là giảm thương tích và tử

vong tại nơi làm việc, đó chính là lý do tại sao Tiêu chuẩn Úc đã làm việc với ngành công nghiệp, chính phủ và công chúng để đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành có sẵn cho các tổ chức Úc có chứa thông tin cập nhật và phù hợp nhất hiện có./.

(Biên dịch theo: standards.org.au)

<https://www.standards.org.au/news/relevant-standards-key-to-improved-workplace-safety>

CHỨNG NHẬN SCC HỖ TRỢ NỖ LỰC GIẢM THIỂU KHÍ THẢI TỪ DU LỊCH HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ



Sau khi ký biên bản ghi nhớ với Transport Canada, SCC hiện đang cung cấp sự công nhận cho những cá nhân, tổ chức tham gia chương trình toàn cầu để giám sát, báo cáo và xác minh khí thải nhà kính (GHG) từ hàng không quốc tế.

Sáng kiến mới này là một phần của chương trình kiểm định SCC cho các cơ quan xác nhận khí nhà kính. Những thành viên tham gia chương trình phụ này sẽ được đáp ứng tiêu chuẩn ISO cho chương trình rộng hơn, cũng như các yêu cầu từ Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) - một cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc được thành lập năm 1944 để quản lý việc điều hành và quản trị Công ước về Hàng không dân dụng quốc

tế (Công ước Chicago). ICAO có 193 quốc gia thành viên bao gồm Canada.

Các yêu cầu ICAO của chứng nhận mới của SCC đã được nêu chi tiết trong Chương trình giảm thiểu và bù đắp carbon của ICAO cho Hàng không quốc tế (CORSA) (liên kết là bên ngoài). CORSA hỗ trợ mục tiêu của ICAO, để ổn định lượng khí thải carbon dioxide từ hàng không quốc tế ở mức 2020, mặc dù dự kiến sẽ tăng lưu lượng hàng không. Hàng không chiếm khoảng hai phần trăm lượng khí thải CO2 toàn cầu do hoạt động của con người tạo ra, theo ICAO.

Chương trình SCAO-ICORS-CORSA đang được phát triển với Transport Canada. Bộ đã công bố quy định CORSA

(liên kết là bên ngoài) vào tháng 11 năm 2018, với các yêu cầu áp dụng cho một số nhà khai thác hàng không Canada để theo dõi, báo cáo và xác minh khí thải nhà kính từ các chuyến bay quốc tế bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2019. Điều này tạo ra nhu cầu xác minh CORSIA dịch vụ của các tổ chức được công nhận. SCC là tổ chức kiểm định duy nhất tại Canada cung cấp chứng nhận được quốc tế công nhận theo tiêu chuẩn ISO 14065: 2013. Các cơ quan xác

nhận và xác minh từ khắp nơi trên thế giới tìm kiếm sự công nhận của SCC như là bằng chứng cho thấy công việc của họ phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định quốc gia và quốc tế hiện hành nhất./.

(Biên dịch theo: [scc.ca](http://www.scc.ca))

<http://www.scc.ca/en/news-events/news/2019/scc-accreditation-supports-effort-minimize-emissions-from-international-air-travel>

ĐỊNH DẠNG KIẾN THỨC SỬA ĐỔI TIÊU CHUẨN

Các nhà khai thác và nhà sản xuất đã đạt được vàng với một loạt các tiêu chuẩn được công bố gần đây nhằm giúp phân tích vàng thỏi của kim loại quý.



Các chuyên gia kỹ thuật Úc đã làm việc để cập nhật 05 Tiêu chuẩn Úc để kết hợp các thay đổi trong công nghệ và sửa đổi các phương pháp thử nghiệm được sử dụng để phân tích chính xác vàng và bạc thỏi.

Chuyên gia về nước Úc nổi tiếng về nền công nghiệp kim loại và các khoáng sản cho biết các tiêu chuẩn này nhằm mục đích mang lại cho ngành công nghiệp những hướng dẫn tốt hơn để đảm bảo khoáng sản tại Úc vẫn liên tục được tìm kiếm và các ngành khai thác và sản xuất trong nước phát triển mạnh.

Các tiêu chuẩn được công bố như là một phần của loạt AS 3515 và AS 5006 có ý nghĩa đối với cả quá trình ngược dòng và hạ nguồn trong chuỗi cung ứng, với các công ty khai thác vàng và sản xuất vàng và đồ trang sức được hưởng lợi từ hướng dẫn sửa đổi trong các tiêu chuẩn này.

Theo Micheal, chủ tịch ủy ban kỹ thuật Tiêu chuẩn Úc thì các ngành công nghiệp khai thác và tinh luyện vàng có lẽ là những người hưởng lợi chính nhờ những cải tiến về độ chính xác sẽ hướng dẫn các nỗ lực kiểm tra và tuân thủ để đáp ứng các phương pháp thực hành tốt nhất trong ngành. Ngoài ra các tiêu chuẩn cung cấp sự chắc chắn trong giao dịch cho các công ty dựa trên các tiêu chuẩn này để tinh chế, giao dịch và tiếp thị kim loại quý, ông nói.

Úc là quốc gia có lịch sử lâu đời có lịch sử lâu đời về các ngành công nghiệp khai thác và luyện kim loại quý, và việc công bố các tiêu chuẩn mới nhất này là bằng chứng cho thấy Tiêu chuẩn Úc hỗ trợ tối đa cho ngành công nghiệp này./.

(Biên dịch theo: [standards.org.au](https://www.standards.org.au))

<https://www.standards.org.au/news/a-wealth-of-knowledge-shapes-revised-standards>

TIÊU CHUẨN VÌ MỘT CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP HƠN



Các tiêu chuẩn quốc tế có thể mang lại sự hài hòa nhằm thúc đẩy sức mạnh cho các quốc gia trong tất cả các lĩnh vực phát triển. Đồng thời, các tiêu chuẩn cũng cho phép các quốc gia hành động gắn kết thay vì riêng biệt, có được chỗ đứng vững chắc hơn trên thị trường toàn cầu và mở ra những cơ hội mới. Như chúng ta đã biết, Mục tiêu đầu tiên (Goal 1) trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc (LHQ) là chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi. Tiến trình này đã có một số tiến bộ đáng kể, tỷ lệ nghèo toàn cầu đã giảm hơn một nửa kể từ năm 2000 tại hầu hết các khu vực nghèo đói. Tuy nhiên, theo Liên Hợp Quốc, vẫn có khoảng 783 triệu người hiện đang sống dưới mức 1,90 Đô la Mỹ mỗi. Bất chấp các dự báo tăng trưởng toàn cầu, mục tiêu chấm dứt nạn nghèo đói vào năm 2030 dường như là điều khó có thể xảy ra.

Sự tăng trưởng không đồng đều và đang lan rộng ở các nước đang diễn ra ở các quốc gia đang phát triển. Nhiều quốc gia trong số này dễ bị ảnh hưởng bởi các mối đe dọa từ biến đổi khí hậu cũng như

từ sự bất bình đẳng, chưa kể đến tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực tế các quốc gia và các công ty chưa sẵn sàng nắm lấy hoặc không có kỹ năng tận dụng các công nghệ mới của thời đại kỹ thuật số sẽ bị bỏ lại phía sau.

Các trở ngại cho vấn đề tăng trưởng

Theo Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank Group) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giao dịch thương mại có thể giúp giảm tình trạng đói nghèo ở các nước đang phát triển. Một báo cáo gần đây của hai tổ chức với tiêu đề *Trao đổi thương mại và Giảm nghèo đói: Bằng chứng mới về ảnh hưởng của chúng đối với các nước đang phát triển*, trình bày các nghiên cứu điển hình cho thấy thương mại đã giúp giảm nghèo như thế nào và làm nổi bật những trở ngại ảnh hưởng đến việc tăng trưởng, ví dụ như làm việc trong môi trường phi chính thức và bất bình đẳng giới, vvv...

Khemraj Ramful - Cố vấn cấp cao về quản lý chất lượng xuất khẩu tại Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) thừa nhận rằng trong khi vài thập kỷ qua, các nước

đang phát triển đã thâm nhập thành công vào thị trường toàn cầu và sử dụng thương mại để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, tăng giá trị gia tăng và giảm nghèo thì tại nhiều quốc gia khác điều này vẫn còn khó khăn. Nếu có thì các quốc gia này vẫn là các tác nhân tương đối cận biên trong thương mại quốc tế, cung cấp nguyên liệu thô cho thị trường quốc tế. Tăng trưởng nhanh hơn và giảm nghèo ở các quốc gia này sẽ rất cần thiết để xóa đói giảm nghèo và đạt được SDGs. Ví dụ sau đây về một hòn đảo nhỏ đang phát triển tại vùng biển Caribbean, nơi có lịch sử lâu đời trong bối cảnh nỗ lực vượt trở ngại và thách thức về giao dịch thương mại nhằm xóa đói giảm nghèo.



Kết nối xây dựng

Deryck Omar là Giám đốc điều hành tại CROSQ, tổ chức khu vực ở Caribbean về tiêu chuẩn và chất lượng. Ông chỉ ra rằng khu vực này đang đối mặt với một trận chiến khó khăn trong việc giải quyết một số rào cản kỹ thuật để giao dịch thương mại trực tiếp. Những khó khăn này là do những hạn chế như giá các nguồn năng lượng cao, chi phí vận chuyển tăng giữa các hòn đảo, nguy cơ xảy ra thiên tai và cơ sở hạ tầng chất lượng phát

triển với tốc độ chậm hơn so với hầu hết các nơi khác trên thế giới. Tất nhiên, mỗi quốc gia có tốc độ phát triển khác nhau, chính vì vậy vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế vô cùng quan trọng. Trong 15 quốc gia thành viên của CARICOM (Cộng đồng Caribbean), có ít nhất một cơ quan giám sát sự phát triển của các quy trình và hệ thống chất lượng quốc gia được thiết kế để hỗ trợ và nâng cao khả năng giao dịch của quốc gia. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu hàng hóa trong khu vực là sang Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các nước thuộc khối CARICOM. Trong những năm gần đây, Omar cho biết đã có một động thái tăng cường các mối quan hệ này bằng

cách đảm bảo hàng hóa và dịch vụ có thể tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định liên quan cần thiết cho thương mại. Ngày càng có nhiều các nhà điều hành kinh tế thương mại trong vùng

Caribbean và ngoài khu vực đang yêu cầu hàng hóa nhập khẩu phải được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc quốc gia trước khi nhập cảnh, như một biện pháp tuân thủ các quy tắc của WTO, cũng như bảo vệ sức khỏe và an toàn của Người tiêu dùng của khu vực, ông cho hay.

Định dạng mạng lưới

Việc khu vực hóa các tiêu chuẩn quốc tế để phù hợp hơn với bối cảnh các nước đang phát triển không phải là mới đối với các nước CARICOM. CROSQ đã và

đang hình thành mạng lưới với các tổ chức quốc tế như ISO, Hiệp hội (ASHRAE) về Máy sưởi, Điện lạnh và Điều hòa, Hội đồng mã quốc tế (ICC) và các tổ chức khác. Xu hướng này đang tiếp tục ở nơi khác. Ví dụ, tại châu Phi, lễ kỷ niệm ngày ký AfCFTA (Hiệp định thương mại tự do lục địa châu Phi), hiệp định thương mại lớn nhất khu vực, đã được tổ chức vào tháng 3 năm nay. Gần một tháng sau, vào ngày 29 tháng 4, AfCFTA đã bảo đảm số ngưỡng của 22 phê chuẩn cho phép bắt đầu có hiệu lực vào cuối tháng 5. Eve Gadzikwa, Tổng Giám đốc Hiệp hội Tiêu chuẩn của Zimbabwe (SAZ) và Chủ tịch Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Châu Phi (ARSO), nói rằng cùng với việc phê chuẩn, hiện tại, 24 trong số 55 quốc gia tiềm năng, điều này biểu thị một kỷ nguyên mới cho Châu Phi. Kỷ niệm cột mốc này đánh dấu sự hiện thực hóa một số xu hướng và thách thức mang lại cơ hội thương mại lớn cho lục địa này. Các tiêu chuẩn quốc tế sẽ hình thành trên cơ sở thương mại sẽ được tạo điều kiện theo CFTA.

Những thách thức này bao gồm từ sự hiểu biết sâu sắc hơn về các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn theo AfCFTA, đến các chính sách thương mại quốc gia vì chúng liên quan đến các xu hướng toàn cầu và các lỗ hổng cơ sở hạ tầng chất lượng để hỗ trợ đánh giá sự phù hợp của hàng hóa giao dịch. Gadzikwa cho biết các xu hướng mới nổi để đáp ứng những thách thức này và cải thiện thương mại bao gồm số hóa thương mại xuyên biên giới, thúc đẩy thương mại nội bộ châu Phi để đáp ứng nhu cầu của 1,6 tỷ dân châu Phi, và tăng cường quan hệ đối tác giữa các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia, các tổ chức thành viên kinh doanh và cộng đồng kinh tế khu vực.

Cơ hội xuất khẩu

Châu Phi có nhiều tài nguyên, đại diện cho nhiều cơ hội xuất khẩu sang thị trường toàn cầu. Giống như ở các khu vực khác trên thế giới, Gadzikwa chỉ ra rằng trong lục địa, tất cả 55 quốc gia đang ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Bà nhấn mạnh rằng các tiêu chuẩn là phương tiện để có thể đạt được và duy trì một sân chơi bình đẳng trong một thị trường duy nhất để thúc đẩy thương mại toàn châu Phi và toàn cầu. Bà cũng nhận xét thêm rằng, các tổ chức vừa và nhỏ cũng có thể đạt được từ cách tiếp cận toàn diện hơn đối với tiêu chuẩn hóa để đảm bảo rằng họ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trên lục địa.

Theo Khemraj Ramful, thuộc ITC, việc thiếu hài hòa các quy định kỹ thuật trên khắp các nước châu Phi có thể cản trở các doanh nghiệp khả năng khai thác lợi ích tối đa của hiệp định thương mại tự do lục địa. Ông cho rằng đây là nơi ARSO và các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia có thể đóng vai trò nổi bật hơn, bằng cách thúc đẩy việc sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa làm cơ sở cho các quy định kỹ thuật.

Đối với Gadzikwa, nhiều lợi ích từ việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế sẽ bao gồm loại bỏ các nỗ lực trùng lặp không cần thiết, hài hòa chung về các ưu tiên dựa trên ngành và các tiêu chuẩn hài hòa theo AfCFTA. Việc công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn, cấp phép và chứng nhận của các nhà cung cấp dịch vụ sẽ giúp các doanh nghiệp và cá nhân dễ dàng đáp ứng các yêu cầu quy định về hoạt động trong các thị trường khác nhau. Thúc đẩy các tiêu chuẩn bền vững theo Chương trình chứng nhận EcoMark của Tổ chức tiêu chuẩn hóa châu Phi đang đạt được sức hút như một phương tiện dán nhãn sinh thái

và xây dựng thương hiệu nông nghiệp, du lịch, thủy sản và lâm sản dành cho thị trường quốc tế, ông Gad Gadikikwa nói.

Chuỗi giá trị khu vực

Bà nói thêm rằng việc nói lỏng thương mại giữa các nước châu Phi là ưu tiên hàng đầu. Thương mại nội khối châu Phi sẽ tạo điều kiện cho việc thiết lập các chuỗi giá trị khu vực, trong đó đầu vào được lấy từ các quốc gia khác nhau để tăng thêm giá trị. Những sản phẩm này sau đó có thể được xuất khẩu ra bên ngoài hoặc lưu hành tại thị trường châu Phi. Những lợi ích của việc số hóa cũng đang trở nên rõ ràng hơn và thương mại tại Châu Phi theo AfCFTA đang thức tỉnh để hiện thực hóa xu hướng gia tăng đối với số hóa.

Khu vực tư nhân cũng rất quan trọng và Gadzikwa nói rằng các doanh nhân, như chủ sở hữu của MSMEs (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa) và người sáng lập các công ty lớn, cũng như các nhà cung cấp dịch vụ sẽ giao dịch qua biên giới phải nhanh chóng thích nghi với các điều kiện kỹ thuật số mới hoặc phải đối mặt với sự tuyệt chủng.

Như ở châu Phi, đã có sự tập trung ngày càng tăng ở khu vực Caribbean về các mối quan hệ thương mại nội khối. Đây là trường hợp đặc biệt với các cơ quan khu vực như Diễn đàn của Nhóm các quốc gia châu Phi, Caribbean và Thái Bình

Dương (CARIFORUM), bao gồm tất cả các quốc gia thành viên của CARICOM và Cộng hòa Dominican. Omar nói: Các mối quan hệ với CARIFORUM đang có nhiều cơ hội hơn để đào tạo, trao đổi và trao đổi thông tin giữa các quốc gia, cũng như các nỗ lực tương đương với các tiêu chuẩn và hệ thống đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực quan tâm có thể có lợi cho các quốc gia liên quan.

Chất lượng cơ sở hạ tầng



Theo cả Omar và Latoya Burnham, Cán bộ kỹ thuật truyền thông và thông tin của CROSQ, nhận thấy rằng các cơ hội thương mại và đầu tư đang phát triển để mở rộng sang các lĩnh vực dịch vụ phi truyền thống, các doanh nghiệp đang ngày càng tìm kiếm chứng nhận và công nhận dịch vụ và quy trình của họ.

Các tiêu chuẩn quốc tế rất quan trọng, Burnham nói, để đảm bảo rằng các quy trình, sản phẩm và dịch vụ phù hợp với mục đích, có thể thay thế, tương thích, cho phép sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên và tạo giao tiếp tốt hơn qua biên giới và trong nhiều cài đặt.

Thay đổi tư duy có thể là chìa khóa để tiếp nhận thành công. Burnham cho

biết thêm: Tiêu chuẩn, trong khi tốt cho thương mại, thường tỏ ra thách thức khi thực hiện để cho phép các sản phẩm được sản xuất tại địa phương tiếp cận thị trường ngoài chính họ. Theo hướng này, việc giáo dục và tiếp cận các dịch vụ chất lượng trở nên quan trọng, ngay cả khi phải thừa nhận rằng việc truy cập tương tự đôi khi có thể gặp khó khăn. Hiện tại, khu vực này đang tập trung vào các hoạt động quản lý tốt thông qua chương trình TradeCom II được tài trợ nhằm vào các thành viên của châu Phi, Nhóm các quốc gia Caribbean và Thái Bình Dương (ACP) giáo dục và đào tạo các quan chức quản lý cũng như khu vực tư nhân về tầm quan trọng của phương pháp này để làm trơn tru cách thức các doanh nghiệp hoạt động với mục tiêu chung là tiếp cận các thị trường lớn hơn.

Chính sách chất lượng khu vực CROSO vừa được phát hành, thường được gọi là RQP, là một ví dụ hoàn hảo, Omar nói, về cách các khái niệm này có thể kết hợp với chất lượng để tạo ra cách tiếp cận đa ngành cần thiết với định hướng tăng cường thương mại cho các nước đang phát triển của vùng biển Caribbean.

Tiếp cận hấp dẫn

Cách tiếp cận hài hòa đã được hoàn thiện trong việc phát triển các tiêu chuẩn quốc tế là một quá trình mà các nước đang phát triển trong khu vực có thể học hỏi khi CROSO cố gắng hài hòa các quy trình của mình mà vẫn cố gắng tuân thủ hướng dẫn chi phối thương mại. Omar cho rằng sự hài hòa và tương thích là những bước quan trọng khi các quốc gia nhận ra rằng quy mô nhỏ của họ chỉ ra rằng có sức mạnh trong hoạt động gắn kết chứ không phải riêng biệt.

Ramful cũng đồng ý rằng việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế là một yếu tố trong khả năng của các doanh nghiệp tham gia vào thị trường quốc tế. Các cuộc điều tra do ITC thực hiện ở các nước đang phát triển cho thấy hơn 50% và ở một số nước có tới 70% những khó khăn mà các doanh nghiệp gặp phải trong khi xuất khẩu là do các yêu cầu kỹ thuật của thị trường đích, ông nói. Những yêu cầu này bao gồm sự cần thiết phải tuân thủ các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn cũng như các quy trình đánh giá sự phù hợp liên quan. Trong bối cảnh này, nhiều dự án ITC tại các nước đang phát triển bao gồm cả một thành phần hỗ trợ thể chế trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp với thị trường.

Joseph Wozniak, người quản lý Chương trình Phát triển bền vững của ITC, cho biết các tiêu chuẩn cũng mang đến một cơ hội. Tuân thủ và chứng nhận có thể mở ra cánh cửa đến các thị trường mới và phí bảo hiểm có giá trong các điều kiện phù hợp. ITC đã phát triển các công cụ trực tuyến miễn phí như Bản đồ bền vững cho phép các doanh nghiệp trên toàn thế giới so sánh và đối chiếu 250 tiêu chuẩn tự nguyện hoặc tư nhân mà người mua khu vực tư nhân yêu cầu và hoàn thành tự đánh giá theo các tiêu chuẩn này.

Ramful trích dẫn ba cách để các nước đang phát triển khai thác toàn bộ lợi ích của các tiêu chuẩn quốc tế trong việc thúc đẩy thương mại:

Các nước đang phát triển nên đóng vai trò tích cực hơn trong việc phát triển các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này cần xem xét quan điểm của các bên liên quan ở các nước đang phát triển.

Các tiêu chuẩn quốc tế nên dễ tiếp cận hơn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các MSME chiếm phần lớn việc làm ở các nước đang phát triển như ở các nước phát triển.

Các tiêu chuẩn được thiết kế tốt sẽ không tự tạo ra một sân chơi bình đẳng. Các thành viên quốc gia của các cơ quan

tiêu chuẩn quốc tế phải đồng hành cùng phát triển tiêu chuẩn với nỗ lực thúc đẩy các tiêu chuẩn cho các bên liên quan trong nước trong khi giảm thiểu gánh nặng tuân thủ./.

(*Biên dịch theo: iso.org*)

<https://www.iso.org/news/ref2427.html>

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VỚI BẾP NẤU SẠCH: TIÊU CHUẨN ISO MỚI VỪA ĐƯỢC CÔNG BỐ

Trên toàn cầu hiện nay có khoảng gần ba tỷ người dùng bếp nấu truyền thống và đốt lửa để nấu nướng và sưởi ấm, điều này tăng khả năng nguy cơ rối loạn sức khỏe nghiêm trọng cho người sử dụng. Chính vì lý do đó, tiêu chuẩn mới nhất trong loạt tiêu chuẩn ISO vừa được công bố sẽ giúp cho người sử dụng có cách nấu sạch và an toàn hơn.



Thống kê cho thấy có hơn 4 triệu người tử vong mỗi năm do tiếp xúc với khói bếp, khiến ô nhiễm không khí gia đình trở thành nguy cơ sức khỏe lớn thứ tư trên thế giới, không chỉ vậy ô nhiễm không khí còn ảnh hưởng rất lớn tới môi trường^[1]. Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế ISO đã phát triển một số tiêu chuẩn quốc tế để hỗ trợ các công nghệ và giải pháp

mới cho các phương pháp nấu sạch và an toàn hơn. Một trong số các tiêu chuẩn mới nhất là ISO 19869, *Bếp sạch và giải pháp nấu sạch - Phương pháp thử nghiệm cho bếp nấu*, đánh giá các phương pháp hiện có để kiểm tra bếp nấu và cung cấp hướng dẫn phát triển các loại bếp mới.

Hướng dẫn bao gồm các phương pháp thử nghiệm hiện trường đánh giá tất cả các khía cạnh của hiệu suất bếp nấu bao gồm công suất nấu, hiệu quả, an toàn, chất lượng không khí trong nhà, khả năng sử dụng thiết bị và hơn thế nữa.

Tiến sĩ Ranyee Chiang, Chủ tịch ủy ban kỹ thuật ISO đã phát triển tiêu chuẩn này cho biết thử nghiệm bếp nấu trong các tình huống thực tế là điều cần thiết để đánh giá tác động đối với cả người dùng và môi trường, do đó cho phép cải thiện độ an toàn cho bếp. Có nhiều giao thức thử nghiệm khác nhau đã tồn tại để đánh giá những thứ như tiêu thụ nhiên liệu, khí thải, ô nhiễm không khí và độ bền trong số những thứ khác. Tuy nhiên, những điều này chủ yếu được thực hiện cho các dự án cụ thể của từng nhóm riêng lẻ. Trường hợp các giao thức phổ biến tồn tại như Thử nghiệm nấu ăn có

kiểm soát (CCT) và Thử nghiệm hiệu suất nhà bếp (KPT), chúng có một vài chỉ số khác ngoài mức tiêu thụ nhiên liệu, Chiang cho biết.

Cho đến bây giờ chưa có hướng dẫn quốc tế chính thức về các giao thức thử nghiệm hiện trường nhằm giải quyết một loạt các yếu tố. Do đó, ISO 19869 được ra đời để giải quyết các vấn đề này.

ISO 19869 cùng với các tiêu chuẩn ISO khác được phát triển cùng một ủy ban, cụ thể là ISO 19867-1, *Bếp sạch và giải pháp nấu sạch - Các giao thức thử nghiệm trong phòng thí nghiệm hài hòa, Phần 1: Trình tự kiểm tra tiêu chuẩn về khí thải và hiệu suất, an toàn và độ bền*, và ISO / TR 19867- 3, *Làm sạch bếp nấu và dụng dịch nấu sạch - Các quy trình thử nghiệm trong phòng thí nghiệm hài hòa, Phần 3:*

Mục tiêu hiệu suất cho bếp nấu dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, cũng như ISO / TR 21276, Bếp sạch và các giải pháp nấu sạch - Từ vựng.

Các tiêu chuẩn hỗ trợ Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG) số 3: Sức khỏe và phúc lợi cũng như Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG) số 7: Năng lượng sạch và giá cả phải chăng và đóng góp cho sứ mệnh của Liên minh nấu ăn sạch để đáp ứng được các giải pháp cho bếp sạch.

Tiêu chuẩn được phát triển bởi ủy ban kỹ thuật ISO / TC 285, Bếp nấu sạch và các giải pháp nấu ăn sạch, ban thư ký do KEBS, thành viên của ISO điều hành tại Kenya./.

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/news/ref2426.html>

GIẢI PHÁP CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO VÙNG CỰC BẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Các cộng đồng khu vực phía Bắc hiện có quyền truy cập vào hai tài nguyên tiêu chuẩn hóa mới cung cấp các chiến lược quan trọng để tích hợp khả năng phục hồi khí hậu vào xây dựng và thiết kế cơ sở hạ tầng. Cụ thể, Tập đoàn CSA mới công bố gần đây:

Một tiêu chuẩn mới - Lập kế hoạch, thiết kế, vận hành và bảo trì xử lý nước thải thành phố ở các cộng đồng phía Bắc sử dụng hệ thống đầm phá và đầm lầy (CSA W203: 19); và

Tài liệu hướng dẫn cập nhật - PLUS 4011: Hướng dẫn kỹ thuật: Cơ sở hạ tầng

trong Permafrost: Hướng dẫn thích ứng với biến đổi khí hậu.

Người dân Canada có thể truy cập các tiêu chuẩn này miễn phí cho đến tháng 6 năm 2024, trong khi phí thông thường được miễn nhờ tài trợ cho Hội đồng Tiêu chuẩn Canada (SCC) nhận được từ Chính phủ Canada về các tiêu chuẩn hỗ trợ khả năng phục hồi khí hậu trong chương trình cơ sở hạ tầng. Thông qua chương trình này, SCC đang đầu tư vào các chiến lược tiêu chuẩn hóa sáng tạo nhằm vào khả năng thích ứng và khả năng phục hồi cơ sở hạ tầng. Với đặc điểm địa lý độc đáo của khu vực, điều kiện khí hậu, phân bố dân cư và đặc điểm văn hóa có nghĩa là các tiêu chuẩn cần được điều chỉnh theo môi trường địa phương nếu chúng phù hợp và hiệu quả.

Mặc dù các hệ thống xử lý nước thải đô thị sử dụng đầm thụ động và / hoặc thiết kế vùng đất ngập nước là phổ biến trên khắp miền Bắc, các hướng dẫn hoặc tiêu chuẩn hiện hành dành riêng cho các hệ thống này không tồn tại ở Vùng lãnh thổ Tây Bắc. Hiện nay, một tiêu chuẩn bao gồm các nghiên cứu gần đây nhất về hiệu suất xử lý nước thải phía bắc và phác thảo các thực tiễn tốt nhất để lập kế hoạch, thiết kế, vận hành và bảo trì các hệ thống này đã có sẵn. Nó được hợp tác phát triển bởi các chuyên gia thiết kế, điều tiết, vận hành và hỗ trợ xử lý nước thải đô thị ở các cộng đồng phía bắc, ông Heather Scott, cố vấn kỹ thuật cao cấp tại Trung tâm Mackenzie Hội đồng quản trị đất và nước giải thích

Hướng dẫn kỹ thuật cập nhật về cơ sở hạ tầng trong băng vĩnh cửu - PLUS 4011 - cũng cung cấp các hướng dẫn rất cần thiết khi nhiệt độ ở miền Bắc Canada

tăng. Sự nóng lên xảy ra ở mức gần gấp ba lần tốc độ toàn cầu (liên kết là bên ngoài) và lớp băng vĩnh cửu đang tan băng nhanh đến mức vài mét đất có thể mất ổn định sau vài ngày.

Hướng dẫn mới không chỉ bao gồm kiến thức cập nhật về xu hướng và tình trạng băng giá hiện tại trên khắp Canada, mà còn hướng tới những dự đoán về cách biến đổi khí hậu có thể tiếp tục ảnh hưởng đến các khu vực này trong tương lai Christopher Burn, đồng chủ tịch Tiểu ban kỹ thuật PLUS 4011. Nó bao gồm các công cụ thực tế, bao gồm một công cụ đánh giá để đánh giá rủi ro do sự nóng lên của khí hậu đối với các điều kiện mặt đất tại các vị trí xây dựng được đề xuất và hướng dẫn từng bước để kết hợp phân tích liên quan đến khí hậu vào quy trình thiết kế và quy hoạch.

Các tài nguyên như thế này rất quan trọng để trang bị cho các kỹ sư, nhà hoạch định, nhà phát triển, người ra quyết định, người đánh giá, người kiểm tra và nhà thầu với các công cụ để giảm thiểu rủi ro do biến đổi khí hậu ở các giai đoạn thiết kế, vận hành và bảo trì, và dự đoán và ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu ở miền bắc Canada. SCC có một phần lớn thành công trong lĩnh vực này là hợp tác với các cộng đồng phía bắc bằng cách làm việc với những người sống và làm việc ở miền Bắc, họ có thể đảm bảo hành động của mình đáp ứng nhu cầu của người dân nơi đây.

Một chuyến thăm tới Iqaluit mười năm trước, các nhà lãnh đạo cộng đồng đã nói về sự thất bại của cơ sở hạ tầng đang leo thang khiến dân cư sống ở những vùng xa xôi này phải đối mặt. Khi tác động của biến đổi khí hậu ngày càng lan rộng,

SCC vẫn đầu tư hợp tác với các cộng đồng phía bắc và các tổ chức phát triển tiêu chuẩn như CSA Group để đảm bảo các cân nhắc về biến đổi khí hậu luôn đi đầu trong phát triển tiêu chuẩn. Điều này giúp cải thiện cuộc sống, bảo vệ cộng đồng và bảo vệ môi trường, ông Jacal Guay, CEO của SCC lý giải

Mary Cianchetti, chủ tịch về tiêu chuẩn của Tập đoàn CSA cho biết, bằng cách cân nhắc thích ứng với biến đổi khí hậu và đặc điểm của môi trường phía bắc, các tiêu chuẩn sẽ giúp hướng dẫn cách thiết kế, xây dựng và duy trì cơ sở hạ tầng

cho các cộng đồng phía bắc. Tập đoàn CSA cam kết phát triển các tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng sáng tạo, kỹ thuật, đáng tin cậy và linh hoạt để giúp đảm bảo sự an toàn và hạnh phúc của người dân Canada. Ông cũng rất vui mừng vì sự hợp tác này với SCC sẽ có đóng góp to lớn cho Sáng kiến Tiêu chuẩn hóa Cơ sở hạ tầng phía Bắc./

(Biên dịch theo: [scc.ca](http://www.scc.ca))

<http://www.scc.ca/en/news-events/news/2019/new-northern-infrastructure-solutions-address-climate-change-needs>

CHẾ TẠO PIN VÌ MỘT THẾ GIỚI BỀN VỮNG



Pin Li-ion được sử dụng cho năng lượng mặt trời EVs

Kích hoạt pin để đáp ứng các thông số kỹ thuật an toàn.

Công việc của Ủy ban Kỹ thuật 21 phản ánh những thay đổi trong công nghệ pin trong 20 năm qua. Tiêu chuẩn hóa các yêu cầu an toàn là điều cần thiết hơn bao giờ hết.

Pin là thiết bị không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta: rất nhiều vật dụng chúng ta sử dụng hàng

ngày từ điện thoại di động đến máy tính xách tay, dựa vào năng lượng pin để hoạt động. Tuy nhiên, đối với các nhà môi trường học thực thụ, công nghệ pin thú vị hơn khi việc lưu trữ điện khi sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo không liên tục tăng lên.

Trên thực tế, công nghệ pin đã thu hút được sự quan tâm của nhiều ngành nhưng theo cách không hoàn toàn tích cực vì các đặc tính dễ cháy của pin Li-ion. Trong năm 2018, khoảng 23 vụ tai nạn lưu trữ năng lượng điện tại các tiện ích ở Hàn Quốc đã được báo cáo do hỏa hoạn do pin gây ra. Đản mạch, quá tải, xả quá mức, hư hỏng cơ học và nhiệt độ cao có thể dẫn đến sự thoát nhiệt, cháy và nổ trong pin là hàng loạt nguyên nhân có thể xảy ra. Các công nghệ mới đang được nghiên cứu để cải thiện an toàn pin Li-ion. Khoa Kỹ thuật thuộc Đại học Illinois đang nghiên cứu graphene – một vật liệu có thể lấy oxy ra khỏi đám cháy pin lithium.

Công việc của IEC là rất cần thiết

Hệ thống đánh giá sự phù hợp và tiêu chuẩn quốc tế (CA) quan trọng hơn bao giờ hết để thiết lập và kiểm tra các thông số kỹ thuật an toàn và yêu cầu về hiệu suất đối với pin, cho dù là axit chì, niken-cadmium (NiCad) hay Li-ion. Một số ủy ban kỹ thuật của IEC chuẩn bị các tiêu chuẩn cho pin. Một trong số đó là IEC TC 21, do Herbert Giess chủ trì. IEC 21 là ủy ban kỹ thuật chính để đối phó với tiêu chuẩn hóa pin bên trong của IEC, ủy ban được thành lập vào năm 1933. Năm 1965, người ta quyết định chia công việc của ủy ban này thành hai lĩnh vực khác nhau bao gồm các công nghệ pin khác nhau. SC 21A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các loại pin có chất điện phân kiềm như NiCad hoặc niken kim loại hydrua và TC 21 được yêu cầu tập trung vào pin với chất điện phân axit gọi là axit chì. Hiện giờ cả hai tiểu ban đều chia sẻ công việc về pin Li-ion.

Trong khi IEC TC 21 và SC 21A chuẩn bị các tiêu chuẩn cho pin và pin được sử dụng trong nhiều ứng dụng cố định và di động, thì IEC TC 120 được thiết lập để công bố thông số kỹ thuật cho việc tích hợp chúng vào hệ thống lưu trữ năng lượng điện. Tiêu chuẩn của TC 120 liên quan đến việc kết nối pin với các hệ thống lưu trữ năng lượng lớn và sự tích hợp an toàn của chúng vào lưới điện.

IECEE (Hệ thống đánh giá sự phù hợp của hệ thống IEC cho các thiết bị và linh kiện điện tử) là một trong bốn hệ thống CA do IEC quản lý. Hệ thống chạy một sơ đồ kiểm tra sự an toàn, khả năng tương tác thành phần hiệu suất, hiệu quả năng lượng, khả năng tương thích điện từ (EMC), các chất độc hại, vv của pin, bộ sạc và trạm sạc.

Tiêu chuẩn cho năng lượng mặt trời EVs

Theo dự báo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế, số lượng EV trên thế giới sẽ tăng từ 3 triệu lên 125 triệu vào năm 2030. Năm 2018, IEC TC 21 đã xuất bản một số tài liệu quan trọng, bao gồm cả phiên bản thứ hai của IEC 62660-2 là một phần của sê-ri IEC 62660 trên các tế bào Li-ion thứ cấp cho lực đẩy của EVs. Tiêu chuẩn IEC 62660 có ba phần khác nhau: phần thứ nhất liên quan đến kiểm tra hiệu năng, phần thứ hai với các bài kiểm tra độ tin cậy và phần thứ ba với các yêu cầu an toàn, theo ông Giess mô tả.

Mục đích của IEC 62660-2 là cung cấp phương pháp kiểm tra lạm dụng và độ tin cậy cơ bản cho các tế bào Li-ion có thể được sử dụng trong một loạt các hệ thống và gói pin ô tô khác nhau. Nó có sẵn trong một phiên bản dòng màu đỏ, có nghĩa là những thay đổi với phiên bản trước được tô sáng. Ví dụ, phiên bản mới chỉ định thử nghiệm ổn định nhiệt không tồn tại trong phiên bản trước.

IEC TC 21 công bố một số lượng lớn các thông số kỹ thuật của pin axit chì. Mặc dù công nghệ này vẫn chiếm ưu thế vì rẻ hơn và an toàn hơn Li-ion hiện nay, pin axit chì đang được loại bỏ trong một số ứng dụng. Nhưng điều mà mọi người thường không biết là pin chì-axit có thể tái chế 98%. Chúng được tái chế cả ở Mỹ và Châu Âu, sử dụng các quy trình được làm chủ tốt. Khách hàng tiềm năng được sử dụng nhiều lần mà không mất tài sản của mình, Hay Giess lập luận.

Trọng lượng cũng là một vấn đề: Pin Li-ion có trọng lượng thấp hơn đáng kể so với các đối tác axit chì của chúng. Trọng lượng thấp Li-ion đặc biệt ấn tượng khi bạn xem xét hiệu suất. Với cùng trọng lượng với axit chì, pin Li-ion có mật độ năng lượng cao hơn nhiều (khả năng lưu trữ năng lượng). Theo hầu hết các báo

cáo, mật độ năng lượng của Li-ion gấp khoảng 3,5 lần so với axit chì.

Pin Li-ion cũng có thể được tái chế, nhưng quá trình này vẫn còn đắt đỏ và hiện tại, tỷ lệ thu hồi vật liệu hiếm khi lên tới 20%. Các nguyên liệu thô được sử dụng trong pin Li-ion thường là niken, coban, mangan và lithium rất đắt để có được. Một số nguyên liệu thô này khan hiếm và có thể nằm ở những nơi khó tiếp cận và không ổn định về mặt chính trị. Tuy nhiên, nghiên cứu đang tiến triển nhanh chóng và một số phòng thí nghiệm đã đạt được mức phục hồi 80%. Các nhà khoa học cũng đang xem xét các loại pin có thể sạc được bằng lithium-air thay thế cho Li-ion.

Một cách khác về phía trước là tái sử dụng các pin này cho các ứng dụng vòng đời thứ hai. Tùy thuộc vào hóa học, kích thước, cấu hình và mục đích của nó, theo hầu hết các báo cáo, pin Li-ion có thể thực hiện từ 500 đến hơn 10 000 chu kỳ sạc và xả. Pin Li-ion đã được sử dụng trong một ứng dụng có thể được đánh giá về khả năng sử dụng chúng trong các ứng dụng khác, ít đòi hỏi hơn. Tuổi thọ cho pin là một thành phần cho các trạm sạc linh hoạt. Đây là những trạm sạc nhanh có thể được vận hành tự động trong các sự kiện quy mô lớn, như lễ hội hoặc sự kiện thể thao. Pin từ xe điện có thể được tái sử dụng trong mọi thứ, từ nguồn dự phòng cho các trung tâm dữ liệu đến hệ thống lưu trữ năng lượng. Ở châu Âu, một số nhà sản xuất xe, các công ty tiên phong trong thị trường ô tô điện, đã lắp đặt pin đã sử dụng chủ yếu trong các hệ thống lưu trữ năng lượng khác nhau, từ các thiết

bị dân dụng nhỏ đến các giải pháp quy mô lưới điện lớn hơn.

Tiêu chuẩn cho việc lưu trữ năng lượng tái tạo

IEC TC 21 đã ban hành hai tiêu chuẩn thiết yếu cho hệ thống lưu trữ năng lượng tái tạo. Tiêu chuẩn đầu tiên, IEC 61427-1, chỉ định các yêu cầu chung và phương pháp thử nghiệm cho các ứng dụng ngoài lưới và điện được tạo ra bởi các mô-đun PV. Tiêu chuẩn thứ hai, IEC 61427-2, cũng làm như vậy nhưng đối với các ứng dụng trên lưới, với đầu vào năng lượng từ các công viên năng lượng mặt trời và gió. Các tiêu chuẩn tập trung vào đặc tính thích hợp của hiệu suất pin, cho dù nó được sử dụng để cung cấp năng lượng cho tủ lạnh lưu trữ vắc-xin ở vùng nhiệt đới hoặc ngăn chặn sự cố mất điện trong lưới điện trên toàn quốc. Các tiêu chuẩn này áp dụng tốt cho pin chì hoặc pin Li-ion. Ủy ban kỹ thuật cũng đang chuẩn bị các tiêu chuẩn cho pin lưu lượng (pin dòng oxi hóa khử). Một pin lưu lượng thông thường bao gồm hai lõi chứa chất lỏng hoạt động điện hóa được bơm qua hai điện cực có cực phân cực được ngăn cách bởi một màng. Giess cho biết, pin lưu lượng là một công nghệ thú vị có thể được sử dụng cho các yêu cầu lưu trữ năng lượng rất lớn vì các lõi chứa có thể được định kích thước theo ý muốn./

(Biên dịch theo: iecetech.org)

<https://iecetech.org/issue/2019-04/Batteries-for-a-sustainable-world>

Để biết thông tin chi tiết về các bộ tiêu chuẩn trên đây, Quý độc giả vui lòng liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin- Truyền Thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo số ĐT: 024.37562608/37564268 hoặc email: ismq@tcvn.gov.vn.

CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 9/2019

❖ **01. Vấn đề chung.**
Thuật ngữ. Tiêu chuẩn
hóa. Tư liệu

ISO/IEC GUIDE 59:2019
 ISO and IEC recommended practices for standardization by national bodies

Pages : 18
 Replaces: ISO/IEC Guide 59:1994

IWA 30-1
 Competence of standards professionals — Part 1: In companies

ISO 7010:2019
 Graphical symbols — Safety colours and safety signs — Registered safety signs

Pages : 298

Replaces: ISO 7010:2011

ISO 15115:2019
 Leather — Vocabulary

Pages : 14

ISO 19223:2019
 Lung ventilators and related equipment — Vocabulary and semantics

Pages : 140

BS ISO 80000-7:2019
 Quantities and units. Light and radiation

Pages: 46
 Replaces: BS ISO 80000-7:2008
 BS EN 844:2019

Round and sawn timber – Terminology

Pages: 104

BS EN 13878:2019
 Leisure accommodation vehicles. Terms and definitions

Pages: 32
 Replaces: BS EN 13878:2003

BS EN ISO 12718:2019
 Non-destructive testing. Eddy current testing. Vocabulary

Pages: 50
 Replaces: BS EN ISO 12718:2008

ASTM C294 - 19
 Standard Descriptive Nomenclature for Constituents of Concrete Aggregates

Pages: 11
 Replaces: ASTM C294-12(2017)

ASTM E135 - 19
 Standard Terminology Relating to Analytical Chemistry for

Metals, Ores, and Related Materials

Pages: 5
 Replaces: ASTM E135-16

ASTM C1145 - 19
 Standard Terminology of Advanced Ceramics

Pages: 12
 Replaces: ASTM C1145-06(2013)e1

ASTM F1827 - 13(2019)
 Standard Terminology Relating to Food Service Equipment

Pages: 6
 Replaces: ASTM F1827-13

JIS B 8741-1:2019
 Fine bubble technology -- General principles for usage and measurement of fine bubbles --

Part 1: Terminology

Pages: 12

DIN 16507-2
 Typefaces - Type sizes - Part 2: Word processing, media design and related techniques

Pages: 19

DIN 51002
 Inductively coupled plasma mass spectrometry (ICP-MS) - Principles and definitions

Pages: 31

DIN EN ISO 12625-1
 Tissue paper and tissue products - Part 1: Vocabulary (ISO 12625-1:2019); German version EN ISO 12625-1:2019

Pages: 30
 Replaces: DIN EN ISO 12625-1 (2011-11)*DIN EN ISO 12625-1 (2018-01)

DIN EN ISO 18451-1
 Pigments, dyestuffs and extenders - Terminology - Part 1: General terms (ISO 18451-1:2019); German and English version EN ISO 18451-1:2019

Pages: 60
 Replaces: DIN EN ISO 18451-1 (2017-12)*DIN EN ISO 18451-1 (2018-04)

DIN ISO 10110-14
 Optics and photonics - Preparation of drawings for optical elements and systems - Part 14: Wavefront deformation tolerance (ISO 10110-14:2018)

Pages: 19

Replaces: DIN ISO 10110-14 (2008-12)*DIN ISO 10110-14 (2017-04)

❖ **03. Xã hội học. Dịch vụ.**
Tổ chức và quản lý công ty. Hành chính vận tải

ISO 17427-1:2018
 Intelligent transport systems — Cooperative ITS — Part 1: Roles and responsibilities in the context of co-operative ITS architecture(s)

Pages : 44
 Replaces: ISO 17427-1:2014

ISO/TS 54001:2019
 Quality management systems -- Particular requirements for the application of ISO 9001:2015 for electoral organizations at all levels of government

Pages : 54
 Replaces: ISO 10005:2005

ISO 10005:2018
 Quality management — Guidelines for quality plans

Pages : 27
 Replaces: ISO 10005:2005

ISO/TS 17033:2019
 Ethical claims and supporting information — Principles and requirements

Pages : 15
 Replaces: ISO 10005:2005

ISO 17034:2016
 General requirements for the competence of reference material producers

Pages : 24
 Replaces: ISO 10005:2005

ISO 21219-18:2019
 Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 18: Traffic flow and prediction application (TPEG2-TFP)

Pages : 58
 Replaces: ISO 21219-18:2015

ISO 21219-2:2019
 Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 2: UML modelling rules (TPEG2-UMR)

Pages : 42
 Replaces: ISO/TS 21219-2:2014

ISO 21219-18:2019

Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 18: Traffic flow and prediction application (TPEG2-TFP)

Pages : 58

Replaces: ISO/TS 21219-18:2015

ISO 21219-6:2019

Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 6: Message management container (TPEG2-MMC)

Pages : 21

Replaces: ISO/TS 21219-6:2015

ISO 21219-5:2019

Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 5: Service framework (TPEG2-SFW)

Pages : 42

Replaces: ISO/TS 21219-5:2015

ISO 21219-4:2019

Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 4: UML to XML conversion rules

Pages : 40

Replaces: ISO/TS 21219-4:2015

ISO 21219-3:2019

Intelligent transport systems — Traffic and travel information (TTI) via transport protocol experts group, generation 2 (TPEG2) — Part 3: UML to binary conversion rules (TPEG2-UBCR)

Pages : 19

Replaces: ISO/TS 21219-3:2015

BS EN ISO 17573-1:2019

Electronic fee collection. System architecture for vehicle-related tolling. Reference model

Pages: 60

Replaces: BS ISO 17573:2010

BS EN 15341:2019

Maintenance. Maintenance Key Performance Indicators

Pages: 56

Replaces: BS EN 15341:2007

BS EN 15017:2019

Funeral Services. Requirements

Pages: 56

Replaces: BS EN 15017:2005

ASTM E2350 - 19

Standard Guide for Integration of Ergonomics/Human Factors into New Occupational Systems

Pages: 9

Replaces: ASTM E2350-07(2013)e1

DIN SPEC 33453

Development of digital service systems

Pages: 53

VDI/VDE-MT 2637 Blatt

2 Qualification in fastening technology - Evaluation guide for evaluation of trainers

Pages: 20

VDI 4521 Blatt 3

Inventive problem solving with TRIZ - Solution search

Pages: 46

❖ **07. Khoa học tự nhiên****ISO 15216-2:2019**

Microbiology of the food chain — Horizontal method for determination of hepatitis A virus and norovirus using real-time RT-PCR — Part 2: Method for detection

Pages : 40

Replaces: ISO/TS 15216-2:2013

ISO 17410:2019

Microbiology of the food chain — Horizontal method for the enumeration of psychrotrophic microorganisms

Pages : 10

BS EN 3155-026:2019

Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical, male, type A, crimp, class R. Product standard

Pages: 16

Replaces: BS EN 3155-026:2010

BS ISO 20391-2:2019

Biotechnology. Cell counting. Experimental design and statistical analysis to quantify counting method performance

Pages: 62

BS EN 13098:2019

Workplace exposure. Measurement of airborne microorganisms and microbial

compounds. General requirements

Pages: 46

Replaces: BS EN 13098:2001

BS EN 17211:2019

Water quality. Guidance on mapping of seagrasses and macroalgae in the eulittoral zone

Pages: 32

ASTM E2224 - 19

Standard Guide for Forensic Analysis of Fibers by Infrared Spectroscopy

Pages: 5

Replaces: ASTM E2224-18

VDI 3787 Blatt 4

Environmental meteorology - Methods to describe and to evaluate strong and weak wind in built-up areas

Pages: 19

DIN EN ISO 20976-1

Microbiology of the food chain - Requirements and guidelines for conducting challenge tests of food and feed products - Part 1: Challenge tests to study growth potential, lag time and maximum growth rate (ISO 20976-1:2019); German version EN ISO 20976-1:2019

Pages: 42

Replaces: DIN EN ISO 20976-1 (2016-09)

DIN IEC/IEEE 62659

Nanomanufacturing - Large scale manufacturing for nanoelectronics (IEC/IEEE 62659:2015)

Pages: 12

Replaces: DIN IEC 62659 (2013-09)

❖ **11. Chăm sóc sức khỏe****ISO/TS 17137:2019**

Cardiovascular implants and extracorporeal systems -- Cardiovascular absorbable implants

Pages : 29

Replaces: ISO/TS 17137:2014

ISO 14708-2:2019

Implants for surgery — Active implantable medical devices — Part 2: Cardiac pacemakers

Pages : 71

Replaces: ISO 14708-2:2012

ISO 14708-6:2019

Implants for surgery — Active

implantable medical devices — Part 6: Particular requirements for active implantable medical devices intended to treat tachyarrhythmia (including implantable defibrillators)

Pages : 66

Replaces: ISO 14708-6:2010

ISO/TS 17137:2019

Cardiovascular implants and extracorporeal systems -- Cardiovascular absorbable implants

Pages : 29

Replaces: ISO/TS 17137:2014

ISO 3630-1:2019

Dentistry — Endodontic instruments — Part 1: General requirements

Pages : 20

Replaces: ISO 3630-1:2008

ISO 7886-1:2017

Sterile hypodermic syringes for single use — Part 1: Syringes for manual use

Pages : 28

Replaces: ISO 7886-1:1993

ISO 7886-4:2018

Sterile hypodermic syringes for single use — Part 4: Syringes with re-use prevention feature

Pages : 10

Replaces: ISO 7886-4:2006

ISO 5356-2:2012/AMD 1:2019

Anaesthetic and respiratory equipment — Conical connectors — Part 2: Screw-threaded weight-bearing connectors — Amendment 1

Pages : 1

ISO 8600-3:2019

Endoscopes — Medical endoscopes and endotherapy devices — Part 3: Determination of field of view and direction of view of endoscopes with optics

Pages : 8

ISO/TS 20914:2019

Medical laboratories — Practical guidance for the estimation of measurement uncertainty

Pages : 73

BS ISO 14117:2019

Active implantable medical devices. Electromagnetic compatibility. EMC test protocols for implantable cardiac pacemakers, implantable cardioverter defibrillators and

cardiac resynchronization devices

Pages: 146

Replaces: BS ISO 14117:2012

BS EN ISO 5362:2019

Anaesthetic reservoir bags

Pages: 22

Replaces:

BS EN 1820:2005+A1:2009

ASTM F3374 - 19

Standard Guide for Active Fixation Durability of Endovascular Prostheses

Pages: 10

ASTM F3352 - 19

Standard Specification for Isolation Gowns Intended for Use in Healthcare Facilities

Pages: 10

ASTM F1672 - 14(2019)

Standard Specification for Resurfacing Patellar Prosthesis

Pages: 5

Replaces: ASTM F1672-14

ASTM F2385 - 15(2019)

Standard Practice for Determining Femoral Head Penetration into Acetabular Components of Total Hip Replacement Using Clinical Radiographs

Pages: 5

Replaces: ASTM F2385-15

ASTM F2943 - 14(2019)

Standard Guide for Presentation of End User Labeling Information for Musculoskeletal Implants

Pages: 8

Replaces: ASTM F2943-14

IEC 62985:2019

Methods for calculating size specific dose estimates (SSDE) on computed tomography

Pages: 21

IEC 61223-3-5:2019

Evaluation and routine testing in medical imaging departments - Part 3-5: Acceptance tests and constancy tests - Imaging performance of computed tomography X-ray equipment

Pages: 126

DIN SPEC 13257

Single-use foot bandage in medical foot treatment - Requirements and test methods

Pages: 16

DIN 13273-8

Catheter for medical use - Part 8:

Epidural catheters

Pages: 9

DIN 58279

First aid box scissors

Pages: 9

DIN 6862-2

Identification and characterization of radiological images in medical diagnosis - Part 2: Passing on of radiographs and related records in digital radiography, digital fluoroscopy, cone-beam computed tomography and computed tomography

Pages: 27

Replaces: DIN 6862-2 (2011-12)*DIN 6862-2 (2016-11)

DIN 19411

Dentistry - Abrasion testing for flat area sealers

Pages: 13

DIN 58341

Requirements for the validation of cleaning and disinfection processes

Pages: 26

DIN 58949-3

Disinfection - Steam disinfection apparatus - Part 3: Efficiency testing

Pages: 31

DIN EN 17430

Chemical disinfectants and antiseptics - Hygienic handrub virucidal - Test method and requirements (phase 2/step 2); German and English version prEN 17430:2019

Pages: 64

❖ 13. Bảo vệ môi trường và sức khỏe. An toàn

ISO 20264:2019

Stationary source emissions — Determination of the mass concentration of individual volatile organic compounds (VOCs) in waste gases from non-combustion processes

Pages : 32

ISO 20338:2019

Oxygen reduction systems for fire prevention — Design, installation, planning and maintenance

Pages : 24

ISO 21268-1:2019

Soil quality -- Leaching procedures for subsequent chemical and ecotoxicological testing of soil and soil-like materials -- Part 1: Batch test using a liquid to solid ratio of 2 l/kg dry matter

Pages : 27

Replaces: ISO 21268-1:2007

ISO 21268-2:2019

Soil quality -- Leaching procedures for subsequent chemical and ecotoxicological testing of soil and soil-like materials -- Part 2: Batch test using a liquid to solid ratio of 10 l/kg dry matter

Pages : 27

Replaces: ISO/TS 21268-2:2007

ISO 21268-3:2019

Soil quality -- Leaching procedures for subsequent chemical and ecotoxicological testing of soil and soil-like materials -- Part 3: Up-flow percolation test

Pages : 34

Replaces: ISO/TS 21268-3:2007

ISO 13315-6:2019

Environmental management for concrete and concrete structures — Part 6: Use of concrete structures

Pages : 26

ISO 14064-3:2019

Greenhouse gases — Part 3: Specification with guidance for the verification and validation of greenhouse gas statements

Pages : 54

Replaces: ISO 14064-3:2006

ISO 14064-2:2019

Greenhouse gases — Part 2: Specification with guidance at the project level for quantification, monitoring and reporting of greenhouse gas emission reductions or removal enhancements

Pages : 26

Replaces: ISO 14064-2:2006

ISO 14064-1:2018

Greenhouse gases — Part 1: Specification with guidance at the organization level for quantification and reporting of greenhouse gas emissions and removals

Pages : 47

Replaces: ISO 14064-1:2006

ISO 17723-1:2019

PPE ensembles for firefighters undertaking hazardous materials response activities — Part 1: Gas-tight, vapour-protective ensembles for emergency response teams ("type 1")

Pages : 31

ISO 21877:2019

Stationary source emissions— Determination of the mass concentration of ammonia — Manual method

Pages : 43

ISO 23611-3:2019

Soil quality — Sampling of soil invertebrates — Part 3: Sampling and extraction of enchytraeids

Pages : 14

Replaces: ISO 23611-3:2007

ISO 23611-3:2019

Soil quality — Sampling of soil invertebrates — Part 3: Sampling and extraction of enchytraeids

Pages : 14

Replaces: ISO 23611-3:2007

ISO 16505:2019

Road vehicles — Ergonomic and performance aspects of Camera Monitor Systems — Requirements and test procedures

Pages : 149

Replaces: ISO 16505:2015

ISO 16000-40:2019

Indoor air — Part 40: Indoor air quality management system

Pages : 23

ISO 20785-4:2019

Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft — Part 4: Validation of codes

Pages : 8

TCVN 12615:2019

Chất lượng đất. Xác định tổng số muối tan. Phương pháp khối lượng

Số trang:9

TCVN 12616:2019

Chất lượng đất. Xác định clorua hòa tan. Phương pháp Mohr

Số trang:10

BS EN 1047-1:2019

Secure storage units.

Classification and methods of test for resistance to fire. Data cabinets and data inserts

Pages: 30

Replaces: BS EN 1047-1:2005

BS EN IEC 60754-3:2019

Test on gases evolved during combustion of materials from cables. Measurement of low level of halogen content by ion chromatography

Pages: 28

BS ISO 15800:2019

Soil quality. Characterization of soil with respect to human exposure

Pages: 46

BS EN IEC 60331-1:2019

Tests for electric cables under fire conditions. Circuit integrity. Test method for fire with shock at a temperature of at least 830°C for cables of rated voltage up to and including 0,6/1,0 kV and with an overall diameter exceeding 20 mm

Pages: 34

Replaces: BS EN 50362:2003

BS EN 15254-3:2019

Extended application of results from fire resistance tests. Non-loadbearing walls. Lightweight partitions

Pages: 14

BS EN 50693:2019

Product category rules for life cycle assessments of electronic and electrical products and systems

Pages: 52

BS EN 3844-2:2019

Aerospace series. Flammability of non-metallic materials. Small burner test, horizontal. Determination of the horizontal flame propagation

Pages: 20

Replaces: BS EN 3844-2:2011

BS EN 50291-2:2019

Electrical apparatus for the detection of carbon monoxide in domestic premises. Electrical apparatus for continuous operation in a fixed installation in recreational vehicles and similar premises including recreational craft. Additional test methods and performance requirements

- Pages: 14
Replaces: BS EN 50291-2:2010
BS ISO 20264:2019
Stationary source emissions. Determination of the mass concentration of individual volatile organic compounds (VOCs) in waste gases from non-combustion processes
Pages: 42
- BS EN IEC 61482-1-1:2019**
Live working. Protective clothing against the thermal hazards of an electric arc. Test methods. Method 1: Determination of the arc rating (ELIM, ATPV and/or EBT) of clothing materials and of protective clothing using an open arc
Pages: 70
Replaces: BS EN 61482-1-1:2009
- BS EN IEC 62676-2-31:2019**
Video surveillance systems for use in security applications. Live streaming and control based on web services
Pages: 290
Replaces: BS EN 62676-2-3:2014
- BS EN IEC 62676-2-32:2019**
Video surveillance systems for use in security applications. Recording control and replay based on web services
Pages: 116
Replaces: BS EN 62676-2-3:2014
- BS EN 14972-16:2019**
Fixed firefighting systems. Water mist systems. Test protocol for industrial oil cookers for open nozzle systems
Pages: 18
- BS ISO 20338:2019**
Oxygen reduction systems for fire prevention. Design, installation, planning and maintenance
Pages: 34
- ASTM E1231 - 19**
Standard Practice for Calculation of Hazard Potential Figures of Merit for Thermally Unstable Materials
Pages: 9
Replaces: ASTM E1231-15
- ASTM D6081 - 19**
Standard Practice for Aquatic Toxicity Testing of Lubricants: Sample Preparation and Results Interpretation
Pages: 8
Replaces: ASTM D6081-98(2014)
- ASTM F1209 - 19**
Standard Guide for Ecological Considerations for the Use of Oil Spill Dispersants in Freshwater and Other Inland Environments, Ponds and Sloughs
Pages: 4
Replaces: ASTM F1209-14
- ASTM F1788 - 19**
Standard Guide for In-Situ Burning of Oil Spills on Water: Environmental and Operational Considerations
Pages: 7
Replaces: ASTM F1788-14
- ASTM E2625 - 19**
Standard Practice for Controlling Occupational Exposure to Respirable Crystalline Silica for Construction and Demolition Activities
Pages: 8
Replaces: ASTM E2625-09(2017)
- ASTM E2920 - 19**
Standard Guide for Recording Occupational Injuries and Illnesses
Pages: 5
Replaces: ASTM E2920-14
- ASTM F1210 - 19**
Standard Guide for Ecological Considerations for the Use of Oil Spill Dispersants in Freshwater and Other Inland Environments, Lakes and Large Water Bodies
Pages: 3
Replaces: ASTM F1210-14
- ASTM F1231 - 19**
Standard Guide for Ecological Considerations for the Use of Oil Spill Dispersants in Freshwater and Other Inland Environments, Rivers and Creeks
Pages: 3
Replaces: ASTM F1231-14
- ASTM F1506 - 19**
Standard Performance Specification for Flame Resistant and Electric Arc Rated Protective Clothing Worn by Workers Exposed to Flames and Electric Arcs
Pages: 8
Replaces: ASTM F1506-18
- ASTM F1737 / F1737M - 19**
Standard Guide for Use of Oil Spill Dispersant Application Equipment During Spill Response: Boom and Nozzle Systems
Pages: 5
Replaces: ASTM F1737/F1737M-15
- ASTM F1738 - 19**
Standard Test Method for Determination of Deposition of Aerially Applied Oil Spill Dispersants
Pages: 5
Replaces: ASTM F1738-15
- ASTM F1994 - 99(2019)e1**
Standard Test Method for Shipboard Fixed Foam Firefighting Systems
Pages: 10
Replaces: ASTM F1994-99(2011)
- ASTM D6459 - 19**
Standard Test Method for Determination of Rolled Erosion Control Product (RECP) Performance in Protecting Hillslopes from Rainfall-Induced Erosion
Pages: 10
Replaces: ASTM D6459-15
- ASTM D6460 - 19**
Standard Test Method for Determination of Rolled Erosion Control Product (RECP) Performance in Protecting Earthen Channels from Stormwater-Induced Erosion
Pages: 11
Replaces: ASTM D6460-12
- ASTM E2816 - 18b**
Standard Test Methods for Fire Resistive Metallic HVAC Duct Systems
Pages: 22
Replaces: ASTM E2816-18a
- IEC 62115:2017/COR1:2019**
Corrigendum 1 - Electric toys - Safety
Pages: 4
- IEC 60335-2-105:2016+AMD1:2019 CSV**
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-105: Particular requirements for multifunctional shower cabinets
Pages: 80
- IEC 60335-2-105:2016/AMD1:2019**
Amendment 1 - Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-105: Particular

requirements for multifunctional shower cabinets

Pages: 5

IEC 60335-2-32:2019

Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-32: Particular requirements for massage appliances

Pages: 33

IEC 60335-2-32:2019 RLV

Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-32: Particular requirements for massage appliances

Pages: 50

JIS B 9946:2019

Ozone treatment apparatus for water and wastewater including other oxidation uses -- Specifications of apparatus and measurement methods for ozone concentration

Pages: 34

DIN EN 17423

Energy performance of buildings - Determination and reporting of Primary Energy Factors (PEF) and CO₂ emission coefficient - General Principles, Module M1-7; German and English version prEN 17423:2019

Pages: 79

DIN EN 16868

Ambient air - Sampling and analysis of airborne pollen grains and fungal spores for networks related to allergy - Volumetric Hirst method; German version EN 16868:2019

Pages: 42

Replaces: DIN EN 16868 (2017-10)*DIN CEN/TS 16868 (2016-03)

DIN 19693

Devices for in-situ generation of biocides for water treatment - Chlorine - Active chlorine, generated by electrolysis of sodium chloride or hydrochloric acid (in-situ system)

Pages: 39

DIN EN ISO 5667-1

Water quality - Sampling - Part 1: Guidance on the design of sampling programmes and sampling techniques (ISO/DIS 5667-1:2019); German and English version prEN ISO 5667-1:2019

Pages: 97

DIN 19639

Soil protection during planning and execution of construction projects

Pages: 55

Replaces: DIN 19639 (2018-05)

DIN EN ISO 22475-1

Geotechnical investigation and testing - Sampling of soil, rock and ground water - Part 1: Technical principles (ISO/DIS 22475-1.2:2019); German and English version prEN ISO 22475-1:2019

Pages: 267

Replaces: DIN EN ISO 22475-1 (2018-12)

DIN EN ISO 23495

Industrial furnaces and associated processing equipment - Safety requirements for steel converter and associated equipment (ISO/DIS 23495:2019); German and English version prEN ISO 23495:2019

Pages: 122

DIN EN ISO 9241-110

Ergonomics of human-system interaction - Part 110: Interaction principles (ISO/DIS 9241-110:2019); German and English version prEN ISO 9241-110:2019

Pages: 83

DIN 14463-1

Water systems for fire extinguishing - Filling and draining devices operated by remote control - Part 1: For hose reel systems

Pages: 17

DIN 14463-3

Water systems for fire extinguishing - Filling and draining devices operated by remote control - Part 3: Valves for ventilation PN 16 of fire extinguishing pipe systems

Pages: 9

DIN 14664

Firefighting and fire protection - Fire brigade control panel for emergency microphone

Pages: 21

Replaces: DIN 14664 (2016-11)*DIN 14664/A1 (2017-08)

DIN EN 15004-2

Fixed firefighting systems - Gas extinguishing systems - Part 2:

Physical properties and system design of gas extinguishing systems for FK-5-1-12 extinguishant (ISO 14520-5:2016, modified); German and English version prEN 15004-2:2019

Pages: 32

Replaces: DIN EN 15004-2 (2015-02)

DIN EN 15004-4

Fixed firefighting systems - Gas extinguishing systems - Part 4: Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 125 extinguishant (ISO 14520-8:2016, modified); German and English version prEN 15004-4:2019

Pages: 24

Replaces: DIN EN 15004-4 (2015-02)

DIN EN 15004-5

Fixed firefighting systems - Gas extinguishing systems - Part 5: Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 227ea extinguishant (ISO 14520-9:2016, modified); German and English version prEN 15004-5:2019

Pages: 29

Replaces: DIN EN 15004-5 (2015-02)

DIN EN 15004-6

Fixed firefighting systems - Gas extinguishing systems - Part 6: Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 23 extinguishant (ISO 14520-10:2016, modified); German and English version prEN 15004-6:2019

Pages: 28

Replaces: DIN EN 15004-6 (2015-02)

DIN EN 1366-13

Fire resistance tests for service installations - Part 13: Chimneys; German version EN 1366-13:2019

Pages: 28

Replaces: DIN 18160-60 (2014-02, t)*DIN EN 1366-13 (2017-04)

DIN EN 15269-11

Extended application of test results for fire resistance and/or smoke control for door, shutter and openable window assemblies, including their elements of building hardware - Part 11: Fire resistance for operable fabric curtains; German version EN 15269-11:2018+AC:2019

Pages: 95

Replaces: DIN EN 15269-11 (2017-01)

DIN EN 13381-7

Test methods for determining the contribution to the fire resistance of structural members - Part 7: Applied protection to timber members; German version EN 13381-7:2019

Pages: 89

Replaces: DIN V ENV 13381-7 (2003-09)*DIN EN 13381-7 (2014-12)

❖ **17. Đo lường và phép đo. Hiện tượng vật lý**

ISO 11665-2:2019

Measurement of radioactivity in the environment — Air: radon-222 — Part 2: Integrated measurement method for determining average potential alpha energy concentration of its short-lived decay products

Pages : 13

ISO 11665-9:2019

Measurement of radioactivity in the environment — Air: Radon-222 — Part 9: Test methods for exhalation rate of building materials

Pages : 39

Replaces: ISO 11665-9:2016

ISO 13385-1:2019

Geometrical product specifications (GPS) — Dimensional measuring equipment — Part 1: Design and metrological characteristics of callipers

Pages : 14

Replaces: ISO 13385-1:2011

ISO 17089-1:2019

Measurement of fluid flow in closed conduits — Ultrasonic meters for gas — Part 1: Meters for custody transfer and allocation measurement

Pages : 114

Replaces: ISO 17089-1:2010

ISO 17208-2:2019

Underwater acoustics — Quantities and procedures for description and measurement of underwater sound from ships — Part 2: Determination of source levels from deep water measurements

Pages : 13

BS EN 60704-2-

3:2019+A11:2019

Household and similar electrical appliances. Test code for the determination of airborne acoustical noise. Particular requirements for dishwashers

Pages: 18

Replaces: BS EN 60704-2-3:2002, IEC 60704-2-3:2001

BS ISO/ASTM 51276:2019

Practice for use of a polymethylmethacrylate dosimetry system

Pages: 12

BS ISO 17089-1:2019

Measurement of fluid flow in closed conduits. Ultrasonic meters for gas. Meters for custody transfer and allocation measurement

Pages: 126

Replaces: BS ISO 17089-1:2010

BS EN 13036-5:2019

Road and airfield surface characteristics. Test methods. Determination of longitudinal unevenness indices

Pages: 56

Replaces:

BS IEC 63145-20-20:2019

Eyewear display. Fundamental measurement methods. Image quality

Pages: 30

BS EN ISO 20361:2019

Liquid pumps and pumps units. Noise test code. Grades 2 and 3 of accuracy

Pages: 34

Replaces: BS EN ISO 20361:2015

ASTM E1824 - 19

Standard Test Method for Assignment of a Glass Transition Temperature Using Thermomechanical Analysis: Tension Method

Pages: 4

Replaces: ASTM E1824-18

ASTM D6290 - 19

Standard Test Method for Color Determination of Plastic Pellets

Pages: 7

Replaces: ASTM D6290-18

ASTM D3764 - 19

Standard Practice for Validation of the Performance of Process Stream Analyzer Systems

Pages: 18

Replaces: ASTM D3764-15e1

ASTM D8278 - 19

Standard Specification for Digital Contact Thermometers for Test Methods Measuring Flow Properties of Fuels and Lubricants

Pages: 4

ASTM F1796 - 19

Standard Specification for High Voltage Detectors—Part 1 Capacitive Type to be Used for Voltages Exceeding 600 Volts AC

Pages: 6

Replaces: ASTM F1796-

09(2014)

IEC TS 62764-1:2019

Measurement procedures of magnetic field levels generated by electronic and electrical equipment in the automotive environment with respect to human exposure - Part 1: Low frequency magnetic fields

Pages: 21

IEC 63145-20-20:2019

Eyewear display - Part 20-20: Fundamental measurement methods - Image quality

Pages: 26

IEC TR 63213:2019

Power measurement applications within electrical distribution networks and electrical installations

Pages: 28

IEC 60118-9:2019

Electroacoustics ? Hearing aids ? Part 9: Methods of measurement of the performance characteristics of bone conduction hearing aids

Pages: 54

IEC 60565-2:2019

Underwater acoustics - Hydrophones - Calibration of hydrophones - Part 2: Procedures for low frequency pressure calibration

Pages: 108

JIS B 7603:2019

Hopper weighers

Pages: 78

JIS B 7604-1:2019

Automatic gravimetric filling instruments -- Part 1: Metrological and technical requirements

Pages: 54

JIS B 7604-

2:2017/AMENDMENT 1:2019

Automatic gravimetric filling instruments -- Part 2: Tests (Amendment 1)

Pages: 4

JIS B 7604-1:2019

Automatic gravimetric filling instruments -- Part 1: Metrological and technical requirements

Pages: 54

DIN EN IEC 60704-1

Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne acoustical noise - Part 1: General requirements (IEC 59/693/CD:2018); Text in German and English

Pages: 69

DIN 45669-1

Measurement of vibration immissions - Part 1: Vibration meters - Requirements and tests

Pages: 72

Replaces: DIN 45669-1 (2019-03)

DIN EN ISO 28927-8

Hand-held portable power tools - Test methods for evaluation of vibration emission - Part 8: Saws, polishing and filing machines with reciprocating action and small saws with oscillating or rotating action (ISO 28927-8:2009 + Amd.1:2015 + Amd.2:2019); German version EN ISO 28927-8:2009 + A1:2015 + A2:2019

Pages: 43

Replaces: DIN EN ISO 28927-8 (2016-07)*DIN EN ISO 28927-8/A2 (2018-11)

DIN EN 4861

Aerospace series - Metrological assessment procedure for kinematic fields measured by

digital image correlation; German and English version

FprEN 4861:2019

Pages: 77

DIN 5032-10

Photometry - Part 10: Luminance meters, concepts, characteristics and their designation

Pages: 55

DIN 5032-11

Photometry - Part 11: Near-field goniophotometers, terms, characteristics and their designation

Pages: 38

Replaces: DIN 5032-11 (2018-02)

DIN EN IEC 60751

Industrial platinum resistance thermometers and platinum temperature sensors (IEC 65B/1144/CD:2018); Text in German and English

Pages: 40

DIN 6801-1

Procedures of dosimetry with probe-type detectors for proton and ion radiation - Part 1: Ionization chambers

Pages: 71

Replaces: DIN 6801-1 (2016-06)

❖ **19. Thử nghiệm**

BS EN IEC 60068-2-85:2019

Environmental testing. Tests. Test Fj. Vibration. Long time history replication

Pages: 28

ASTM F1470 - 19

Standard Practice for Fastener Sampling for Specified Mechanical Properties and Performance Inspection

Pages: 6

Replaces: ASTM F1470-18

ASTM F2717 - 14(2019)

Standard Guide for Development of an Independent Third-Party Verification of Reference Materials

Pages: 2

Replaces: ASTM F2717-14

DIN EN ISO 15708-2

Non-destructive testing - Radiation methods for computed tomography - Part 2: Principles, equipment and samples (ISO

15708-2:2017); German version EN ISO 15708-2:2019

Pages: 27

Replaces: DIN EN 16016-2 (2012-01)*DIN EN ISO 15708-2 (2018-11)

DIN EN ISO 15708-3

Non-destructive testing - Radiation methods for computed tomography - Part 3: Operation and interpretation (ISO 15708-3:2017); German version EN ISO 15708-3:2019

Pages: 32

Replaces: DIN EN 16016-3 (2012-12)*DIN EN ISO 15708-3 (2018-11)

DIN EN ISO 15708-4

Non-destructive testing - Radiation methods for computed tomography - Part 4: Qualification (ISO 15708-4:2017); German version EN ISO 15708-4:2019

Pages: 18

Replaces: DIN EN 16016-4 (2012-01)*DIN EN ISO 15708-4 (2018-11)

DIN ISO 9276-4

Representation of results of particle size analysis - Part 4: Characterization of a classification process (ISO 9276-4:2001 + Amd.1:2017)

Pages: 21

Replaces: DIN ISO 9276-4 (2006-02)*DIN ISO 9276-4/A1 (2018-06)

❖ **21. Hệ thống và kết cấu cơ khí công dụng chung**

ISO 13939:2019

Foil bearings. Performance testing of foil journal bearings. Testing of static load capacity, friction coefficient and lifetime

Pages: 17

Replaces: ISO 13939:2012

ASTM D7973 - 19

Standard Guide for Monitoring Failure Mode Progression in Plain Bearings

Pages: 9

Replaces: ASTM D7973-14

ASTM F1025 - 19

Standard Guide for Selection and Use of Full-Encirclement-Type Band Clamps for Reinforcement

or Repair of Punctures or Holes in Polyethylene Gas Pressure Pipe

Pages: 3

Replaces: ASTM F1025-94(2011)

DIN 85339

Hexagon head screw plugs - With retaining pin and bleeding hole

Pages: 11

Replaces: DIN 85339 (1996-03)*DIN 85339 (2019-01)

DIN 984

Retaining rings with lugs (internal circlips) for use in bores

Pages: 19

DIN 983

Retaining rings with lugs for shafts

Pages: 20

DIN 3016-2

Fastening clamps - Part 2: With fastening lugs

Pages: 11

DIN 3016-4

Fastening clamps - Part 4: Technical delivery conditions

Pages: 6

DIN 7477

Plain bearings - Lubrication pockets for thick-walled multilayer plain bearings

Pages: 7

Replaces: DIN 7477 (1983-12)*DIN 7477 (2019-01)

DIN 3996

Calculation of load capacity of cylindrical worm gear pairs with rectangular crossing axes

Pages: 72

Replaces: DIN 3996 (2012-09)*DIN 3996 (2018-09)

❖ **23. Hệ thống và kết cấu truyền dẫn chất lỏng công dụng chung**

ISO 6358-2:2019

Pneumatic fluid power — Determination of flow-rate characteristics of components using compressible fluids — Part 2: Alternative test methods

Pages: 40

Replaces: ISO 6358-2:2013

ISO/TR 22681:2019

Hydraulic fluid power -- Impact and use of ISO 11171:2016

µm(b) and µm(c) particle size designations on particle count and filter test data

Pages: 8

ISO 9809-3:2019

Gas cylinders — Design, construction and testing of refillable seamless steel gas cylinders and tubes — Part 3: Normalized steel cylinders and tubes

Pages: 54

Replaces: ISO 9809-3:2010

ISO 9809-2:2019

Gas cylinders — Design, construction and testing of refillable seamless steel gas cylinders and tubes — Part 2: Quenched and tempered steel cylinders and tubes with tensile strength greater than or equal to 1 100 MPa

Pages: 57

Replaces: ISO 9809-2:2010

ISO 9809-1:2019

Gas cylinders — Design, construction and testing of refillable seamless steel gas cylinders and tubes — Part 1: Quenched and tempered steel cylinders and tubes with tensile strength less than 1 100 MPa

Pages: 56

Replaces: ISO 9809-1:2010

ISO 5783:2019

Hydraulic fluid power — Code for identification of valve mounting surfaces and cartridge valve cavities

Pages: 4

Replaces: ISO 5783:1995

ISO 8483:2019

Glass-reinforced thermosetting plastics (GRP) pipes and fittings — Test methods to prove the design of bolted flange joints

Pages: 17

BS EN 12954:2019

General principles of cathodic protection of buried or immersed onshore metallic structures

Pages: 44

Replaces: BS EN 12954:2001

BS EN 14382:2019

Gas safety shut-off devices for inlet pressure up to 10 MPa (100 bar)

Pages: 82

Replaces:

BS EN 14382:2005+A1:2009

BS EN 334:2019

Gas pressure regulators for inlet pressure up to 10 MPa (100 bar)

Pages: 152

Replaces:

BS EN 334:2005+A1:2009

ASTM A420 / A420M - 19

Standard Specification for Piping Fittings of Wrought Carbon Steel and Alloy Steel for Low-Temperature Service

Pages: 7

Replaces: ASTM A420/A420M-16

ASTM A807 / A807M - 19

Standard Practice for Installing Corrugated Steel Structural Plate Pipe for Sewers and Other Applications

Pages: 8

Replaces: ASTM A807/A807M-17

ASTM F876 - 19a

Standard Specification for Crosslinked Polyethylene (PEX) Tubing

Pages: 11

Replaces: ASTM F876-19

ASTM D2513 - 19

Standard Specification for Polyethylene (PE) Gas Pressure Pipe, Tubing, and Fittings

Pages: 18

Replaces: ASTM D2513-18a

ASTM D3839 - 14(2019)

Standard Guide for Underground Installation of "Fiberglass" (Glass-Fiber Reinforced Thermosetting-Resin) Pipe

Pages: 12

Replaces: ASTM D3839-14

ASTM F1370 - 92(2019)e1

Standard Specification for Pressure-Reducing Valves for Water Systems, Shipboard

Pages: 10

Replaces: ASTM F1370-

92(2011)

ASTM F1924 - 19

Standard Specification for Plastic Mechanical Fittings for Use on Outside Diameter Controlled Polyethylene Gas Distribution Pipe and Tubing

Pages: 5

Replaces: ASTM F1924-12

ASTM F1960 - 19

Standard Specification for Cold Expansion Fittings with PEX

Reinforcing Rings for Use with Cross-linked Polyethylene (PEX) and Polyethylene of Raised Temperature (PE-RT) Tubing
Pages: 7

Replaces: ASTM F1960-18a
ASTM D4865 - 19

Standard Guide for Generation and Dissipation of Static Electricity in Petroleum Fuel Systems
Pages: 8

Replaces: ASTM D4865-09(2014)

JIS H 3300:2018

Copper and copper alloy seamless pipes and tubes
Pages: 35

DIN EN 12807

LPG equipment and accessories - Transportable refillable brazed steel cylinders for liquefied petroleum gas (LPG) - Design and construction; German version EN 12807:2019

Pages: 34

Replaces: DIN EN 12807 (2009-09)*DIN EN 12807 (2016-09)

DIN EN 1401-1

Plastics piping systems for non-pressure underground drainage and sewerage - Unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC-U) - Part 1: Specifications for pipes, fittings and the system; German version EN 1401-1:2019

Pages: 46

Replaces: DIN EN 1401-1 (2009-07)*DIN EN 1401-1 (2018-04)

DIN EN ISO 10893-1/A1

Non-destructive testing of steel tubes - Part 1: Automated electromagnetic testing of seamless and welded (except submerged arc-welded) steel tubes for the verification of hydraulic leaktightness - Amendment 1: Change of dimensions of the reference notch; change acceptance criteria (ISO 10893-1:2011/DAM 1:2019); German and English version EN ISO 10893-1:2011/prA1:2019

Pages: 9

DIN EN ISO 10893-2/A1

Non-destructive testing of steel tubes - Part 2: Automated eddy current testing of seamless and welded (except submerged arc-

welded) steel tubes for the detection of imperfections - Amendment 1: Change of dimensions of the reference notch; change acceptance criteria (ISO 10893-2:2011/DAM 1:2019); German and English version EN ISO 10893-2:2011/prA1:2019

Pages: 9

DIN EN ISO 10893-3/A2

Non-destructive testing of steel tubes - Part 3: Automated full peripheral flux leakage testing of seamless and welded (except submerged arc-welded) ferromagnetic steel tubes for the detection of longitudinal and/or transverse imperfections - Amendment 2: Change acceptance criteria (ISO 10893-3:2011/DAM 2:2019); German and English version EN ISO 10893-3:2011/prA2:2019

Pages: 9

DIN EN 1329-1

Plastics piping systems for soil and waste discharge (low and high temperature) within the building structure - Unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC-U) - Part 1: Specifications for pipes, fittings and the systems; German and English version prEN 1329-1:2019

Pages: 95

DIN EN ISO 27509

Petroleum and natural gas industries - Compact flanged connections with IX seal ring (ISO/DIS 27509:2019); English version prEN ISO 27509:2019, only on CD-ROM

Pages: 130

DIN EN 12569

Industrial valves - Valves for chemical and petrochemical process industry - Requirements and tests; German and English version prEN 12569:2019

Pages: 47

DIN 35860

Sampling valves in drinking water installations - Requirements and tests

Pages: 10

DIN EN ISO 14414

Pump system energy assessment (ISO/ASME 14414:2019);

German version EN ISO 14414:2019

Pages: 68

Replaces: DIN EN ISO 14414 (2017-07)*DIN EN ISO 14414 rev (2017-08)

❖ **25. Chế tạo**

ISO 8000-116:2019

Data quality -- Part 116: Master data: Exchange of quality identifiers: Application of ISO 8000-115 to authoritative legal entity identifiers

Pages : 4

ISO 20140-1:2019

Automation systems and integration -- Evaluating energy efficiency and other factors of manufacturing systems that influence the environment -- Part 1: Overview and general principles

Pages : 9

Replaces: ISO 20140-1:2013

ISO/TS 13399-403:2018

Cutting tool data representation and exchange -- Part 403: Creation and exchange of 3D models -- Modelling of driven tool units

Pages : 34

ISO 3821:2019

Gas welding equipment — Rubber hoses for welding, cutting and allied processes

Pages : 17

Replaces: ISO 3821:2008

ISO 18592:2019

Resistance welding — Destructive testing of welds — Method for the fatigue testing of multi-spot-welded specimens

Pages : 35

Replaces: ISO 18592:2009

ISO 14955-4:2019

Machine tools — Environmental evaluation of machine tools — Part 4: Principles for measuring metal-forming machine tools and laser processing machine tools with respect to energy efficiency

Pages : 101

BS EN 62841-3-12:2019

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery. Safety. Particular requirements

for transportable threading machines

Pages: 30

Replaces:

BS EN 61029-2-12:2011

BS EN IEC 61158-6-12:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 12 elements

Pages: 148

Replaces:

BS EN 61158-6-12:2014

BS EN IEC 61158-6-10:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 10 elements

Pages: 902

Replaces:

BS EN 61158-6-10:2014

BS EN IEC 61158-6-21:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 21 elements

Pages: 62

Replaces:

BS EN 61158-6-21:2012

BS EN IEC 61158-6-26:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 26 elements

Pages: 190

BS EN IEC 61158-6-3:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 3 elements

Pages: 384

Replaces: BS EN 61158-6-3:2014

BS EN IEC 61158-6-23:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 23 elements

Pages: 232

Replaces:

BS EN 61158-6-23:2014

BS ISO 20140-1:2019

Automation systems and integration. Evaluating energy efficiency and other factors of

manufacturing systems that influence the environment.

Overview and general principles

Pages: 18

Replaces: BS ISO 20140-1:2013

BS EN IEC 61158-6-4:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 4 elements

Pages: 46

Replaces: BS EN 61158-6-4:2014

BS EN IEC 61158-6-2:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 2 elements

Pages: 278

Replaces: BS EN 61158-6-2:2014

BS EN 13100-2:2019

Non-destructive testing of welded joints in thermoplastics semi-finished products. X-ray radiographic testing

Pages: 24

Replaces: BS EN 13100-2:2004

IEC 62657-

2:2017+AMD1:2019 CSV

Industrial communication networks - Wireless communication networks - Part 2: Coexistence management

Pages: 396

IEC 62657-

2:2017/AMD1:2019

Amendment 1 - Industrial communication networks - Wireless communication networks - Part 2: Coexistence management

Pages: 33

DIN 1880

Shell end mills with tenon and parallel key drive - Dimensions and technical delivery conditions

Pages: 14

DIN 8048

Side milling cutters with exchangeable blades and hard material cutting edges

Pages: 5

DIN 8013

Carbide tips for drills - Point angle 85° for light loading

Pages: 6

DIN EN ISO 23062

Foundry machinery - Safety requirements for molding and

coremaking machinery and associated equipment (ISO/DIS 23062:2019); German and English version prEN ISO 23062:2019

Pages: 118

DIN EN ISO 17279-1

Welding - Micro joining of 2nd generation high temperature superconductors - Part 1: General requirements for the procedure (ISO 17279-1:2018); German version EN ISO 17279-1:2018

Pages: 53

Replaces: DIN EN ISO 17279-1 (2016-05)

DIN EN ISO 17279-2

Welding - Micro joining of 2nd generation high temperature superconductors - Part 2: Qualification for welding and testing personnel (ISO 17279-2:2018); German version EN ISO 17279-2:2018

Pages: 30

Replaces: DIN EN ISO 17279-2 (2016-05)

DIN EN ISO 15614-1/A2

Specification and qualification of welding procedures for metallic materials - Welding procedure test - Part 1: Arc and gas welding of steels and arc welding of nickel and nickel alloys - Amendment 2 (ISO 15614-1:2017/DAM 2:2019); German and English version EN ISO 15614-1:2017/prA2:2019

Pages: 12

DIN EN ISO 24598

Welding consumables - Solid wire electrodes, tubular cored electrodes and electrode-flux combinations for submerged arc welding of creep-resisting steels - Classification (ISO 24598:2019); German version EN ISO 24598:2019

Pages: 30

Replaces: DIN EN ISO 24598 (2012-08)*DIN EN ISO 24598 (2018-05)

DIN EN ISO 5171

Gas welding equipment - Pressure gauges used in welding, cutting and allied processes (ISO 5171:2019); German version EN ISO 5171:2019

Pages: 24

Replaces: DIN EN ISO 5171 (2010-07)*DIN EN ISO 5171 (2017-10)

❖ **27. Năng lượng và truyền nhiệt**

BS EN 17267:2019

Energy measurement and monitoring plan. Design and implementation. Principles for energy data collection
Pages: 58

BS EN IEC 61400-24:2019

Wind energy generation systems. Lightning protection
Pages: 200

Replaces: BS EN 61400-24:2010

BS EN IEC 61400-24:2019

Wind energy generation systems. Lightning protection
Pages: 200

Replaces: BS EN 61400-24:2010

ASTM C968 - 19

Standard Test Methods for Analysis of Sintered Gadolinium Oxide-Uranium Dioxide Pellets
Pages: 6

Replaces: ASTM C968-12

ASTM C1880 - 19

Standard Practice for Sampling Gaseous Uranium Hexafluoride using Alumina Pellets
Pages: 6

ASTM D6468 - 08(2019)

Standard Test Method for High Temperature Stability of Middle Distillate Fuels
Pages: 6

Replaces: ASTM D6468-08(2013)

ASTM D6514 - 03(2019)

Standard Test Method for High Temperature Universal Oxidation Test for Turbine Oils
Pages: 7

Replaces: ASTM D6514-03(2014)

ASTM C1453 - 19

Standard Test Method for the Determination of Uranium by Ignition and the Oxygen to Uranium (O/U) Atomic Ratio of Nuclear Grade Uranium Dioxide Powders and Pellets
Pages: 4

Replaces: ASTM C1453-00(2011)

IEC TS 62600-300:2019

Marine energy - Wave, tidal and other water current converters - Part 300: Electricity producing river energy converters - Power performance assessment
Pages: 54

IEC TS 62600-301:2019

Marine energy - Wave, tidal and other water current converters - Part 301: River energy resource assessment
Pages: 45

IEC TR 61400-21-3:2019

Wind energy generation systems - Part 21-3: Measurement and assessment of electrical characteristics - Wind turbine harmonic model and its application
Pages: 33

IEC TS 61400-25-71:2019

Wind energy generation systems - Part 25-71: Communications for monitoring and control of wind power plants - Configuration description language
Pages: 86

IEC 62962:2019

Particular requirements for load-shedding equipment (LSE)
Pages: 271

IEC 61400-1:2019/COR1:2019

Corrigendum 1 - Wind energy generation systems - Part 1: Design requirements
Pages: 1

DIN EN 17127

Outdoor hydrogen refuelling points dispensing gaseous hydrogen and incorporating filling protocols; German version EN 17127:2018
Pages: 21

Replaces: DIN EN 17127 (2017-08)

DIN EN ISO 19226

Nuclear energy - Determination of neutron fluence and displacement per atom (dpa) in reactor vessel and internals (ISO 19226:2017); German and English version prEN ISO 19226:2019
Pages: 36

DIN EN ISO 12800

Nuclear fuel technology - Guidelines on the measurement of the specific surface area of uranium oxide powders by the

BET method (ISO 12800:2017); German version EN ISO 12800:2019

Pages: 14

Replaces: DIN EN ISO 12800 (2018-12)

DIN EN 62788-1-4/A1*VDE O126-37-1-4/A1

Measurement procedures for materials used in photovoltaic modules - Part 1-4: Encapsulants - Measurement of optical transmittance and calculation of the solar-weighted photon transmittance, yellowness index, and UV cut-off wavelength (IEC 82/1535/CD:2018); Text in German and English
Pages: 8

DIN IEC/TS 60904-13*VDE V 0126-4-13

Photovoltaic devices - Part 13: Electroluminescence of photovoltaic modules (IEC TS 60904-13:2018)

Pages: 44

Replaces: DIN IEC/TS 60904-13 (2016-10)

DIN EN 13215/A1

Condensing units for refrigeration - Rating conditions, tolerances and presentation of manufacturer's performance data; German and English version EN 13215:2016/prA1:2019

Pages: 17

Replaces: DIN EN 13215/A1 (2018-07)

❖ **29.Điện**

BS EN IEC 63119-1:2019

Information exchange for electric vehicle charging roaming service. General
Pages: 20

BS EN IEC 63093-6:2018

Ferrite cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. ETD-cores for use in power supplies
Pages: 30

Replaces: BS EN 62317-6:2016, BS EN 60424-3:2016

BS EN IEC 63093-8:2018

Ferrite cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. E-cores
Pages: 32

Replaces: BS EN 62317-8:2006, BS EN 60424-3:2016

BS EN IEC 63093-13:2019

Ferrite cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. PQ-cores
Pages: 28

Replaces: BS EN 60424-8:2015, BS EN 62317-13:2015

BS EN IEC 81346-2:2019

Industrial systems, installations and equipment and industrial products. Structuring principles and reference designations.

Classification of objects and codes for classes

Pages: 98

Replaces: BS EN 81346-2:2009

BS EN IEC 63093-4:2019

Ferrite cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. RM-cores
Pages: 40

Replaces: BS EN 60424-2:2016, BS EN 62317-4:2005

BS EN IEC 63093-4:2019

Ferrite cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. RM-cores
Pages: 40

Replaces: BS EN 60424-2:2016, BS EN 62317-4:2005

BS EN IEC 81346-2:2019

Industrial systems, installations and equipment and industrial products. Structuring principles and reference designations.

Classification of objects and codes for classes

Pages: 98

Replaces: BS EN 81346-2:2009

ASTM C1876 - 19

Standard Test Method for Bulk Electrical Resistivity or Bulk Conductivity of Concrete

Pages: 7

ASTM B373 - 19

Standard Specification for Aluminum Foil for Capacitors

Pages: 6

Replaces: ASTM B373-00(2006)

IEC 60079-

11:2011/ISH5:2019

Interpretation Sheet 5 - Explosive atmospheres - Part 11: Equipment protection by intrinsic safety "i"

Pages: 2

IEC 62561-2:2018/COR1:2019

Corrigendum 1 - Lightning protection system components (LPSC) - Part 2: Requirements for conductors and earth electrodes

Pages: 11

IEC 61439-7:2018/COR1:2019

Corrigendum 1 - Low-voltage switchgear and controlgear assemblies - Part 7: Assemblies for specific applications such as marinas, camping sites, market squares, electric vehicle charging stations

Pages: 4

IEC 60644:2009+AMD1:2019

CSV

Specification for high-voltage fuse-links for motor circuit applications

Pages: 44

IEC 60644:2009/AMD1:2019

Amendment 1 - Specification for high-voltage fuse-links for motor circuit applications

Pages: 5

IEC 60079:2019 SER

Explosive atmospheres - ALL PARTS

Pages: 5424

IEC 60095-6:2019

Lead-acid starter batteries - Part 6: Batteries for micro-cycle applications

Pages: 64

IEC 60095-7:2019

Lead-acid starter batteries - Part 7: General requirements and methods of test for motorcycle batteries

Pages: 40

IEC TR 63262:2019

Performance of unified power flow controller (UPFC) in electric power systems

Pages: 40

IEC 61293:2019

Marking of electrical equipment with ratings related to electrical supply - Safety requirements

Pages: 32

IEC 61950:2019

Cable management systems - Specifications for extra-heavy-duty electrical steel conduit fittings and accessories

Pages: 58

IEC 62125:2019

Environmental considerations specific to insulated electrical power and control cables

Pages: 35

IEC 62025-2:2019

High frequency inductive components - Non-electrical characteristics and measuring methods - Part 2: Test methods for non-electrical characteristics

Pages: 48

IEC 62025-2:2019 RLV

High frequency inductive components - Non-electrical characteristics and measuring methods - Part 2: Test methods for non-electrical characteristics

Pages: 72

IEC 60851-

5:2008+AMD1:2011+AMD2:2019 CSV

Winding wires - Test methods - Part 5: Electrical properties

Pages: 132

IEC 60851-

5:2008/AMD2:2019

Amendment 2 - Winding wires - Test methods - Part 5: Electrical properties

Pages: 5

JIS E 2301:2019

Insulators for overhead contact line systems

Pages: 24

DIN EN IEC 63093-1

Ferrite cores - Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities - Part 1: General specification (IEC 51/1295/CD:2019); Text in German and English

Pages: 26

DIN EN IEC 63093-9

Ferrite cores - Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities - Part 9: Planar cores (IEC 51/1294/CD:2019); Text in German and English

Pages: 56

DIN EN IEC 61347-2-3*VDE 0712-33

Lamp control gear - Part 2-3: Particular requirements for a.c. and/or d.c. supplied electronic control gear for fluorescent lamps (IEC 34C/1444/CD:2019); Text in German and English

Pages: 69

DIN EN IEC 61347-2-11*VDE 0712-41

Lamp controlgear - Part 2-11: Particular requirements for miscellaneous electronic circuits used with luminaires (IEC 34C/1442/CD:2019); Text in German and English
Pages: 14

DIN EN IEC 61347-2-12*VDE 0712-42

Lamp controlgear - Part 2-12: Particular requirements for d.c. or a.c. supplied electronic controlgear for discharge lamps (excluding fluorescent lamps) (IEC 34C/1443/CD:2019); Text in German and English
Pages: 30

DIN EN IEC 61347-2-13*VDE 0712-43

Lamp controlgear - Part 2-13: Particular requirements for d.c. or a.c. supplied electronic controlgear for LED modules (IEC 34C/1446/CD:2019); Text in German and English
Pages: 39

DIN VDE V 0124-100*VDE V 0124-100

Grid integration of generator plants - Low-voltage - Test requirements for generator units to be connected to and operated in parallel with low-voltage distribution networks
Pages: 90
Replaces: DIN VDE V 0124-100 (2013-10)

DIN EN IEC 60076-22-5*VDE 0532-76-22-5

Power transformers - Part 22-5: Power transformer and reactor fittings - Pumps (IEC 14/998/CD:2019); Text in German and English
Pages: 38

DIN EN IEC 60076-22-7*VDE 0532-76-22-7

Power transformers - Part 22-7: Power transformer and reactor fittings - Accessories and fittings (IEC 14/1002/CDV:2019); German and English version prEN IEC 60076-22-7:2019
Pages: 118

DIN VDE V 0532-508*VDE V 0532-508

Transformers - Oil-immersed power transformers from 3 150

kVA up to 80 000 kVA and Um up to 123 kV
Pages: 27

DIN EN 50341-2-4*VDE 0210-2-4

Overhead electrical lines exceeding AC 1 kV - Part 2-4: National Normative Aspects (NNA) for GERMANY (based on EN 50341-1:2012); German version EN 50341-2-4:2019
Pages: 100

Replaces: DIN EN 50341-2-4 (2016-04)*DIN VDE 0210-2-4 (2017-09)

DIN EN 50186-2/AA*VDE 0143/AA

Live-line washing systems for power installations with nominal voltages above 1kV - Part 2: Specific national requirements (national annexes to EN 50186-1:1998); German and English version EN 50186-2:1998/prAA:2019
Pages: 8

DIN EN IEC 60079-0*VDE 0170-1

Explosive atmospheres - Part 0: Equipment - General requirements (IEC 60079-0:2017); German version EN IEC 60079-0:2018
Pages: 158

Replaces: DIN EN 60079-0 (2014-06)*DIN EN 60079-0 (2015-11)*DIN EN 60079-0 Beiblatt 1 (2014-06)

❖ **31. Điện tử**

BS IEC 61747-30-3:2019

Liquid crystal display devices. Measuring methods for liquid crystal display modules. Motion artefact measurement of active matrix liquid crystal display modules
Pages: 30

BS EN IEC 60747-16-6:2019

Semiconductor devices. Microwave integrated circuits. Frequency multipliers
Pages: 32

IEC 60917-1:2019

Modular order for the development of mechanical structures for electrical and electronic equipment practices - Part 1: Generic standard

Pages: 56

IEC 60917-1:2019 RLV

Modular order for the development of mechanical structures for electrical and electronic equipment practices - Part 1: Generic standard
Pages: 88

IEC 61076-3-123:2019

Connectors for electrical and electronic equipment - Product requirements - Part 3-123: Rectangular connectors - Detail specification for hybrid connectors for industrial environments, for power supply and fibre optic data transmission, with push-pull locking
Pages: 89

IEC 60384-16:2019

Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 16: Sectional specification - Fixed metallized polypropylene film dielectric DC capacitors
Pages: 73

IEC 61191-2:2017/COR1:2019

Corrigendum 1 - Printed board assemblies - Part 2: Sectional specification - Requirements for surface mount soldered assemblies
Pages: 1

IEC 62668-1:2019

Process management for avionics - Counterfeit prevention - Part 1: Avoiding the use of counterfeit, fraudulent and recycled electronic components
Pages: 183

IEC 62878-2-5:2019

Device embedding assembly technology - Part 2-5: Guidelines - Implementation of a 3D data format for device embedded substrate
Pages: 53

IEC 60747-

7:2010+AMD1:2019 CSV

Semiconductor devices - Discrete devices - Part 7: Bipolar transistors
Pages: 418

Replaces: IEC 60747-7:2010

IEC 60747-

7:2010/AMD1:2019

Amendment 1 - Semiconductor devices - Discrete devices - Part 7: Bipolar transistors

Pages: 5
 Replaces: IEC 60747-7:2010
DIN EN IEC 60384-21
 Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 21: Sectional specification - Fixed surface mount multilayer capacitors of ceramic dielectric, Class 1 (IEC 60384-21:2019); German version EN IEC 60384-21:2019
 Pages: 46
 Replaces: DIN EN 60384-21 (2012-09)*DIN EN 60384-21 (2017-12)
DIN EN IEC 60384-22
 Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 22: Sectional specification - Fixed surface mount multilayer capacitors of ceramic dielectric, Class 2 (IEC 60384-22:2019); German version EN IEC 60384-22:2019
 Pages: 47
 Replaces: DIN EN 60384-22 (2012-09)*DIN EN 60384-22 (2017-11)
DIN EN IEC 60749-30
 Semiconductor devices - Mechanical and climatic test methods - Part 30: Preconditioning of non-hermetic surface mount devices prior to reliability testing (IEC 47/2562/CDV:2019); German version prEN IEC 60749-30:2019
 Pages: 25

❖ **33. Viễn thông**

BS EN IEC 61300-3-54:2019
 Fibre optic interconnecting devices and passive components. Basic test and measurement procedures. Examinations and measurements. Angular misalignment between ferrule bore axis and ferrule axis for cylindrical ferrules
 Pages: 20
BS EN IEC 55015:2019
 Limits and methods of measurement of radio disturbance characteristics of electrical lighting and similar equipment

Pages: 80
 Replaces:
 BS EN 55015:2013+A1:2015
BS IEC 61935-1-1:2019
 Specification for the testing of balanced and coaxial information technology cabling. Additional requirements for the measurement of transverse conversion loss and equal level transverse conversion transfer loss
 Pages: 16
IEC 61000-4-18:2019/COR1:2019
 Corrigendum 1 - Electromagnetic compatibility (EMC) - Part 4-18: Testing and measurement techniques - Damped oscillatory wave immunity test
 Pages: 1
IEC 61169-1-2:2019
 Radio-frequency connectors - Part 1-2: Electrical test methods - Insertion loss
 Pages: 21
IEC 61169-64:2019
 Radio frequency connectors - Part 64: Sectional specification - RF coaxial connectors with 0,8 mm inner diameter of outer conductor - Characteristic impedance 50 Ω (type 0,8)
 Pages: 45
IEC 63138-1:2019
 Multi-channel radio frequency connectors - Part 1: Generic specification - General requirements and test methods
 Pages: 62
IEC 61935-1-1:2019
 Specification for the testing of balanced and coaxial information technology cabling - Part 1-1: Additional requirements for the measurement of transverse conversion loss and equal level transverse conversion transfer loss
 Pages: 26
IEC 63033-3:2019
 Car multimedia systems and equipment - Drive monitoring system - Part 3: Measurement methods
 Pages: 32
IEC 62343-2-1:2019

Dynamic modules - Part 2-1: Reliability qualification - Test template
 Pages: 25
IEC 62680-1-5:2019
 Universal serial bus interfaces for data and power ? Part 1-5: Common components ? USB Audio 3.0 device class definition
 Pages: 322
IEC 62680-1-6:2019
 Universal serial bus interfaces for data and power ? Part 1-6: Common components ? USB Audio 3.0 device class definition basic functions
 Pages: 89
IEC 62680-1-7:2019
 Universal serial bus interfaces for data and power ? Part 1-7: Common components ? USB Audio 3.0 device class definition data formats
 Pages: 55
IEC 62680-1-8:2019
 Universal serial bus interfaces for data and power - Part 1-8: Common components ? USB Audio 3.0 device class definition terminal types
 Pages: 30
IEC 61300-3-21:2019
 Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 3-21: Examinations and measurements - Switching time
 Pages: 20
IEC 61300-3-21:2019 RLV
 Fibre optic interconnecting devices and passive components - Basic test and measurement procedures - Part 3-21: Examinations and measurements - Switching time
 Pages: 31
JIS C 6121-5-2:2019
 Optical amplifiers -- Part 5-2: Qualification specifications -- Reliability qualification for optical fiber amplifiers
 Pages: 16
DIN EN 300132-2
 Environmental Engineering (EE) - Power supply interface at the input of Information and Communication Technology (ICT) equipment - Part 2: -48 V Direct Current (DC)

(Endorsement of the English version EN 300 132-2 V2.6.1 (2019-04) as a German standard)

Pages: 2

Replaces:

DIN EN 300132-2 (2017-05)

DIN EN 301841-2

VHF air-ground Digital Link (VDL) Mode 2 - Technical characteristics and methods of measurement for ground-based equipment - Part 2: Upper layers (Endorsement of the English version EN 301 841-2 V1.2.1 (2019-05) as a German standard)

Pages: 2

Replaces:

DIN EN 301841-2 (2004-08)

DIN EN IEC 63135

Maritime navigation and radiocommunication equipment and systems - Automatic identification systems (AIS) - SAR Airborne equipment - Operational and performance requirements, methods of test and required test results (IEC 63135:2018); English version EN IEC 63135:2019

Pages: 80

Replaces:

DIN EN 63135 (2018-02)

DIN EN 303345-1

Broadcast Sound Receivers - Part 1: Generic requirements and measuring methods (Endorsement of the English version EN 303 345-1 V1.1.1 (2019-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN 58143-1

Data sheet specification of fiber optic products - Part 1: Optical fibers; Text in German and English

Pages: 13

DIN 58143-2

Data sheet specification of fiber optic products - Part 2: Flexible light guides; Text in German and English

Pages: 13

DIN 58143-6

Data sheet specification of fiber optic products - Part 6: Fiber optic cables; Text in German and English

Pages: 13

❖ **35. Thông tin.
Thiết bị văn phòng**

BS EN IEC 61158-6-25:2019

Industrial communication networks. Fieldbus specifications. Application layer protocol specification. Type 25 elements

Pages: 130

BS EN 419231:2019

Protection profile for trustworthy systems supporting time stamping

Pages: 66

BS ISO/IEC 25030:2019

Systems and software engineering. Systems and software quality requirements and evaluation (SQuARE). Quality requirements framework

Pages: 58

Replaces:

BS ISO/IEC 25030:2007

BS ISO 14533-4:2019

Processes, data elements and documents in commerce, industry and administration. Long term signature profiles. Attributes pointing to (external) proof of existence objects used in long term signature formats (PoEAttributes)

Pages: 46

BS ISO 21745:2019

Electronic record books for ships. Technical specifications and operational requirements

Pages: 28

BS ISO/IEC 29192-6:2019

Information technology. Lightweight cryptography. Message authentication codes (MACs)

Pages: 30

ISO/IEC 15909-1:2019

Systems and software engineering - High-level Petri nets - Part 1: Concepts, definitions and graphical notation

Pages: 29

ISO/IEC 21122-3:2019

Information technology - JPEG XS low-latency lightweight image coding system - Part 3: Transport and container formats

Pages: 47

ISO/IEC 25030:2019

Systems and software engineering - Systems and software quality requirements and evaluation (SQuARE) - Quality requirements framework

Pages: 46

ISO/IEC 11770-

4:2017/AMD1:2019

Amendment 1 - Information technology - Security techniques - Key management - Part 4: Mechanisms based on weak secrets - Unbalanced Password-Authenticated Key Agreement with Identity-Based Cryptosystems (UPAKA-IBC)

Pages: 15

ISO/IEC 15444-16:2019

Information technology - JPEG 2000 image coding system - Part 16: Encapsulation of JPEG 2000 Images into ISO/IEC 23008-12

Pages: 7

ISO/IEC TR 16351:2019

Information technology - Systems and software engineering - Application management guidance on the relationship between ISO/IEC 16350:2015 and Application Service Library®

Pages: 8

ISO/IEC TS 20748-4:2019

Information technology for learning, education and training - Learning analytics interoperability - Part 4: Privacy and data protection policies

Pages: 20

ISO/IEC/IEEE 21841:2019

Systems and software engineering - Taxonomy of systems of systems

Pages: 8

JIS X 33003:2019

Information technology -- Process assessment -- Requirements for process measurement frameworks

Pages: 30

DIN 15584-1

Digital cinema - Image Projection - Part 1: Image geometries, their tolerances and test patterns

Pages: 22

Replaces: DIN 15584-1 (2017-08)*DIN 15584-1 (2018-09)

DIN 15782

Media and sound technology - Structured media cabling systems
Pages: 28
Replaces: DIN 15782 (2018-10)
DIN EN IEC 62541-4
OPC Unified Architecture - Part 4: Services (IEC 65E/602/CDV:2018); English version prEN IEC 62541-4:2018
Pages: 199
DIN EN IEC 62541-6
OPC unified architecture - Part 6: Mappings (IEC 65E/607/CDV:2018); English version prEN IEC 62541-6:2018
Pages: 106
DIN EN IEC 62541-7
OPC unified architecture - Part 7: Profiles (IEC 65E/608/CDV:2018); English version prEN IEC 62541-7:2018
Pages: 112
DIN EN IEC 62541-10
OPC Unified Architecture - Part 10: Programs (IEC 65E/611/CDV:2018); English version prEN IEC 62541-10:2018
Pages: 51
DIN EN IEC 62541-11
OPC Unified Architecture - Part 11: Historical Access (IEC 65E/612/CDV:2018); English version prEN IEC 62541-11:2018
Pages: 52
DIN EN ISO 14907-1
Electronic fee collection - Test procedures for user and fixed equipment - Part 1: Description of test procedures (ISO/DIS 14907-1:2019); English version prEN ISO 14907-1:2019
Pages: 102
DIN EN 16815
CleANopen - Application profile for municipal vehicles; English version EN 16815:2019, only on CD-ROM
Pages: 983
Replaces: DIN 30756 (2017-10)*DIN EN 16815 (2018-11)
DIN EN ISO 12006-2
Building construction - Organization of information about construction works - Part 2: Framework for classification (ISO 12006-2:2015); German

and English version prEN ISO 12006-2:2019
Pages: 63
DIN SPEC 91402
Digital planning, testing and required inspection of scaffolding
Pages: 21
DIN 43863-7
Protocol stack for wired LMN Applications
Pages: 38

❖ **37. Quang học. Chụp ảnh. Điện ảnh. In**

BS ISO 14490-9:2019
Optics and photonics. Test methods for telescopic systems. Test methods for field curvature
Pages: 14
ASTM E2228 - 19
Standard Guide for Microscopical Examination of Textile Fibers
Pages: 11
Replaces: ASTM E2228-18
DIN 58189
Fundamental standards for optics - Determination of focal length
Pages: 9
DIN 58772
Production in optical engineering - Coating rings - General requirements
Pages: 6
Replaces: DIN 58772 (2019-03)
DIN ISO 9211-5
Optics and photonics - Optical coatings - Part 5: Minimum requirements for antireflecting coatings (ISO 9211-5:2018); Text in German and English
Pages: 20
DIN ISO 9211-6
Optics and photonics - Optical coatings - Part 6: Minimum requirements for reflecting coatings (ISO 9211-6:2018); Text in German and English
Pages: 20
DIN ISO 9211-7
Optics and photonics - Optical coatings - Part 7: Minimum requirements for neutral beam splitting coatings (ISO 9211-7:2018); Text in German and English
Pages: 16

DIN ISO 14999-4 Beiblatt 1
Optics and photonics - Interferometric measurement of optical elements and optical systems - Part 4: Interpretation and evaluation of tolerances specified in ISO 10110; Supplement 1
Pages: 8

❖ **39. Cơ khí chính xác. Kim hoàn**

BS EN ISO 11495:2019
Jewellery and precious metals. Determination of palladium in palladium alloys. ICP-OES method using an internal standard element
Pages: 14
Replaces: BS EN ISO 11495:2016
BS EN ISO 11494:2019
Jewellery and precious metals. Determination of platinum in platinum alloys. ICP-OES method using an internal standard element
Pages: 16
Replaces: BS EN ISO 11494:2016
DIN EN ISO 9202
Jewellery and precious metals - Fineness of precious metal alloys (ISO 9202:2019); German version EN ISO 9202:2019
Pages: 10
Replaces: DIN EN ISO 9202 (2016-12)

❖ **43. Đường bộ**

ISO/TR 23791:2019
Road vehicles — Extended vehicle (ExVe) web services — Result of the risk assessment on ISO 20078 series
Pages : 39
ISO 22565:2019
Road vehicles — Durability test method of starter relay for stop and start system
Pages : 9
ISO 8437-4:2019
Snow throwers — Safety requirements and test procedures — Part 4: Additional national and regional requirements
Pages : 15
Replaces: ISO 8437:1989/Amd 1:1997

ISO 8437-3:2019

Snow throwers — Safety requirements and test procedures — Part 3: Ride-on snow throwers
Pages : 23
Replaces: ISO 8437:1989/Amd 1:1997

ISO 8437-2:2019

Snow throwers — Safety requirements and test procedures — Part 2: Pedestrian-controlled snow throwers
Pages : 17
Replaces: ISO 8437:1989/Amd 1:1997

ISO 8437-1:2019

Snow throwers — Safety requirements and test procedures — Part 1: Terminology and common tests
Pages : 14
Replaces: ISO 8437:1989/Amd 1:1997

ISO 19072-1:2019

Road vehicles — Connection interface for pyrotechnic devices, two-way and three-way connections — Part 1: Pocket interface definition
Pages : 8
Replaces: ISO 19072-1:2014

ISO 19072-4:2019

Road vehicles — Connection interface for pyrotechnic devices, two-way and three-way connections — Part 4: Pyrotechnic device and harness connector assembly - type 2
Pages : 12
Replaces: ISO/TS 19072-4:2012

BS ISO 19380:2019

Heavy commercial vehicles and buses. Centre of gravity measurements. Axle lift, tilt-table and stable pendulum test methods
Pages: 38

BS ISO 22565:2019

Road vehicles. Durability test method of starter relay for stop and start system
Pages: 18

BS ISO 21782-1:2019

Electrically propelled road vehicles. Test specification for electric propulsion components. General test conditions and definitions
Pages: 24

Pages: 24

BS ISO 21782-3:2019

Electrically propelled road vehicles. Test specification for electric propulsion components. Performance testing of the motor and the inverter
Pages: 32

BS ISO 21782-2:2019

Electrically propelled road vehicles. Test specification for electric propulsion components. Performance testing of the motor system
Pages: 20

BS ISO 21782-3:2019

Electrically propelled road vehicles. Test specification for electric propulsion components. Performance testing of the motor and the inverter
Pages: 32

ASTM D5662 - 19

Standard Test Method for Determining Automotive Gear Oil Compatibility with Typical Oil Seal Elastomers
Pages: 7
Replaces: ASTM D5662-17a

ASTM E2518 - 19

Standard Specification for Cargo Bed Cover, Type IV (M923, 5 Ton Cargo Truck/M1083, 5 Ton Medium Tactical Vehicle (MTV)/M1082, 5 Ton MTV Trailer)
Pages: 12
Replaces: ASTM E2518-11

JIS D 9302:2019

Bicycles for young children
Pages: 72

JIS D 9304:2019

Bicycles for exclusive sports usage
Pages: 36

JIS D 9313-1:2019

Cycles -- Part 1: General rule for test method and parts test methods
Pages: 10

JIS D 9313-2:2019

Cycles -- Part 2: Braking device test methods
Pages: 26

JIS D 9313-3:2019

Cycles -- Part 3: Steering device test methods
Pages: 15

JIS D 9313-4:2019

Cycles -- Part 4: Body unit test methods
Pages: 25

JIS D 9313-5:2019

Cycles -- Part 5: Running device test methods
Pages: 10

JIS D 9313-6:2019

Cycles -- Part 6: Driving device test methods
Pages: 16

JIS D 9313-7:2019

Cycles -- Part 7: Seating device test methods
Pages: 9

JIS D 5609:2019

Taximeters
Pages: 32

DIN EN ISO 20566

Paints and varnishes - Determination of the scratch resistance of a coating system using a laboratory-scale car-wash (ISO/DIS 20566:2019); German and English version prEN ISO 20566:2019
Pages: 31

DIN EN 60809/A3

Lamps for road vehicles - Dimensional, electrical and luminous requirements (IEC 60809:2014/A3:2019); German version EN 60809:2015/A3:2019
Pages: 16

DIN EN 16652-2

LPG equipment and accessories - Automotive LPG vehicles workshops - Part 2: Personnel competence and training; German version EN 16652-2:2019
Pages: 19

Replaces: DIN EN 16652-2 (2018-01)

DIN EN ISO 17409

Electrically propelled road vehicles - Conductive power transfer - Safety requirements (ISO/DIS 17409:2019); English version prEN ISO 17409:2019
Pages: 49

❖ **45. Đường sắt**

IEC 63076:2019

Railway applications - Rolling stock - Electrical equipment in trolley buses - Safety requirements and current collection systems
Pages: 100

IEC 62290-3:2019

Railway applications - Urban guided transport management and command/control systems - Part 3: System requirements specification
Pages: 543

DIN SPEC 1639

Railway applications - Structural requirements of quill shafts
Pages: 9

DIN EN 17069-1

Railway applications - Systems and procedures for change of track gauge - Part 1: Automatic Variable Gauge Systems; German version EN 17069-1:2019
Pages: 39

Replaces: DIN EN 17069 (2017-02)

DIN 27201-7

State of railway vehicles - Basic principles and production technology - Part 7: Non-destructive testing
Pages: 26

DIN EN 16186-4

Railway applications - Driver's cab - Part 4: Layout and access; German version EN 16186-4:2019
Pages: 46

Replaces: DIN 5566-1 (2006-09, t)*DIN 5566-2 (2006-09, t)*DIN EN 16186-4 (2017-08)

DIN EN 16922

Railway applications - Ground based services - Vehicle waste water discharge equipment; German version EN 16922:2017+A1:2019
Pages: 28

Replaces: DIN EN 16922 (2017-12)*DIN EN 16922/A1 (2019-05)

❖ **47. Đón tàu và trang bị tàu biển**

IEC 60092-201:2019

Electrical installations in ships - Part 201: System design - General

Pages: 42

IEC 60092-302-2:2019

Electrical installations in ships - Part 302-2: Low voltage switchgear and controlgear assemblies - Marine power
Pages: 24

IEC 60092:2018 SER

Electrical installations in ships - ALL PARTS
Pages: 1217

DIN EN ISO 12215-8

Small craft - Hull construction and scantlings - Part 8: Rudders (ISO 12215-8:2009, including Cor 1:2010); German version EN ISO 12215-8:2018
Pages: 58

Replaces: DIN EN ISO 12215-8 (2009-10)*DIN EN ISO 12215-8 Berichtigung 1 (2011-01)

DIN 85387-1

Ships and marine technology - Loose flanges and welding necks extra light duty - Part 1: Loose flanges DN 32 to DN 50, PN up to 25, DN 65 to DN 125, PN up to 10
Pages: 7

Replaces: DIN 85387-1 (1998-11)*DIN 85387-1 (2019-01)

DIN 85387-2

Ships and marine technology - Loose flanges and welding necks extra light duty - Part 2: Welding necks made of CuNi10Fe1,6Mn, DN 32 to DN 50, PN up to 25, DN 65 to DN 125, PN up to 10
Pages: 8

Replaces: DIN 85387-2 (1998-11)*DIN 85387-2 (2019-01)

DIN 86103

Sockets for screwed ends with metric fine thread and Whitworth pipe thread
Pages: 12

Replaces: DIN 86103 (1996-06)*DIN 86103 (2019-01)

DIN 86150

Welding sockets for pipes
Pages: 10

Replaces: DIN 86150 (1996-05)*DIN 86150 (2019-01)

❖ **49. Máy bay và tàu vũ trụ**

BS EN 3155-027:2019

Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical,

female, type A, crimp, class R. Product standard

Pages: 18

Replaces: BS EN 3155-027:2015

BS EN 4660-005:2019
Aerospace series. Modular and Open Avionics Architectures. Software
Pages: 324

Replaces: BS EN 4660-005:2011

BS EN 4660-004:2019
Aerospace series. Modular and open avionics architectures. Packaging
Pages: 40

Replaces: BS EN 4660-004:2011

BS EN 3155-009:2019
Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical, female, type A, crimp, class S. Product standard
Pages: 24

Replaces: BS EN 3155-009:2009

BS EN 4660-003:2019
Aerospace series. Modular and Open Avionics Architectures. Communications/Network
Pages: 18

Replaces: BS EN 4660-003:2011

BS EN 3371:2019
Aerospace series. Electrical bonding. Technical specification
Pages: 20

BS EN 3645-001:2019
Aerospace series. Connectors, electrical, circular, scoop-proof, triple start threaded coupling, operating temperature 175 °C or 200 °C continuous. Technical specification
Pages: 108

Replaces: BS EN 3645-001:2015

BS EN 4612-010:2019
Aerospace series - Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly - XLETFE Family - Jacketed or screened and jacketed. Part 010: Silver plated copper - Operating temperatures, between 65°C and 150°C - Dual extruded wall for open applications, with jacket and screen (braid) - UV laser printable - Product standard
Pages: 16

Replaces: BS EN 4612-010:2011

BS EN 16604-10:2019
Space sustainability. Space debris mitigation requirements

Pages: 22
 Replaces: BS EN 16604-10:2014
BS EN 4612-004:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Tin plated copper. Operating temperatures, between - 65°C and 135°C. Single extruded wall for open applications, with jacket and screen (braid). UV laser printable. Product standard
 Pages: 14
 Replaces: BS EN 4612-004:2011
BS EN 4612-006:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Tin plated copper. Operating temperatures, between - 65 °C and 135 °C. Dual extruded wall for open applications, with jacket and screen (braid). UV laser printable. Product standard
 Pages: 16
 Replaces: BS EN 4612-006:2011
BS EN 4612-002:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Part 002: Genera
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4612-002:2011
BS EN 4612-005:2019
 Aerospace series - Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly - XLETFE Family - Jacketed or screened and jacketed. Part 005: Tin plated copper - Operating temperatures, between - 65°C and 135°C - Dual extruded wall for open applications, with jacket without screen - UV laser printable - Product standard
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4612-005:2011
BS EN 4612-011:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or

screened and jacketed. Nickel plated copper. Operating temperatures, between - 65 °C and 150 °C. Dual extruded wall for open applications, with jacket without screen. UV laser printable. Product standard
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4612-011:2011
BS EN 4612-003:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Tin plated copper. Operating temperatures, between 65 °C and 135 °C. Single extruded wall for open applications, with jacket without screen. UV laser printable. Product standard
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4612-003:2011
BS EN 3837:2019
 Aerospace series. Paints and varnishes. Nature and method for surface preparation of test pieces in aluminium alloys
 Pages: 12
BS EN 4612-009:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Silver plated copper. Operating temperatures, between - 65 °C and 150 °C. Dual extruded wall for open applications, with jacket without screen. UV laser printable. Product standard
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4612-009:2011
BS EN 3155-065:2019
 Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical, male, type A, crimp, class S, size 8. Product standard
 Pages: 16
 Replaces: BS EN 3155-065:2015
BS EN 3844-3:2019
 Aerospace series. Flammability of non-metallic materials. Small burner test, 45°. Determination of the resistance of material to

flame and glow propagation and to flame penetration
 Pages: 18
 Replaces: BS EN 3844-3:2011
BS EN 4056-003:2019
 Aerospace series. Cable ties for harnesses. Plastic cable ties. Operating temperatures. 65 °C to 105 °C and - 65 °C to 150 °C. Product standard
 Pages: 12
 Replaces: BS EN 4056-003:2016
BS EN 4612-008:2019
 Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Silver plated copper. Operating temperatures, between - 65 °C and 150 °C. Single extruded wall for open applications, with jacket and screen (braid). UV laser printable. Product standard
 Pages: 16
 Replaces: BS EN 4612-008:2011
BS EN 3155-080:2019
 Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts size 22 for EN 2997, electrical, male, type A, crimp, class T. Product standard
 Pages: 14
 Replaces: BS EN 3155-080:2014
BS EN 2667-3:2019
 Aerospace series. Non-metallic materials. Foaming structural adhesive films. Test methods. Expansion ratio and volatile content
 Pages: 10
BS EN 3155-071:2019
 Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical, female, type A, crimp, class S. Product standard
 Pages: 16
 Replaces: BS EN 3155-071:2014
BS EN 3155-070:2019
 Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts, electrical, male, type A, crimp, class S. Product standard
 Pages: 16
 Replaces: BS EN 3155-070:2014

BS EN 4868:2019

Aerospace series. Anodic electrodeposition of hexavalent chromium free primer
Pages: 22

BS EN 4612-007:2019

Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose, single and multicore assembly. XLETFE Family. Jacketed or screened and jacketed. Silver plated copper. Operating temperatures, between - 65 °C and 150 °C. Single extruded wall for open applications, with jacket without screen. UV laser printable. Product standard
Pages: 14

Replaces: BS EN 4612-007:2011

BS EN 3155-079:2019

Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts size 22 for EN 2997, electrical, female, type A, crimp, class S. Product standard
Pages: 16

Replaces: BS EN 3155-079:2014

BS EN 2366:2019

Aerospace series. Sheets and strips. Heat resisting alloys. Cold rolled. Thickness $a \leq 3$ mm. Dimensions
Pages: 12

BS EN 3155-081:2019

Aerospace series. Electrical contacts used in elements of connection. Contacts size 22 for EN 2997, electrical, female, type A, crimp, class T. Product standard
Pages: 16

Replaces: BS EN 3155-081:2014

BS EN 4708-105:2019

Aerospace series. Sleeving, heat-shrinkable, for binding, insulation and identification. Semi-flexible polyvinylidene fluoride (PVDF). Temperature range. 55 °C to 150 °C. Product standard
Pages: 14

ASTM F3380 - 19

Standard Practice for Structural Compliance of Very Light Aeroplanes
Pages: 3

DIN EN 2638

Aerospace series - Aluminium alloy 2024- - T3 - Extruded bar and section - 1,2 mm \leq (a or D) \leq 150 mm with coarse peripheral grain control; German and English version EN 2638:2019
Pages: 21

Replaces: DIN EN 2638 (2018-09)

DIN 65271

Aerospace series - Elastomeric semi-finished products and parts - Technical specification; Text in German and English
Pages: 54

DIN EN 2812

Aerospace series - Stripping of electric cables; German and English version EN 2812:2019
Pages: 41

Replaces: DIN EN 2812 (2010-01)*DIN EN 2812 (2018-01)

DIN EN 3155-014

Aerospace series - Electrical contacts used in elements of connection - Part 014: Contacts, electrical, male, type A, crimp, class S - Product standard; German and English version EN 3155-014:2019
Pages: 27

Replaces: DIN EN 3155-014 (2007-11)*DIN EN 3155-014 (2018-12)

DIN EN 3155-016

Aerospace series - Electrical contacts used in elements of connection - Part 016: Contacts, electrical, male, type A, crimp, class S - Product standard; German and English version FprEN 3155-016:2019
Pages: 30

DIN EN 3155-017

Aerospace series - Electrical contacts used in elements of connection - Part 017: Contacts, electrical, relay base, female, type A, crimp, class P - Product standard; German and English version FprEN 3155-017:2019
Pages: 30

DIN EN 3155-044

Aerospace series - Electrical contacts used in elements of connection - Part 044: Contacts,

electrical, male 044, type A, double crimping, class T - Product standard; German and English version FprEN 3155-044:2019
Pages: 27

❖ **53. Thiết bị vận chuyển vật liệu**

ISO 17757:2019

Earth-moving machinery and mining — Autonomous and semi-autonomous machine system safety
Pages : 47

Replaces: ISO 17757:2017

JIS B 7606-1:2019

Belt weighers -- Part 1: Metrological and technical requirements
Pages: 62

JIS B 7606-2:2019

Belt weighers -- Part 2: Tests procedures
Pages: 40

DIN EN 13586

Cranes - Access; German and English version prEN 13586:2019
Pages: 65

DIN EN 14492-2

Cranes - Power driven winches and hoists - Part 2: Power driven hoists; German version EN 14492-2:2019
Pages: 143

Replaces: DIN EN 14492-2 (2010-05)*DIN EN 14492-2 (2016-08)

DIN ISO/TR 21704* DIN SPEC 5689

Toughness of round steel link chains - Test with sub-size specimens
Pages: 52

DIN EN 16796-4

Energy efficiency of Industrial trucks - Test methods - Part 4: Variable-reach rough-terrain trucks; German version EN 16796-4:2019
Pages: 11

Replaces: DIN EN 16796-4 (2018-02)

DIN EN 16842-4

Powered industrial trucks - Visibility - Test methods and verification - Part 4: Industrial

variable reach trucks up to and including 10 000 kg capacity; German version EN 16842-4:2019

Pages: 15

Replaces: DIN EN 16842-4 (2017-07)

DIN EN 16842-9

Powered industrial trucks - Visibility - Test methods and verification - Part 9: Order-picking, lateral- and front-stacking trucks with elevating operator position; German version EN 16842-9:2019

Pages: 16

Replaces: DIN EN 16842-9 (2017-09)

DIN EN ISO 3691-2/A2

Industrial trucks - Safety requirements and verification - Part 2: Self-propelled variable-reach trucks - Amendment 2 (ISO 3691-2:2016/DAM 2:2019); German and English version EN ISO 3691-2:2016/prA2:2019

Pages: 19

DIN EN 528

Rail dependent storage and retrieval equipment - Safety requirements for S/R machines; German and English version prEN 528:2019

Pages: 205

❖ **55. Bao gói và phân phối hàng hóa**

BS EN 17220:2019

Packaging. Flexible aluminium tubes. Tube nozzles

Pages: 14

ASTM E1974 - 19

Standard Specification for Shelter, Electrical Equipment S-250/G

Pages: 18

Replaces: ASTM E1974-11

ASTM E2463 - 19

Standard Performance Specification for Cargo Bed Cover (CBC) M105A2 Trailer, Type II

Pages: 9

Replaces: ASTM E2463-11

VG 95528

Chest fasteners, flush type - detail standard; Text in German and English

Pages: 26

VG 95528 (2013-01)

❖ **59. Dệt và da**

ISO 1833-17:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 17: Mixtures of cellulose fibres and certain fibres with chlorofibres and certain other fibres (method using concentrated sulfuric acid)

Pages : 4

ISO 1833-14:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 14: Mixtures of acetate with certain other fibres (method using glacial acetic acid)

Pages: 3

Replaces: ISO 1833-14:2006

ISO 1833-9:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 9: Mixtures of acetate with certain other fibres (method using benzyl alcohol)

Pages: 2

Replaces: ISO 1833-9:2006

ISO 1833-10:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 10: Mixtures of triacetate or polylactide with certain other fibres (method using dichloromethane)

Pages : 2

Replaces: ISO 1833-10:2019

ISO 1833-21:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 21: Mixtures of chlorofibres, certain modacrylics, certain elastanes, acetates, triacetates with certain other fibres (method using cyclohexanone)

Pages : 5

Replaces: ISO 1833-21:2006

ISO 1833-3:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 3: Mixtures of acetate with certain other fibres (method using acetone)

Pages : 2

Replaces: ISO 1833-3:2006

ISO 1833-18:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 18: Mixtures of silk with other protein fibres (method using sulfuric acid)

Pages : 3

Replaces: ISO 1833-18:2006

ISO 1833-16:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 16: Mixtures of polypropylene fibres with certain other fibres (method using xylene)

Pages : 3

Replaces: ISO 1833-16:2006

ISO 1833-12:2019

Textiles -- Quantitative chemical analysis -- Part 12: Mixtures of acrylic, certain modacrylics, certain chlorofibres, certain elastane fibres with certain other fibres (method using dimethylformamide)

Pages : 3

Replaces: ISO 1833-12:2006

ISO 3175-6:2019

Textiles -- Professional care, drycleaning and wetcleaning of fabrics and garments -- Part 6: Procedure for testing performance when cleaning and finishing using decamethylpentacyclosiloxane

Pages : 7

ISO 3175-5:2019

Textiles -- Professional care, drycleaning and wetcleaning of fabrics and garments -- Part 5: Procedure for testing performance when cleaning and finishing using dibutoxymethane

Pages : 7

ISO 21701:2019

Textiles — Test method for accelerated hydrolysis of textile materials and biodegradation under controlled composting conditions of the resulting hydrolysate

Pages : 10

BS EN ISO 2307:2019

Fibre ropes. Determination of certain physical and mechanical properties

Pages: 32

Replaces: BS EN ISO 2307:2010

BS EN ISO 9554:2019

Fibre ropes. General specifications

Pages: 46

Replaces: BS EN ISO 9554:2010

JIS R 3411:2019

Textile glass chopped strand mats

Pages: 8

DIN EN ISO 1833-1

Textiles - Quantitative chemical analysis - Part 1: General principles of testing (ISO/DIS 1833-1:2019); German and English version prEN ISO 1833-1:2019

Pages: 52

DIN EN 17130

Textiles and textile products - Determination of dimethylfumarate (DMFu), method using gas chromatography; German version EN 17130:2019

Pages: 15

Replaces: DIN EN 17130 (2018-03)

DIN EN 17131

Textiles and textile products - Determination of Dimethylformamide (DMF), method using gas chromatography; German version EN 17131:2019

Pages: 12

Replaces: DIN EN 17131 (2018-03)

DIN EN 17132

Textiles and textile products - Determination of Polycyclic Aromatic Hydrocarbons (PAH), method using gas chromatography; German version EN 17132:2019

Pages: 13

Replaces: DIN EN 17132 (2018-03)

DIN EN 17134

Textiles and textile products - Determination of certain preservatives, method using liquid chromatography; German version EN 17134:2019

Pages: 11

Replaces: DIN EN 17134 (2018-03)

DIN EN ISO 13938-1

Textiles - Bursting properties of fabrics - Part 1: Hydraulic method for determination of bursting strength and bursting distension (ISO/FDIS 13938-1:2019); German and English version prEN ISO 13938-1:2019

Pages: 22

❖ **61. May mặc**

BS EN ISO 17700:2019

Footwear. Test methods for upper components and insoles. Colour fastness to rubbing and bleeding

Pages: 24

Replaces: BS EN ISO 17700:2005

ASTM D6192 / D6192M - 19

Standard Tables of Body Measurements for Girls, Sizes 2 to 20 (Reg & Slim) and Girls Plus

Pages: 14

Replaces: ASTM D6192-11

❖ **65. Nông nghiệp**

ISO 5718:2013/AMD 1:2019

Harvesting equipment — Blades for agricultural rotary mowers — Requirements — Amendment 1

Pages : 4

ISO 2965:2019

Materials used as cigarette papers, filter plug wrap and filter joining paper, including materials having a discrete or oriented permeable zone and materials with bands of differing permeability — Determination of air permeability

Pages : 27

Replaces: ISO 2965:2009

ISO 8454:2007/AMD 2:2019

Cigarettes — Determination of carbon monoxide in the vapour phase of cigarette smoke — NDIR method — Amendment 2

Pages : 1

ISO 20193:2019

Tobacco and tobacco products — Determination of the width of the strands of cut tobacco

Pages : 8

Replaces: ISO 20193:2012

BS EN 17246:2019

Fertilizers. Determination of perchlorate in mineral fertilizers by ion chromatography and conductivity detection (IC-CD)

Pages: 14

BS EN 17212:2019

Animal Feeding stuffs. Methods of sampling and analysis. Determination of melamine and cyanuric acid content by liquid chromatographic method with mass spectrometric detection (LC-MS/MS)

Pages: 40

BS ISO 4387:2019

Cigarettes. Determination of total and nicotine-free dry particulate matter using a routine analytical smoking machine

Pages: 28

Replaces:

BS ISO 4387:2000+A2:2017

ASTM D7367 - 19e2

Standard Test Method for Determining Water Holding Capacity of Fiber Mulches for Hydraulic Planting

Pages: 3

Replaces: ASTM D7367-19e1

DIN 18320

German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Landscape works

Pages: 30

Replaces: DIN 18320 (2016-09)

DIN 3763

Elastic floorings for cattle and dairy cows walking and rest surfaces - Requirements and testing

Pages: 26

DIN EN 1853

Agricultural machinery - Trailers - Safety; German version EN 1853:2017+AC:2019

Pages: 57

Replaces: DIN EN 1853 (2010-02)*DIN EN 1853 (2015-11)

DIN EN 12733

Agricultural and forestry machinery - Pedestrian controlled motor mowers - Safety; German version EN 12733:2018

Pages: 99

Replaces: DIN EN 12733 (2011-06)*DIN EN 12733 (2016-08)

DIN EN ISO 10517

Powered hand-held hedge trimmers - Safety (ISO 10517:2019); German version EN ISO 10517:2019

Pages: 46

Replaces: DIN EN ISO 10517 (2014-03)*DIN EN ISO 10517 (2017-09)

DIN EN ISO 11681-1

Machinery for forestry - Portable chain-saw safety requirements and testing - Part 1: Chain-saws

for forest service (ISO/DIS 11681-1:2019); German and English version prEN ISO 11681-1:2019

Pages: 71

DIN SPEC 10132

Standardization roadmap Tobacco Products Directive 2014/40/EU

Pages: 17

Replaces: DIN SPEC 10132 (2015-07)

❖ **67. Thực phẩm**

TCVN 125656:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus trong sản phẩm thịt và thủy sản sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

Số trang:10

TCVN 12654:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

Số trang:10

TCVN 12655:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh Staphylococcus aureus trong sản phẩm sữa sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

Số trang:11

TCVN 12657:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh nấm men và nấm mốc sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

Số trang:12

TCVN 12658:2019

Thực phẩm. Phát hiện nhanh salmonella sử dụng bộ petrifilm™3M™ salmonella express

Số trang:13

TCVN 12659:2019

Thực phẩm. Định lượng nhanh tổng số vi khuẩn hiếu khí sử dụng đĩa đếm petrifilm™3M™

Số trang:11

ISO 17059:2019

Oilseeds — Extraction of oil and preparation of methyl esters of triglyceride fatty acids for analysis by gas chromatography (rapid method)

Pages : 6

Replaces: ISO 17059:2007

BS ISO 6486-1:2019

Ceramic ware, glass ceramic ware and glass dinnerware in

contact with food. Release of lead and cadmium. Test method

Pages:36

BS ISO 7086-1:2019

Glass hollowware in contact with food. Release of lead and cadmium. Test method

Pages: 34

BS EN ISO 17059:2019

Oilseeds. Extraction of oil and preparation of methyl esters of triglyceride fatty acids for analysis by gas chromatography (Rapid method)

Pages:16

Replaces: BS EN ISO 17059:2009

BS EN 17264:2019

Foodstuffs. Determination of elements and their chemical species. Determination of aluminium by inductively coupled plasma mass spectrometry (ICP-MS)

Pages: 20

BS EN 17265:2019

Foodstuffs. Determination of elements and their chemical species. Determination of aluminium by inductively coupled plasma optical emission spectrometry (ICP-OES)

Pages: 20

ASTM E679 - 19

Standard Practice for Determination of Odor and Taste Thresholds By a Forced-Choice Ascending Concentration Series Method of Limits

Pages: 7

Replaces: ASTM E679-04(2011)

ASTM E1958 - 19a

Standard Guide for Sensory Claim Substantiation

Pages: 26

Replaces: ASTM E1958-19

DIN 10516

Food hygiene - Cleaning and disinfection

Pages: 27

DIN EN 17424

Foodstuffs - Determination of aflatoxins in spices other than paprika by IAC clean-up and HPLC-FLD with post-column derivatization; German and English version prEN 17424:2019

Pages: 67

DIN EN 17425

Foodstuffs - Determination of ergot alkaloids in cereals and cereal products by dSPE clean-up and LC-MS/MS; German and English version prEN 17425:2019

Pages: 90

DIN EN 15585

Cereals and cereal products - Durum wheat (T. durum Desf.) - Determination of percentage of mitadine grains and calculation of percentage of vitreous grains; German version EN 15585:2008

Pages: 16

Replaces: DIN EN 15585 (2008-11)

DIN EN ISO 34101-3

Sustainable and traceable cocoa - Part 3: Requirements for traceability (ISO 34101-3:2019); German version EN ISO 34101-3:2019

Pages: 34

Replaces: DIN EN ISO 34101-3 (2016-10)

DIN EN ISO 34101-4

Sustainable and traceable cocoa - Part 4: Requirements for certification schemes (ISO 34101-4:2019); German version EN ISO 34101-4:2019

Pages: 44

Replaces: DIN EN ISO 34101-4 (2018-05)

DIN EN ISO 9167

Rapeseed and rapeseed meals - Determination of glucosinolates content - Method using high-performance liquid chromatography (ISO 9167:2019); German version EN ISO 9167:2019

Pages: 39

Replaces: DIN EN ISO 9167 (2017-12)*DIN EN ISO 9167-1 (2013-12)

❖ **71. Hóa chất**

TCVN 12415:2019

Dầu bôi trơn đã qua sử dụng, dầu bôi trơn chưa sử dụng và dầu gốc. Xác định đa nguyên tố bằng phương pháp phổ phát xạ nguyên tử plasma cặp cảm ứng (ICP-AES)

Số trang:25

ISO 6145-1:2019

Gas analysis — Preparation of calibration gas mixtures using dynamic methods — Part 1: General aspects

Pages : 23

Replaces: ISO 6145-1:2003

ISO 10810:2019

Surface chemical analysis — X-ray photoelectron spectroscopy — Guidelines for analysis

Pages : 32

Replaces: ISO 10810:2010

ISO 21264:2019

Surface active agents — Detergents — Determination of alkylphenol ethoxylates

Pages : 9

ISO 19229:2019

Gas analysis — Purity analysis and the treatment of purity data

Pages : 18

Replaces: ISO 19229:2015

ISO 21264:2019

Surface active agents — Detergents — Determination of alkylphenol ethoxylates

Pages : 9

BS EN 15154-6:2019

Emergency safety showers. Plumbed-in multiple nozzle body showers for sites other than laboratories

Pages: 16

ASTM D7579 - 09(2019)

Standard Test Method for Pyrolysis Solids Content in Pyrolysis Liquids by Filtration of Solids in Methanol

Pages: 4

Replaces: ASTM D7579-

09(2013)

ASTM E2629 - 19

Standard Guide for Verification of Process Analytical Technology (PAT) Enabled Control Systems

Pages: 7

Replaces: ASTM E2629-11

ASTM D2414 - 19

Standard Test Method for Carbon Black—Oil Absorption Number (OAN)

Pages: 9

Replaces: ASTM D2414-18a

ASTM D7993 - 15(2019)

Standard Guide for Analyzing Complex Phthalates

Pages: 24

Replaces: ASTM D7993-15

ASTM E2882 - 19

Standard Guide for Analysis of Clandestine Drug Laboratory Evidence

Pages: 5

Replaces: ASTM E2882-12

ASTM D4877 - 19

Standard Test Method for Polyurethane Raw Materials: Determination of APHA Color in Isocyanates

Pages: 3

Replaces: ASTM D4877-14

DIN ISO 15472

Surface chemical analysis - X-ray photoelectron spectrometers - Calibration of energy scales (ISO 15472:2010); Text in English

Pages: 35

DIN 11699

Determination of barium, nickel and other elements in cosmetics and tattoo products by atomic emission spectrometry with inductively coupled plasma (ICP-OES) after pressure digestion

Pages: 20

❖ **75. Dầu mỏ**

TCVN 12046-5:2019

Khí thiên nhiên. Xác định các hợp chất lưu huỳnh. Phần 5: Phương pháp đốt lingener

Số trang:19

TCVN 12544-1:2019

Khí thiên nhiên. Xác định thủy ngân. Phần 1: Lấy mẫu thủy ngân bằng phương pháp hấp thụ hóa học i-ốt

Số trang:22

TCVN 12545-1:2019

Khí thiên nhiên. Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp karl fischer. Phần 1: Yêu cầu chung

Số trang:8

TCVN 12545-2:2019

Khí thiên nhiên. Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp karl fischer. Phần 2: Quy trình chuẩn độ

Số trang:14

TCVN 12545-3:2019

Khí thiên nhiên. Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp

karl fischer. Phần 3; Quy trình đo điện lượng

Số trang:12

TCVN 12546:2019

Khí thiên nhiên. Hướng dẫn lấy mẫu

Số trang:50

TCVN 12548:2019

Khí thiên nhiên. Điều kiện quy chiếu tiêu chuẩn

Số trang:17

TCVN 12549:2019

Khí thiên nhiên. Các hợp chất hữu cơ sử dụng làm chất tạo mùi. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:15

TCVN 12550:2019

Khí thiên nhiên. Tạo mùi

Số trang:17

TCVN 12551:2019

Khí thiên nhiên. Sự tương quan giữa hàm lượng nước và điểm sương theo nước

Số trang:32

TCVN 12552:2019

Khí thiên nhiên. Xác định hợp chất lưu huỳnh bằng phương pháp sắc ký khí

Số trang:61

TCVN 12411:2019

Nhiên liệu sản xuất từ dầu bôi trơn đã qua sử dụng dùng cho nồi hơi thương phẩm. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:20

TCVN 12412:2019

Nhiên liệu sản xuất từ dầu bôi trơn đã qua sử dụng dùng lò đốt công nghiệp. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:19

TCVN 3172:2019

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ. Phương pháp xác định lưu huỳnh bằng phổ huỳnh quang tán xạ năng lượng tia-x

Số trang:26

Thay thế:TCVN 3172:2008

TCVN 7990:2019

Sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu lỏng. Phương pháp xác định điểm vấn đục

Số trang:15

Thay thế:TCVN 7990:2008

TCVN 12413:2019

Dầu động cơ mới và dầu động cơ đã qua sử dụng. Xác định độ nhớt ở nhiệt độ cao và tốc độ trượt cắt

cao bằng máy đo độ nhớt mô phỏng ổ trượt côn tại 150 °C
Số trang:29

TCVN 12414:2019

Dầu động cơ. Xác định độ nhớt ở nhiệt độ cao và tốc độ trượt cắt cao bằng máy đo độ nhớt dạng nút côn

Số trang:16

TCVN 12418:2019

Chất bôi trơn, dầu công nghiệp và các sản phẩm liên quan (loại L). Họ H (hệ thống thủy lực). Yêu cầu kỹ thuật đối với chất lỏng thủy lực cấp HETG, HEPG, HEES và HEPR

Số trang:26

TCVN 7866:2019

Dầu bôi trơn. Xác định các nguyên tố phụ gia bằng phương pháp phổ phát xạ nguyên tử plasma cặp cảm ứng

Số trang:20

TCVN 12416:2019

Chất bôi trơn, dầu công nghiệp và các sản phẩm liên quan (loại L). Họ H (hệ thống thủy lực). Yêu cầu kỹ thuật đối với chất lỏng thủy lực cấp HH, HL, HM, HV và HG

Số trang:24

TCVN 12417:2019

Chất bôi trơn, dầu công nghiệp và các sản phẩm liên quan (loại L). Họ H (hệ thống thủy lực). Yêu cầu kỹ thuật đối với chất lỏng thủy lực cấp HFAE, HFAS, HFB, HFC, HFDR và HFDU

Số trang:19

Thay thế: TCVN 7866:2008

TCVN 8939-4:2019

Chất bôi trơn, dầu công nghiệp và các sản phẩm liên quan (loại L). Phân loại. Phần 4: Họ H (Hệ thống thủy lực)

Số trang:9

TCVN 3166:2019

Xăng thành phẩm. Xác định benzen, toluen, etylbenzen, p/m-xylene, o-xylene, hydrocacbon thơm C9 và nặng hơn, và tổng các hydrocacbon thơm. Phương pháp sắc ký khí

Số trang:28

Thay thế:TCVN 3166:2008

TCVN 6239:2019

Nhiên liệu đốt lò (FO). Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:10

Thay thế:TCVN 6239:2002

TCVN 6240:2019

Dầu hỏa (KO). Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

Số trang:9

Thay thế:TCVN 6240:2002

TCVN 12553:2019

Nhiên liệu dạng khí. Xác định nhiệt trị, hệ số nén và tỷ khối

Số trang:25

ISO 4259-2:2017/AMD 1:2019

Petroleum and related products — Precision of measurement methods and results — Part 2:

Interpretation and application of precision data in relation to methods of test — Amendment 1

Pages : 5

ISO 4259-1:2017/AMD 1:2019

Petroleum and related products — Precision of measurement methods and results — Part 1:

Determination of precision data in relation to methods of test — Amendment 1

Pages : 4

ISO 6521-1:2019

Lubricants, industrial oils and related products (Class L) — Family D (compressors) — Part 1: Specifications of categories DAA and DAB (lubricants for reciprocating and drip feed rotary air compressors)

Pages : 6

ISO 20074:2019

Petroleum and natural gas industry — Pipeline transportation systems — Geological hazard risk management for onshore pipeline

Pages : 67

ISO 21493:2019

Petroleum products — Determination of turbidity point and aniline point equivalent

Pages : 8

BS EN ISO 13679:2019

Petroleum and natural gas industries. Procedures for testing casing and tubing connections

Pages: 14

Replaces: BS EN ISO 13679:2006

BS EN ISO 19906:2019

Petroleum and natural gas industries. Arctic offshore structures

Pages: 562

Replaces: BS EN ISO 19906:2010

BS EN ISO 19906:2019

Petroleum and natural gas industries. Arctic offshore structures

Pages: 562

Replaces: BS EN ISO 19906:2010

BS EN ISO 3924:2019

Petroleum products.

Determination of boiling range distribution. Gas chromatography method

Pages: 46

Replaces: BS EN ISO 3924:2016, BS 2000-582:2016

BS EN ISO 19901-9:2019

Petroleum and natural gas industries. Specific requirements for offshore structures.

Structural integrity management

Pages: 154

Replaces:

ASTM D7995 - 19

Standard Test Method for Total Water in Liquid Butane by Liquefied Gas Sampler and Coulometric Karl Fischer Titration

Pages: 8

ASTM D8274 - 19

Standard Test Method for Determination of Biodiesel (Fatty Acid Methyl Esters) Content in Diesel Fuel Oil by Portable Rapid Mid-Infrared Analyzer

Pages: 6

ASTM D6357 - 19

Standard Test Methods for Determination of Trace Elements in Coal, Coke, and Combustion Residues from Coal Utilization Processes by Inductively Coupled Plasma Atomic Emission Spectrometry, Inductively Coupled Plasma Mass Spectrometry, and Graphite Furnace Atomic Absorption Spectrometry

Pages: 9

Replaces: ASTM D6357-11

ASTM D1403 - 19

Standard Test Methods for Cone Penetration of Lubricating Grease Using One-Quarter and One-Half Scale Cone Equipment

Pages: 9

Replaces: ASTM D1403-18

ASTM D1831 - 19

Standard Test Method for Roll Stability of Lubricating Grease
Pages: 4
Replaces: ASTM D1831-18
ASTM D217 - 19a
Standard Test Methods for Cone Penetration of Lubricating Grease
Pages: 14
Replaces: ASTM D217-19
ASTM D2603 - 19
Standard Test Method for Sonic Shear Stability of Polymer-Containing Oils
Pages: 4
Replaces: ASTM D2603-01(2013)
ASTM D6443 - 14(2019)e1
Standard Test Method for Determination of Calcium, Chlorine, Copper, Magnesium, Phosphorus, Sulfur, and Zinc in Unused Lubricating Oils and Additives by Wavelength Dispersive X-ray Fluorescence Spectrometry (Mathematical Correction Procedure)
Pages: 8
Replaces: ASTM D6443-14
ASTM D6666 - 04(2019)
Standard Guide for Evaluation of Aqueous Polymer Quenchants
Pages: 14
Replaces: ASTM D6666-04(2014)
ASTM D6812 - 04a(2019)
Standard Practice for Ground-Based Octane Rating Procedures for Turbocharged/Supercharged Spark Ignition Aircraft Engines
Pages: 14
Replaces: ASTM D6812-04a
ASTM D7317 - 07(2019)
Standard Test Method for Coagulated Pentane Insolubles in Used Lubricating Oils by Paper Filtration (LMOA Method)
Pages: 5
Replaces: ASTM D7317-07(2013)
ASTM D7646 - 10(2019)
Standard Test Method for Determination of Cooling Characteristics of Aqueous Polymer Quenchants for Aluminum Alloys by Cooling Curve Analysis
Pages: 6

Replaces: ASTM D7646-10(2014)
ASTM D7718 - 11(2019)
Standard Practice for Obtaining In-Service Samples of Lubricating Grease
Pages: 7
Replaces: ASTM D7718-11
ASTM D7861 - 14(2019)
Standard Test Method for Determination of Fatty Acid Methyl Esters (FAME) in Diesel Fuel by Linear Variable Filter (LVF) Array Based Mid-Infrared Spectroscopy
Pages: 7
Replaces: ASTM D7861-14e1
ASTM D7963 - 19e1
Standard Test Method for Determination of Contamination Level of Fatty Acid Methyl Esters in Middle Distillate and Residual Fuels Using Flow Analysis by Fourier Transform Infrared Spectroscopy—Rapid Screening Method
Pages: 7
Replaces: ASTM D7963-19
ASTM D8049 - 19
Standard Test Method for Determining Concentration, Count, and Size Distribution of Solid Particles and Water in Light and Middle Distillate Fuels by Direct Imaging Analyzer
Pages: 6
Replaces: ASTM D8049-17
ASTM F2067 - 19
Standard Practice for Development and Use of Oil-Spill Trajectory Models
Pages: 3
Replaces: ASTM F2067-13
ASTM D4929 - 19
Standard Test Method for Determination of Organic Chloride Content in Crude Oil
Pages: 16
Replaces: ASTM D4929-17
ASTM D7403 - 19
Standard Test Method for Determination of Residue of Emulsified Asphalt by Low Temperature Vacuum Distillation
Pages: 6

Replaces: ASTM D7403-09(2017)
ASTM D8221 - 18ae1
Standard Practice for Determining the Calculated Methane Number (MNC) of Gaseous Fuels Used in Internal Combustion Engines
Pages: 10
Replaces: ASTM D8221-18a
ASTM D2983 - 19
Standard Test Method for Low-Temperature Viscosity of Automatic Transmission Fluids, Hydraulic Fluids, and Lubricants using a Rotational Viscometer
Pages: 23
Replaces: ASTM D2983-17
ASTM D4485 - 18a
Standard Specification for Performance of Active API Service Category Engine Oils
Pages: 37
Replaces: ASTM D4485-18
ASTM D5968 - 19
Standard Test Method for Evaluation of Corrosiveness of Diesel Engine Oil at 121 °C
Pages: 9
Replaces: ASTM D5968-17
ASTM D6121 - 19
Standard Test Method for Evaluation of Load-Carrying Capacity of Lubricants Under Conditions of Low Speed and High Torque Used for Final Hypoid Drive Axles
Pages: 21
Replaces: ASTM D6121-17
ASTM D6521 - 19
Standard Practice for Accelerated Aging of Asphalt Binder Using a Pressurized Aging Vessel (PAV)
Pages: 6
Replaces: ASTM D6521-18
ASTM D6794 - 19
Standard Test Method for Measuring the Effect on Filterability of Engine Oils After Treatment with Various Amounts of Water and a Long (6 h) Heating Time
Pages: 7
Replaces: ASTM D6794-14
ASTM D7216 - 19
Standard Test Method for Determining Automotive Engine Oil Compatibility with Typical Seal Elastomers

- Pages: 13
Replaces: ASTM D7216-18
ASTM D7484 - 19
Standard Test Method for Evaluation of Automotive Engine Oils for Valve-Train Wear Performance in Cummins ISB Medium-Duty Diesel Engine
Pages: 28
Replaces: ASTM D7484-18
ASTM D7549 - 19
Standard Test Method for Evaluation of Heavy-Duty Engine Oils under High Output Conditions—Caterpillar C13 Test Procedure
Pages: 39
Replaces: ASTM D7549-18
ASTM D7963 - 19e1
Standard Test Method for Determination of Contamination Level of Fatty Acid Methyl Esters in Middle Distillate and Residual Fuels Using Flow Analysis by Fourier Transform Infrared Spectroscopy—Rapid Screening Method
Pages: 7
Replaces: ASTM D7963-19
ASTM D8114 - 19a
Standard Test Method for Measurement of Effects of Automotive Engine Oils on Fuel Economy of Passenger Cars and Light-Duty Trucks in Sequence VIE Spark Ignition
Pages: 80
Replaces: ASTM D8114-19
ASTM D8226 - 19
Standard Test Method for Measurement of Effects of Automotive Engine Oils on Fuel Economy of Passenger Cars and Light-Duty Trucks in Sequence VIF Spark Ignition Engine
Pages: 82
Replaces: ASTM D8226-18
ASTM D975 - 19b
Standard Specification for Diesel Fuel
Pages: 28
Replaces: ASTM D975-19a
ASTM D5621 - 19
Standard Test Method for Sonic Shear Stability of Hydraulic Fluids
Pages: 3
Replaces: ASTM D5621-07(2013)
DIN EN ISO 3016
Petroleum and related products from natural or synthetic sources - Determination of pour point (ISO 3016:2019); German version EN ISO 3016:2019
Pages: 22
Replaces: DIN EN ISO 3016 (2018-07)*DIN ISO 3016 (2017-11)
DIN EN ISO 22995
Petroleum products - Determination of cloud point - Automated step-wise cooling method (ISO 22995:2019); German version EN ISO 22995:2019
Pages: 14
Replaces: DIN EN ISO 22995 (2018-05)
DIN EN ISO 3015
Petroleum and related products from natural or synthetic sources - Determination of cloud point (ISO 3015:2019); German version EN ISO 3015:2019
Pages: 20
Replaces: DIN EN 23015 (1994-05)*DIN EN ISO 3015 (2018-04)
DIN EN ISO 3405
Petroleum and related products from natural or synthetic sources - Determination of distillation characteristics at atmospheric pressure (ISO 3405:2019); German version EN ISO 3405:2019
Pages: 53
Replaces: DIN EN ISO 3405 (2011-04)*DIN EN ISO 3405 (2017-11)
DIN ISO 11009
Petroleum products and lubricants - Determination of water washout characteristics of lubricating greases (ISO 11009:2000)
Pages: 12
Replaces: DIN ISO 11009 (2007-07)*DIN ISO 11009 (2018-09)
DIN EN ISO 12156-1
Diesel fuel - Assessment of lubricity using the high-frequency reciprocating rig (HFRR) - Part 1: Test method (ISO 12156-1:2018); German version EN ISO 12156-1:2018
Pages: 25
Replaces: DIN EN ISO 12156-1 (2016-11)*DIN EN ISO 12156-1 (2018-07)
DIN EN ISO 8973/A1
Liquefied petroleum gases - Calculation method for density and vapour pressure - Amendment 1 (ISO 8973:1997/DAM 1:2019); German and English version EN ISO 8973:1999/prA1:2019
Pages: 11
DIN EN ISO 13758/A1
Liquefied petroleum gases - Assessment of the dryness of propane - Valve freeze method (ISO 13758:1996/DAM 1:2019); German and English version EN ISO 13758:1996/prA1:2019
Pages: 11
DIN EN ISO 10426-2
Petroleum and natural gas industries - Cements and materials for well cementing - Part 2: Testing of well cements (ISO/DIS 10426-2:2019); English version prEN ISO 10426-2:2019
Pages: 11
DIN EN 1474-2
Installation and equipment for liquefied natural gas - Design and testing of marine transfer systems - Part 2: Design and testing of transfer hoses; German and English version prEN 1474-2:2019
Pages: 131
DIN EN ISO 15589-1
Petroleum, petrochemical and natural gas industries - Cathodic protection of pipeline systems - Part 1: On-land pipelines (ISO 15589-1:2015); German version EN ISO 15589-1:2017
Pages: 102
Replaces: DIN EN ISO 15589-1 (2017-05)
DIN EN ISO 19345-2
Petroleum and natural gas industry - Pipeline transportation systems - Pipeline integrity management specification - Part 2: Full-life cycle integrity management for offshore pipeline (ISO 19345-2:2019); English version EN ISO 19345-2:2019, only on CD-ROM

Pages: 109
Replaces: DIN EN ISO 19345-2 (2018-03)

❖ **77. Luyện kim**

ISO 10679:2019

Steels -- Cast tool steels
Pages : 7

ISO 185:2019

Grey cast irons — Classification
Pages : 26

Replaces: ISO 185:2005

ISO 3252:2019

Powder metallurgy —
Vocabulary

Pages : 34

Replaces: ISO 3252:1999

ISO 20064:2019

Metallic materials — Steel —
Method of test for the
determination of brittle crack
arrest toughness, Kca

Pages : 45

ISO 20260:2019

Magnesium and magnesium
alloys — Determination of
mercury

Pages : 11

ISO 21053:2019

Life cycle analysis and recycling
of ductile iron pipes for water
applications

Pages : 15

BS ISO 185:2019

Grey cast irons. Classification
Pages: 36

BS EN 573-3:2019

Aluminium and aluminium
alloys. Chemical composition
and form of wrought products.
Chemical composition and form
of products

Pages: 58

Replaces: BS EN 573-3:2013

ASTM E1852 - 19

Standard Test Method for
Determination of Low Levels of
Antimony in Carbon and Low-
Alloy Steel by Graphite Furnace
Atomic Absorption Spectrometry

Pages: 5

Replaces: ASTM E1852-13

ASTM A336 / A336M - 19

Standard Specification for Alloy
Steel Forgings for Pressure and
High-Temperature Parts

Pages: 8

Replaces: ASTM A336/A336M-
18a

ASTM A370 - 19e1

Standard Test Methods and
Definitions for Mechanical
Testing of Steel Products

Pages: 50

Replaces: ASTM A370-19

ASTM A640 - 97(2019)

Standard Specification for Zinc-
Coated Steel Strand for
Messenger Support of Figure 8
Cable

Pages: 3

Replaces: ASTM A640-97(2014)

ASTM A6 / A6M - 19

Standard Specification for
General Requirements for Rolled
Structural Steel Bars, Plates,
Shapes, and Sheet Piling

Pages: 63

Replaces: ASTM A6/A6M-17a

ASTM A810 - 01(2019)

Standard Specification for Zinc-
Coated (Galvanized) Steel Pipe
Winding Mesh

Pages: 5

Replaces: ASTM A810-01(2014)

**ASTM A920/A920M -
14(2019)**

Standard Specification for Steel
Bars, Microalloy, Hot-Wrought,
Special Quality, Mechanical
Properties

Pages: 3

Replaces: ASTM A920/A920M-
14

ASTM E571 - 19

Standard Practice for
Electromagnetic (Eddy-Current)
Examination of Nickel and Nickel
Alloy Tubular Products

Pages: 5

Replaces: ASTM E571-12

ASTM A36 / A36M - 19

Standard Specification for
Carbon Structural Steel

Pages: 3

Replaces: ASTM A36/A36M-14

ASTM E399 - 19

Standard Test Method for
Linear-Elastic Plane-Strain
Fracture Toughness K_{Ic} of
Metallic Materials

Pages: 35

Replaces: ASTM E399-17

JIS G 3302:2019

Hot-dip zinc-coated steel sheet
and strip

Pages: 46

JIS G 3317:2019

Hot-dip zinc-5 % aluminium
alloy-coated steel sheet and strip

Pages: 44

JIS G 3321:2019

Hot-dip 55 % aluminium-zinc
alloy-coated steel sheet and strip

Pages: 41

JIS G 3323:2019

Hot-dip zinc-aluminium-
magnesium alloy-coated steel
sheet and strip

Pages: 38

JIS G 4311:2019

Heat-resistant steel bars and
wire rods

Pages: 31

JIS G 4312:2019

Heat-resistant steel plate, sheet
and strip

Pages: 42

DIN 50142

Testing of metallic materials -
Flat bending fatigue test

Pages: 15

Replaces: DIN 50142 (1982-
03)*DIN 50142 (2019-01)

DIN EN ISO 4545-1

Metallic materials - Knoop
hardness test - Part 1: Test
method (ISO 4545-1:2017);
German version EN ISO 4545-
1:2018

Pages: 38

Replaces: DIN EN ISO 4545-1
(2018-07)

DIN EN ISO 4947

Steel and cast iron -
Determination of vanadium
content - Potentiometric
titration method (ISO/DIS
4947:2019); German and English
version prEN ISO 4947:2019

Pages: 27

DIN EN ISO 7526

Ferronickels - Determination of
sulfur content - Infra-red
absorption method after
combustion in an induction
furnace [Routine method]
(ISO/DIS 7526:2019); German
and English version prEN ISO
7526:2019

Pages: 34

DIN EN 10222-2/A1

Steel forgings for pressure purposes - Part 2: Ferritic and martensitic steels with specified elevated temperatures properties; German and English version EN 10222-2:2017/prA1:2019
Pages: 34

DIN EN 10222-4/A1

Steel forgings for pressure purposes - Part 4: Weldable fine grain steels with high proof strength; German and English version EN 10222-4:2017/prA1:2019
Pages: 20

DIN 50154

Tensile test on foils and strips of aluminum and aluminum wrought alloys with a nominal thickness less than 0,200 mm
Pages: 14

Replaces: DIN 50154 (1980-12)*DIN 50154 (2018-10)

DIN EN 17263

Copper and copper alloys - Eddy current testing on the outer surface of rods, bars, hollow rods and wires for the detection of defects by encircling test coil; German version EN 17263:2019
Pages: 14

Replaces: DIN EN 17263 (2018-05)

DIN EN ISO 4491-4

Metallic powders - Determination of oxygen content by reduction methods - Part 4: Total oxygen by reduction-extraction (ISO 4491-4:2019); German version EN ISO 4491-4:2019
Pages: 13

Replaces: DIN EN ISO 4491-4 (2013-08)*DIN EN ISO 4491-4 (2019-03)

❖ **79. Gỗ**

ISO 2067:1998

Granulated cork — Sampling
Pages : 3

❖ **81. Thủy tinh và gốm**

ISO 22601:2019

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical

ceramics) -- Test method for determination of phenol oxidative decomposition performance of semiconducting photocatalytic materials by quantitative analysis of total organic carbon (TOC)
Pages : 15

ISO 20504:2019

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) — Mechanical properties of ceramic composites at room temperature — Determination of compressive properties
Pages : 17

Replaces: ISO 20504:2006

BS EN 12758:2019

Glass in building. Glazing and airborne sound insulation. Product descriptions, determination of properties and extension rules
Pages: 20

Replaces: BS EN 12758:2011

BS EN 12758:2019

Glass in building. Glazing and airborne sound insulation. Product descriptions, determination of properties and extension rules
Pages: 20

Replaces: BS EN 12758:2011

ASTM C1361 - 10(2019)

Standard Practice for Constant-Amplitude, Axial, Tension-Tension Cyclic Fatigue of Advanced Ceramics at Ambient Temperatures
Pages: 9

Replaces: ASTM C1361-10(2015)

ASTM C1327 - 15(2019)

Standard Test Method for Vickers Indentation Hardness of Advanced Ceramics
Pages: 10

Replaces: ASTM C1327-15

ASTM C1322 - 15(2019)

Standard Practice for Fractography and Characterization of Fracture Origins in Advanced Ceramics
Pages: 50

Replaces: ASTM C1322-15

ASTM F1233 - 08(2019)

Standard Test Method for Security Glazing Materials And Systems
Pages: 13

Pages: 13

Replaces:

ASTM F1233-08(2013)

DIN 18361

German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Glazing works
Pages: 15

Replaces: DIN 18361 (2016-09)

❖ **83. Cao su và chất dẻo**

ISO 3601-1:2012/AMD 1:2019

Pages : 2

ISO 22404:2019

Plastics — Determination of the aerobic biodegradation of non-floating materials exposed to marine sediment — Method by analysis of evolved carbon dioxide
Pages : 10

Replaces: ISO 22404:2019

ISO 6915:2019

Flexible cellular polymeric materials — Polyurethane foam for laminate use — Specification
Pages : 8

Replaces: ISO 6915:1991

ISO 1656:2019

Rubber, raw natural, and rubber latex, natural — Determination of nitrogen content
Pages : 21

Replaces: ISO 1656:2014

ISO 1853:2018

Conducting and dissipative rubbers, vulcanized or thermoplastic — Measurement of resistivity
Pages : 13

Replaces: ISO 1853:2011

ISO 4251-2:2019

Code designated diagonal tyres (ply rating marked series) for agricultural tractors, trailers and machines — Part 2: Tyre load ratings
Pages : 25

Replaces: ISO 4251-2:2017

Replaces: ISO 4251-2:2017

ISO 4251-1:2019

Code designated diagonal tyres (ply rating marked series) for agricultural tractors, trailers and machines — Part 1: Tyre designation and dimensions, and approved rim contours
Pages : 22

Replaces: ISO 4251-1:2017

ISO 18807:2019

Tyres and rims for logging and forestry service

Pages : 19

Replaces: ISO 4251-5:1992

ISO 20163:2019

Vulcanized rubber —

Determination of free sulfur by gas chromatography (GC) and high performance liquid chromatography (HPLC)

Pages : 17

BS ISO 6915:2019

Flexible cellular polymeric materials. Polyurethane foam for laminate use. Specification

Pages: 16

BS EN ISO 11833-1:2019

Plastics. Unplasticized poly(vinyl chloride) sheets. Types, dimensions and characteristics for sheets of thickness not less than 1 mm

Pages: 22

Replaces:

BS EN ISO 11833-1:2012

BS EN 1114-3:2019

Plastics and rubber machines.

Extruders and extrusion lines.

Safety requirements for haul-offs

Pages: 36

Replaces:

BS EN 1114-3:2001+A1:2008

BS EN ISO 11963:2019

Plastics. Polycarbonate sheets.

Types, dimensions and characteristics

Pages: 16

Replaces: BS EN ISO 11963:2012

BS EN ISO 21970-2:2019

Plastics. Polyketone (PK)

moulding and extrusion

materials. Preparation of test

specimens and determination of

properties

Pages: 14

Replaces:

BS EN ISO 21970-2:2018

BS EN ISO 21970-1:2019

Plastics. Polyketone (PK)

moulding and extrusion

materials. Designation system

and basis for specifications

Pages: 16

Replaces:

BS EN ISO 21970-1:2018

BS EN ISO 4577:2019

Plastics. Polypropylene and

propylene-copolymers.

Determination of thermal oxidative stability in air. Oven method

Pages: 14

Replaces: BS EN ISO 4577:1999

ASTM D6114 / D6114M - 19

Standard Specification for

Asphalt-Rubber Binder

Pages: 5

Replaces: ASTM

D6114/D6114M-09

ASTM D2290 - 19a

Standard Test Method for

Apparent Hoop Tensile Strength

of Plastic or Reinforced Plastic

Pipe

Pages: 11

Replaces: ASTM D2290-19

ASTM D3532 / D3532M - 19

Standard Test Method for Gel

Time of Carbon Fiber-Epoxy

Prepreg

Pages: 2

Replaces:

ASTM D3532/D3532M-12

ASTM D3265 - 19a

Standard Test Method for

Carbon Black—Tint Strength

Pages: 6

Replaces: ASTM D3265-19

ASTM D3493 - 19

Standard Test Method for

Carbon Black—Oil Absorption

Number of Compressed Sample

(COAN)

Pages: 4

Replaces: ASTM D3493-18a

ASTM D4821 - 19

Standard Guide for Carbon

Black—Validation of Test

Method Precision and Bias

Pages: 14

Replaces: ASTM D4821-16

ASTM D5155 - 19

Standard Test Methods for

Polyurethane Raw Materials:

Determination of the Isocyanate

Content of Aromatic Isocyanates

Pages: 6

Replaces: ASTM D5155-14e1

ASTM C1521 - 19

Standard Practice for Evaluating

Adhesion of Installed

Weatherproofing Sealant Joints

Pages: 7

Replaces: ASTM C1521-13

ASTM D6295 / D6295M - 98(2019)

Standard Test Method for

Dispensability of Light-Duty

Pressure-Sensitive Film Tape

Pages: 4

Replaces: ASTM

D6295/D6295M-98(2011)

ASTM E874 - 19

Standard Practice for Adhesive

Bonding of Aluminum Facings to

Nonmetallic Honeycomb Core

for Shelter Panels

Pages: 6

Replaces: ASTM E874-11

ASTM D7293 - 19

Standard Specification for

Extruded and Compression-

Molded Shapes Made from

Polyetherimide (PEI)

Pages: 6

Replaces: ASTM D7293-12

DIN EN 17271

Plastics - Poly(vinyl chloride)

(PVC) based profiles -

Determination of the peel

strength of profiles laminated

with foils; German version EN

17271:2019

Pages: 17

Replaces: DIN EN 17271 (2018-

08)

DIN EN 438-7

High-pressure decorative

laminates (HPL) - Sheets based

on thermosetting resins (Usually

called Laminates) - Part 7:

Compact laminate and HPL

composite panels for internal

and external wall and ceiling

finishes; German and English

version prEN 438-7:2019

Pages: 109

DIN EN 549

Rubber materials for seals and

diaphragms for gas appliances

and gas equipment; German

version EN 549:2019

Pages: 33

Replaces: DIN EN 549 (1995-

04)*DIN EN 549 (2017-06)

DIN EN 17224

Determination of compressive

shear strength of wood

adhesives at elevated

temperatures; German version

EN 17224:2019

Pages: 15

Replaces: DIN EN 17224 (2018-

04)

DIN EN 17418

Two-component epoxy and polyurethane adhesives for on-site repair of cracked timber structures - Testing, requirements and repair strength verification; German and English version prEN 17418:2019

Pages: 66

DIN EN ISO 29862

Self adhesive tapes - Determination of peel adhesion properties (ISO 29862:2018); German version EN ISO 29862:2019

Pages: 22

Replaces: DIN EN 1939 (2003-12)*DIN EN ISO 29862 (2019-01)

DIN EN ISO 29863

Self adhesive tapes - Measurement of static shear adhesion (ISO 29863:2018); German version EN ISO 29863:2019

Pages: 23

Replaces: DIN EN 1943 (2003-01)*DIN EN ISO 29863 (2019-01)

DIN EN ISO 29864

Self adhesive tapes - Measurement of breaking strength and elongation at break (ISO 29864:2018); German version EN ISO 29864:2019

Pages: 13

Replaces: DIN EN 14410 (2003-06)*DIN EN ISO 29864 (2019-01)

DIN EN 12012-4

Plastics and rubber machines - Size reduction machines - Part 4: Safety requirements for agglomerators; German version EN 12012-4:2019

Pages: 27

Replaces: DIN EN 12012-4 (2010-01)*DIN EN 12012-4 (2017-06)

❖ **85. Giấy**

ISO 12830:2019

Paper, board, pulps and cellulose nanomaterials — Determination of acid-soluble magnesium, calcium, manganese, iron, copper, sodium and potassium

Pages : 19

Replaces: ISO 12830:2011

DIN EN ISO 12625-11

Tissue paper and tissue products - Part 11: Determination of wet ball burst strength (ISO 12625-11:2019); German version EN ISO 12625-11:2019

Pages: 19

Replaces: DIN EN ISO 12625-11 (2013-04)*DIN EN ISO 12625-11 (2019-02)

DIN EN 1034-1

Safety of machinery - Safety requirements for the design and construction of paper making and finishing machines - Part 1: Common requirements, German and English version prEN 1034-1:2019

Pages: 86

❖ **87. Sơn và chất màu**

ISO 787-13:2019

General methods of test for pigments and extenders — Part 13: Determination of water-soluble sulphates, chlorides and nitrates

Pages : 5

Replaces: ISO 787-13:2002

ISO 787-15:2019

General methods of test for pigments and extenders — Part 15: Comparison of resistance to light of coloured pigments of similar types

Pages : 7

Replaces: ISO 787-15:1986

DIN EN 12206-1

Paints and varnishes - Coating of aluminium and aluminium alloys for architectural purposes - Part 1: Coatings prepared from thermosetting coating powder; German and English version prEN 12206-1:2019

Pages: 55

DIN EN ISO 1524

Paints, varnishes and printing inks - Determination of fineness of grind (ISO/DIS 1524:2019); German and English version prEN ISO 1524:2019

Pages: 25

DIN EN ISO 2409

Paints and varnishes - Cross-cut test (ISO/DIS 2409:2019); German and English version prEN ISO 2409:2019

Pages: 38

DIN EN ISO 6504-1

Paints and varnishes - Determination of hiding power - Part 1: Kubelka-Munk method for white and light-coloured paints (ISO 6504-1:2019); German version EN ISO 6504-1:2019

Pages: 47

Replaces: DIN EN ISO 6504-1 (2006-04)*DIN EN ISO 6504-1 (2017-05)

DIN EN ISO 15091

Paints and varnishes - Determination of electrical conductivity and resistance (ISO/FDIS 15091:2019); German and English version prEN ISO 15091:2019

Pages: 31

DIN EN ISO 15528

Paints, varnishes and raw materials for paints and varnishes - Sampling (ISO/DIS 15528:2019); German and English version prEN ISO 15528:2019

Pages: 41

❖ **91. Vật liệu xây dựng và nhà**

ISO 18408:2019

Simplified structural design for reinforced concrete wall buildings

Pages : 58

ISO 21723:2019

Buildings and civil engineering works — Modular coordination — Module

Pages : 8

ISO 22111:2019

Bases for design of structures -- General requirements

Pages : 42

Replaces: ISO 22111:2007

ISO 18566-6:2019

Building environment design — Design, test methods and control of hydronic radiant heating and cooling panel systems — Part 6: Input parameters for the energy calculation

Pages : 6

ISO 19454:2019

Building environment design — Indoor environment — Daylight opening design for sustainability principles in visual environment

Pages : 26

BS ISO 18566-6:2019

Building environment design. Design, test methods and control of hydronic radiant heating and cooling panel systems. Input parameters for the energy calculation

Pages: 14

BS EN 1527:2019

Building hardware. Hardware for sliding doors and folding doors. Requirements and test methods

Pages: 26

Replaces: BS EN 1527:2013

BS EN 81-80:2019

Safety rules for the construction and installation of lifts. Existing lifts. Rules for the improvement of safety of existing passenger and goods passenger lifts

Pages: 44

Replaces: BS EN 81-80:2003

BS EN 1993-1-5:2006+A2:2019

Eurocode 3. Design of steel structures. Plated structural elements

Pages: 58

BS ISO 17738-2:2019

Thermal insulation products. Exterior insulation and finish systems (EIFS). Installation

Pages: 28

BS ISO 21723:2019

Buildings and civil engineering works. Modular coordination. Module

Pages: 16

Replaces: BS 6750:1986

BS ISO 17738-3:2019

Thermal insulation products. Exterior insulation and finish systems (EIFS). Design requirements

Pages: 22

BS EN 13495:2019

Thermal insulation products for building applications. Determination of the pull-off resistance of external thermal insulation composite systems (ETICS) (foam block test)

Pages: 22

Replaces: BS EN 13495:2002

BS EN 13495:2019

Thermal insulation products for building applications.

Determination of the pull-off resistance of external thermal insulation composite systems (ETICS) (foam block test)

Pages: 22

Replaces: BS EN 13495:2002

BS EN 13494:2019

Thermal insulation products for building applications.

Determination of the tensile bond strength of the adhesive and of the base coat to the thermal insulation material

Pages: 14

Replaces: BS EN 13494:2002

BS 851188-2:2019

Flood resistance products. Perimeter barrier systems. Specification

Pages: 26

Replaces: PAS 1188-2:2014, PAS 1188-4:2014

BS 851188-1:2019

Flood resistance products. Building products. Specification

Pages: 32

Replaces: PAS 1188-1:2014, PAS 1188-3:2014

BS ISO 16938-2:2019

Buildings and civil engineering works. Determination of the staining of porous substrates by sealants used in joints. Test without compression

Pages: 16

Replaces: BS ISO 16938-2:2008

ASTM D8121 / D8121M - 19

Standard Test Method for Approximating the Shear Strength of Cohesive Soils by the Handheld Vane Shear Device

Pages: 11

Replaces: ASTM D8121/D8121M-18

ASTM C1767M - 19

Standard Specification for Stainless Steel Jacketing for Insulation

Pages: 7

Replaces: ASTM C1767M-16a

ASTM D8189 - 19

Standard Test Method for Tackiness of Asphalt Binders and Emulsified Asphalt Residue Using the Dynamic Shear Rheometer (DSR)

Pages: 3

ASTM E154 / E154M - 08a(2019)

Standard Test Methods for Water Vapor Retarders Used in Contact with Earth Under Concrete Slabs, on Walls, or as Ground Cover

Pages: 7

Replaces: ASTM E154-08a

ASTM E2432 - 19

Standard Guide for General Principles of Sustainability Relative to Buildings

Pages: 6

Replaces: ASTM E2432-17

ASTM E2618 - 13(2019)

Standard Test Method for Measurement of Particulate Emissions and Heating Efficiency of Solid Fuel-Fired Hydronic Heating Appliances

Pages: 19

Replaces: ASTM E2618-13

ASTM C1778 - 19a

Standard Guide for Reducing the Risk of Deleterious Alkali-Aggregate Reaction in Concrete

Pages: 11

Replaces: ASTM C1778-19

ASTM E2126 - 19

Standard Test Methods for Cyclic (Reversed) Load Test for Shear Resistance of Vertical Elements of the Lateral Force Resisting Systems for Buildings

Pages: 15

Replaces: ASTM E2126-11(2018)

ASTM E2266 - 11(2019)

Standard Guide for Design and Construction of Low-Rise Frame Building Wall Systems to Resist Water Intrusion

Pages: 40

Replaces: ASTM E2266-11

ASTM F3202 - 19a

Standard Specification for Solid Wall Poly (Vinyl Chloride) PVC Fittings for Joining Corrugated Wall High Density Polyethylene (PE) and Polypropylene (PP) Piping

Pages: 5

Replaces: ASTM F3202-19

ASTM C1195 - 19

Standard Test Method for Absorption of Architectural Cast Stone

Pages: 2
Replaces: ASTM C1195-18
ASTM C25 - 19
Standard Test Methods for Chemical Analysis of Limestone, Quicklime, and Hydrated Lime
Pages: 40
Replaces: ASTM C25-17
ASTM C566 - 19
Standard Test Method for Total Evaporable Moisture Content of Aggregate by Drying
Pages: 3
Replaces: ASTM C566-13
ASTM E1730 - 19
Standard Specification for Rigid Foam for Use in Structural Sandwich Panel Cores
Pages: 5
Replaces: ASTM E1730-15
JIS R 5210:2009/AMENDMENT 1:2019
Portland cement (Amendment 1)
Pages: 2
JIS R 5211:2009/AMENDMENT 1:2019
Portland blast-furnace slag cement (Amendment 1)
Pages: 2
JIS R 5212:2009/AMENDMENT 1:2019
Portland pozzolan cement (Amendment 1)
Pages: 2
JIS R 5213:2009/AMENDMENT 1:2019
Portland fly-ash cement (Amendment 1)
Pages: 2
DIN 18321
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Jet grouting work
Pages: 12
Replaces: DIN 18321 (2016-09)
DIN 18322
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Underground cable laying work
Pages: 19
Replaces: DIN 18322 (2016-09)
DIN 18324
German construction contract procedures (VOB) - Part C:

General technical specifications in construction contracts (ATV) - Horizontal directional drilling works
Pages: 17
Replaces: DIN 18324 (2016-09)
DIN 18302
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Borehole sinking operations
Pages: 16
Replaces: DIN 18302 (2016-09)
DIN 18319
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Trenchless pipelaying
Pages: 17
Replaces: DIN 18319 (2016-09)
DIN 18300
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Earthworks
Pages: 17
Replaces: DIN 18300 (2016-09)
DIN 18308
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Land drainage and infiltration management works
Pages: 12
Replaces: DIN 18308 (2016-09)
DIN 18326
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Renovation works on drainage channels
Pages: 16
Replaces: DIN 18326 (2016-09)
DIN 18354
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Mastic asphalt works
Pages: 12
Replaces: DIN 18354 (2016-09)
DIN 18315
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications

in construction contracts (ATV) - Road construction - Surfacing without binder
Pages: 12
Replaces: DIN 18315 (2016-09)
DIN 18316
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Road construction - Surfacing with hydraulic binders
Pages: 21
Replaces: DIN 18316 (2016-09)
DIN 18317
German construction contract procedures (VOB) - Part C: General technical specifications in construction contracts (ATV) - Road construction - Asphalt surfacings
Pages: 15
Replaces: DIN 18317 (2016-09)

❖ 93. Xây dựng dân dụng

ASTM D6462 - 19
Standard Practice for Silt Fence Installation and Maintenance
Pages: 4
Replaces: ASTM D6462-03(2008)
ASTM D3633 / D3633M - 12(2019)
Standard Test Method for Electrical Resistivity of Membrane-Pavement Systems
Pages: 4
Replaces: ASTM D3633/D3633M-12
ASTM D8159 - 19
Standard Test Method for Automated Extraction of Asphalt Binder from Asphalt Mixtures
Pages: 6
Replaces: ASTM D8159-18
DIN EN ISO 22476-9
Ground investigation and testing - Field testing - Part 9: Field vane test (FVT und FVT-F) (ISO/DIS 22476-9:2019); German and English version prEN ISO 22476-9:2019
Pages: 88
DIN EN 12697-42
Bituminous mixtures - Test methods - Part 42: Amount of

foreign matter in reclaimed asphalt; German and English version prEN 12697-42:2019
Pages: 21

DIN EN 14504

Inland navigation vessels - Floating landing stages and floating bridges on inland waters - Requirements, tests; German version EN 14504:2019
Pages: 33
Replaces: DIN EN 14504 (2016-09)*DIN EN 14504 (2017-10)

❖ **95. Quân sự**

ISO 13437:2019

Geosynthetics — Installing and retrieving samples in the field for durability assessment
Pages : 8
Replaces: ISO 13437:1998

❖ **97. Nội trợ. Giải trí. Thể thao**

ASTM F3383 - 19

Standard Test Method for Filament Bind of Single Fibers in Synthetic Turf
Pages: 10

ASTM F2933 - 19

Standard Consumer Safety Specification for Crib Mattresses
Pages: 6

Replaces: ASTM F2933-18

ASTM F2291 - 19e1

Standard Practice for Design of Amusement Rides and Devices
Pages: 65

Replaces: ASTM F2291-19

ASTM F2801 - 19

Standard Practice for Paintball Player Safety Briefing
Pages: 2

Replaces: ASTM F2801-11(2015)

ASTM D5684 - 19a

Standard Terminology Relating to Pile Floor Coverings

Pages: 5

Replaces: ASTM D5684-19

ASTM F2687 - 13(2019)

Standard Practice for Life Cycle Cost Analysis of Commercial Food Service Equipment

Pages: 11

Replaces: ASTM F2687-13

ASTM D6119 - 19

Standard Practice for Creating Surface Appearance Changes in Pile Yarn Floor Covering from Foot Traffic

Pages: 3

Replaces: ASTM D6119-12

IEC 63136:2019

Electric dishwashers for commercial use - Test methods for measuring the performance

Pages: 69

IEC 60730-2-

6:2015+AMD1:2019 CSV

Automatic electrical controls -

Part 2-6: Particular

requirements for automatic

electrical pressure sensing

controls including mechanical

requirements

Pages: 132

IEC 60730-2-

6:2015/AMD1:2019

Amendment 1 - Automatic

electrical controls - Part 2-6:

Particular requirements for

automatic electrical pressure

sensing controls including

mechanical requirements

Pages: 8

DIN EN 16838

Refrigerated display scooping

cabinets and pozzetto for gelato -

Classification, requirements,

performance and energy

consumption testing; German

version EN 16838:2019

Pages: 57

DIN EN 16838 (2016-11)*DIN

EN 16838 (2018-11)

DIN 4573

Seatings for persons with a higher user weight - Safety requirements and test methods
Pages: 39

DIN 4573 (2018-09)

DIN EN 12790-2

Child use and care articles -

Reclined cradles - Part 2:

Reclined cradles for children up

to when they start to walk;

German and English version

prEN 12790-2:2019

Pages: 26

DIN EN 12790-2 (2018-07)

DIN EN 14960-1

Inflatable play equipment - Part

1: Safety requirements and test

methods; German version EN

14960-1:2019

Pages: 56

DIN EN 14960 (2013-12, t)*DIN

EN 14960-1 (2018-01)

DIN EN 17429

Conservation of cultural heritage

- Procurement of conservation

services and works; German and

English version prEN

17429:2019

Pages: 38

DIN 15765

Entertainment Technology -

Multi-core cable systems for

mobile productions and

entertainment technology

Pages: 20

DIN 15765 (2010-04)*DIN

15765 (2019-01)

DIN EN 71-4

Safety of toys - Part 4:

Experimental sets for chemistry

and related activities; German

and English version prEN 71-

4:2019

Pages: 75

Để đặt mua các tiêu chuẩn trên, Quý doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin - Truyền thông theo số điện thoại: (024)3.756.4268 hoặc (024)3.7562608; Fax: (024)38361556; Email: ismq@tcvn.gov.vn